

THÔNG LUẬN

ISSN 1145-9557

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 124 bis rue de Flandre, 75019 Paris, France
 Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
 Adresse Web: [http:// www. thongluan.org](http://www.thongluan.org) □ Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Quan điểm

Lê Khả Phiêu tái xác nhận bản chất thủ cựu

Dư luận trong và ngoài nước đã dành cho ông Lê Khả Phiêu một giai đoạn quan sát có thiện chí từ ngày ông lên địa vị số một cuối năm 1997. Giai đoạn đó đã chấm dứt với cuộc họp báo ngày 5-5-1998 của ông. Lê Khả Phiêu đã thân nhiên tuyên bố phủ nhận chế độ tư bản, một cách nói để phủ nhận dân chủ, và tiếp tục coi chế độ hiện tại là đúng, không có gì phải cải tổ. Trong cuộc họp báo này, Lê Khả Phiêu coi chế độ tư bản, cách nói của ông để chỉ dân chủ, chỉ có ưu điểm làm ra tiền của và đảng cộng sản của ông chỉ học cách làm ra tiền của các nước dân chủ tư bản mà thôi.

Có thể Lê Khả Phiêu đã gặp những áp lực thủ cựu trong đảng, nhưng những lời tuyên bố này phù hợp với hình ảnh quen thuộc của ông, một chính trị viên quân đội mà cả sự nghiệp đã được xây dựng trên sự trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin. Dù không phải là trẻ, ông Lê Khả Phiêu, 67 tuổi, cũng là một nhân vật tương đối mới, sinh sau ngày đảng cộng sản Việt Nam được thành lập và không có thành tích nào đáng kể. Chính sự thiếu bề dày lịch sử đó đã khiến người ta hy vọng rằng ông Lê Khả Phiêu ít bị ràng buộc với quá khứ và có thể sẽ làm những thay đổi quan trọng cần thiết để chế độ cộng sản Việt Nam dần dần hội nhập vào đà tiến chung của thế giới. Nhưng ngay từ đầu người ta cũng phải thấy đó chỉ là một hy vọng mỏng manh. Những phát biểu ít ỏi của Lê Khả Phiêu đủ để bộc lộ một con người ít sáng kiến, thiếu văn hóa chính trị, thực tiễn một cách thiếu cận, nhưng khôn ngoan về mặt chiến thuật. Giai đoạn thăng tiến

của Lê Khả Phiêu, nhờ sự nâng đỡ của tướng Lê Đức Anh, cũng là giai đoạn gia tăng đàn áp chính trị và xiết lại về mặt kinh tế.

Ưu điểm lớn nhất đã đưa ông Lê Khả Phiêu lên đỉnh cao của quyền lực chỉ là sự trong sạch, một đức tính hầu như không còn có trong giới lãnh đạo cộng sản Việt Nam. Nhưng cứ giả thử rằng sự trong sạch này là thực đi nữa, nó cũng không phải là đức tính đủ cho người lãnh đạo một quốc gia chông chát những vấn đề nan giải như Việt Nam. Hơn nữa, khi sự trong sạch lại gắn liền với niềm tin vào một chủ nghĩa sai thì nó còn là một dấu hiệu của một sự ngoan cố độc hại. Ở vào giai đoạn này, phải nói rằng những cấp lãnh đạo cộng sản tham nhũng không nguy hiểm cho đất nước bằng những cấp lãnh đạo cộng sản trong sạch vì ít ra họ không tin tưởng vào chủ nghĩa và dễ thay đổi đường lối.

Lê Khả Phiêu rất trung thành với đảng của ông và chỉ biết đến quyền lợi của ông. Thái độ trọng thị của ông đối với ông Hoàng Minh Chính, những thăm hỏi của ông đối với các ông Trần Độ, Võ Nguyên Giáp, những cử chỉ hòa dịu của ông đối với các đảng viên lão thành bất mãn cần được hiểu đúng với dụng ý của ông: tất cả chỉ là những cố gắng để hòa giải và giàn xếp giữa những người cộng sản và cựu cộng sản với nhau để giảm bớt sự chống đối đảng cộng sản, để tập trung lực lượng cộng sản chống lại những nguyên vọng dân chủ của nhân dân Việt Nam.

Lê Khả Phiêu không phải là con người chân thật. Khi nói "nhân dân ta coi

chế độ hiện nay là phù hợp", ông thừa hiểu rằng ông đã chỉ nói cường điệu và xác xược. Nếu quả thật ông tin như thế thì sao không tổ chức trưng cầu dân ý, không dám chấp nhận bầu cử tự do để xem ra sao? Khi ông nói "chúng tôi (các cấp lãnh đạo cộng sản) đều chỉ biết ABC về kinh tế", ông không tỏ ra khiêm tốn mà chỉ chứng tỏ sự trơ trẽn. Ông là chuyên viên cao cấp nhất tại Việt Nam về chủ nghĩa Mác-Lênin, mà cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin là gì nếu không phải là một quan niệm về kinh tế? Ở vào địa vị của ông, thú nhận mình không biết gì về kinh tế đồng nghĩa với chấp nhận rằng chủ nghĩa Mác-Lênin chẳng ra gì. Tuy vậy ông bám chặt lấy "định hướng xã hội chủ nghĩa" chỉ vì chỗ đứng của đảng ông và cá nhân ông. Rõ ràng quyền lợi của đất nước Việt Nam và 78 triệu người Việt Nam không có chỗ đứng nào trong quan tâm của ông.

Thực tế đang tiếp tục phản bác phủ phàng Lê Khả Phiêu. Sau Thái Bình đến lượt Nam Định và nhiều nơi khác cũng đang sắp nổi dậy. Tuổi trẻ Việt Nam cũng đang bắt đầu đứng dậy. Chế độ của Lê Khả Phiêu đang tiến sâu vào bế tắc. Tới một mức độ nào đó cả nước sẽ nổi dậy. Chế độ Indonesia của Suharto mà đảng cộng sản Việt Nam lấy làm khuôn mẫu đang sụp đổ nhanh chóng. Càng ngoan cố và lì lợm bao nhiêu Lê Khả Phiêu và các đồng chí của ông càng chuốc lấy cho đảng của họ và cho chính bản thân họ sự sụp đổ cay đắng bấy nhiêu.

Thông Luận

Biện hộ cho Ấn Độ

Ấn Độ vừa cho nổ năm quả bom hạch tâm vào đầu tháng 5-1998. Liên sau đó Pakistan tiến hành sáu cuộc thử nghiệm nguyên tử. Tin này đã được Trung Quốc loan báo một cách nhanh chóng khác thường. Mười hai quả bom này đã đưa Ấn Độ và Pakistan vào câu lạc bộ của 5 nước có bom hạch tâm: Mỹ, Nga, Anh, Pháp và Trung Quốc và cùng một lúc hai nước này, nhất là Ấn, là đối tượng của những kết án trầm trọng từ mọi phía.

Pakistan tự bào chữa vì lý do tự vệ sau năm cuộc thử nghiệm của Ấn Độ. Nhưng nước này, trong một chừng mực nào đó, cũng có những lý do xét ra chính đáng trong cuộc chạy đua vũ trang hạch tâm này.

Trước hết, Ấn Độ không vi phạm Hiệp Ước Cấm Toàn Diện Thử Nghiệm Hạch Tâm (Comprehensive Test Ban Treaty, CTBT) vì Ấn không ký Hiệp Ước này, cũng như Hiệp Ước Không Lan Tràn (Non-Proliferation Treaty, NPT), được ban bố vào năm 1968. Thật ra, Hiệp Ước CTBT đã được 149 nước ký kết, nhưng muốn có hiệu lực cần phải có chữ ký của 44 nước có cơ sở hạch tâm. Trong các cường quốc có vũ khí hạch tâm, chỉ có Pháp và Anh Quốc là đã chuẩn y Hiệp ước CTBT. Tổng Thống Hoa Kỳ Clinton đang hối thúc Quốc Hội chuẩn y Hiệp Ước này vào năm nay.

Về mặt cảm tính chính trị, năm quả bom này bị kết án là con đẻ của chính sách quốc gia quá khích của đảng Nhân Dân Ấn Độ (Bharatiya Janata Party, BJP) vừa thắng cử và nắm quyền hành pháp tại Ấn cách đây hai tháng. Vào ngày 18-3-1998, tân Thủ Tướng Ấn, Atal Bihari Vajpayee, đã công bố chương trình hành động của chính phủ mới và tuyên bố sẽ xét lại chính sách nguyên tử. Nếu cần Ấn Độ sẽ thử nghiệm vũ khí này bất chấp sự chống đối cũng như những đe dọa trừng phạt của cộng đồng quốc tế (Châu Á tăng cường vũ trang, TL số 114, tháng 4-98). Thật ra, chương trình chế tạo vũ khí hạch tâm là một chương trình dài hạn, đã bắt đầu từ lâu, dưới thời mà hành pháp nằm trong tay đảng Quốc Đại hoặc liên minh của các đảng phái cánh tả, được đảng Cộng Sản Ấn ủng hộ vào năm 1996 (Rà xét đa nguyên và thể chế đại nghị tại Ấn, TL số 94, tháng 6-96). Quả bom nguyên tử đầu

tiên đã nổ vào năm 1974, thời điểm bà Indira Gandhi thuộc đảng Quốc Đại làm thủ tướng. Vào tháng 12-1995, Ấn Độ lại toan tính thử nghiệm vũ khí này, nhưng không thành vì áp lực của Washington khi các cuộc sửa soạn đã bị các vệ tinh của Hoa Kỳ và Pháp khám phá kịp thời. Đảng BJP chỉ tiếp nối tham vọng cường quốc hạch tâm của Ấn mà thôi.

Về mặt chiến lược, cuộc chạy đua vũ trang hạch tâm này của Ấn Độ có những lý do phòng thủ trong thế địa lý chính trị vùng. Giữa Ấn và Pakistan, cuộc tranh chấp vẫn luôn luôn căng thẳng từ ngày hai xứ này được độc lập vào năm 1947. Đã có nhiều cuộc chiến tại Kashmir giữa hai nước.

Ngày 4-4-1998, Pakistan đã thành công trong việc thử nghiệm phóng hỏa tiễn Ghauri. Khác với các loại hỏa tiễn đã được thử nghiệm trong quá khứ, hỏa tiễn Ghauri có tầm hoạt động rất lớn, khoảng 1500 cây số và có thể được trang bị với đầu đạn nguyên tử. Nó là một dịch bản được hiện đại hóa của hỏa tiễn Scud do Nga chế tạo, nổi tiếng trong cuộc chiến tranh vùng Vịnh. Nó có hai đặc tính lợi hại là khó bị khám phá và không bị phá hủy trong khi đang bay. Ngoài ra, Pakistan trong một tương lai gần, có thể sản xuất hỏa tiễn tên là Ghanzi, có tầm hoạt động lên đến 2.000 cây số, nghĩa là nó có thể tàn phá thành phố Calcutta, miền cực đông bắc hoặc thành phố Madras, miền cực đông nam Ấn Độ. Như vậy, không một thành phố nào của Ấn là bất khả xâm phạm đối với Pakistan. Với tầm hoạt động của các hỏa tiễn này, Ấn đã bị mất đi một khí giới lợi hại đối với Pakistan là sự rộng lớn của lãnh thổ. Pakistan là một nước Hồi Giáo, nghèo, đang ở bên bờ vực thẳm phá sản, không có cơ sở kỹ nghệ cũng như khoa học để có thể chế tạo loại vũ khí tân kỳ này. Trung Quốc là nước đã tích cực giúp đỡ kỹ năng cho Pakistan trong việc chế tạo hỏa tiễn Ghauri.

Trung Quốc vẫn luôn luôn có chính sách bao vây Ấn. Ngoài việc trợ giúp Pakistan vũ trang để bắt buộc Ấn Độ phải rải quân canh phòng biên giới phương tây, Trung Quốc lại rất hoạt động tại Nepal và Miến Điện. Hiện nay, các kỹ thuật gia công chánh đang xây cất một con đường rất tiện nghi nối liền Miến Điện và Trung

Quốc. Phe quân phiệt đang nắm quyền tại Miến Điện đang được Trung Quốc trợ giúp về mọi mặt. Với sự hăm dọa này, Ấn Độ bắt buộc rải mỏng quân đội phòng thủ trên khắp cả biên giới miền bắc, từ đông sang tây.

Cách đây gần 40 năm, Trung Quốc đã xâm phạm lãnh thổ Ấn tại Ladakh. Ladakh là một vùng đất thuộc miền đông Kashmir, giáp giới với Tây Tạng. Năm 1962, Trung Quốc đánh chiếm 12 dặm vuông, xây đồn bót tại thung lũng Galwan và trên bờ sông Chipchack, thượng lưu của sông Indus nằm phía đông nam của đèo Karakoram. Họ đã đóng chốt trên con đường mà các đoàn thương nhân Ấn thường dùng để đi đến đèo Karakoram. Lúc bấy giờ, Krushchev đã chống lại các cuộc xâm phạm lãnh thổ này. Do đó vào tháng 11-1962, Trung Quốc đơn phương tuyên bố ngưng bắn tại biên giới Ấn-Trung. Cuộc ngưng bắn này cho phép Ấn bỏ dự định tìm kiếm liên minh phòng vệ với Hoa Kỳ.

Ấn Độ từ ngày lập quốc vẫn e dè Trung Quốc. Cựu Thủ Tướng Nehru với chính sách không liên kết, luôn luôn bênh vực và là đồng minh khách quan của Trung Quốc trong cuộc chiến tranh lạnh vừa qua, nhất là trong thời điểm Hoa Kỳ chủ trương chính sách ngăn chặn (containment) Trung Quốc. Ấn Độ hy vọng với thái độ mềm mỏng này, Trung Quốc sẽ cư xử một cách hòa hoãn hơn trên trường ngoại giao và công nhận biên giới giữa hai nước. Để thể hiện đường lối này, năm 1953, Ấn đã thừa nhận chủ quyền của Trung Quốc tại Tibet bằng một thỏa hiệp song phương và Ấn đã khôn khéo gài vào thỏa hiệp này nguyên tắc sống chung hòa bình, chủ đề của Hội Nghị Khối Không Liên Kết tại Bandung tháng tư năm 1955.

Nhưng với sự lớn mạnh và những tham vọng bá quyền để trở thành một cường quốc vùng của Trung Quốc, Ấn Độ thấy cần phải gia tăng lực lượng gián chỉ (dissuasion) bằng vũ khí hạch tâm. Nhất là Hoa Kỳ, với chuyến công du Trung Quốc của Tổng Thống Clinton vào tháng sáu tới, sẽ có những toan tính chính trị địa lý vùng với Trung Quốc mà trong đó Ấn bị coi như không có một trọng lượng nào. Ấn Độ, nước dân chủ đông dân nhất thế giới, qua các cuộc thử nghiệm hạch tâm này, muốn gởi cho Hoa Kỳ, nước dân chủ giàu mạnh nhất thế giới, một thông điệp về sự hiện diện quan trọng của mình trên bàn cờ chính trị Á Châu.

Huỳnh Hùng

Indonesia lật trang sử mới

Nguyễn Gia Kiểng

Hai tháng sau khi dàn xếp để đắc cử nhiệm kỳ thứ bảy vào chức tổng thống, Suharto đã phải bẽ mặt từ chức, chấm dứt 33 năm cầm quyền thô bạo. Suharto có thừa quả quyết, chính ông năm 1965 đã cầm đầu cuộc tàn sát đã man gàn một triệu đảng viên cộng sản. Suharto cũng thừa tham lam, gia đình ông đã tích lũy một tài sản khổng lồ, tương đương với một nửa tổng sản lượng quốc gia của hơn 200 triệu người Indonesia. Vị tổng thống chỉ mới hai tháng trước đây còn được quốc hội tín nhiệm với tỷ số 100%, tự coi và được bộ hạ ca tụng như một anh hùng dân tộc đã ra đi trong tiếng reo mừng của toàn dân, nhất là của sinh viên học sinh. Thanh niên Indonesia tin là cuộc tranh đấu giành dân chủ của họ đã thắng lợi. Một phần lớn dư luận quốc tế cho rằng sự ra đi của Suharto mở đầu cho kỷ nguyên dân chủ tại Indonesia. Tuy nhiên, nếu nhìn kỹ, người ta sẽ hiểu rằng cuộc tranh đấu vì dân chủ tại Indonesia mới chỉ bắt đầu bước vào giai đoạn quyết liệt. Các sinh viên Indonesia bị quân đội trục xuất khỏi trụ sở quốc hội chỉ hai ngày sau khi Suharto từ chức chắc chắn đã bắt đầu ý thức được rằng con đường dẫn tới dân chủ tuy đã ngăn lại nhưng vẫn đầy gai góc.

Một chút sử địa

Muốn hiểu những gì đã và sắp có thể xảy ra tại Indonesia, ta không thể không nhận diện một vài nét đặc thù của đất nước này dù không có tham vọng tóm lược địa lý và lịch sử của quốc gia to lớn và vô cùng phức tạp này trong vài dòng.

Đất nước bao la này gồm trên mười ngàn đảo với diện tích tổng cộng gần hai triệu km vuông, trải rộng hơn 5.000 km từ Đông sang Tây và gần 2.000 km theo hướng Bắc - Nam. Cho tới thế kỷ 15, Indonesia không phải là một quốc gia mà là một thế giới nhỏ

với hàng trăm sắc dân và thổ ngữ. Trước thế chiến II, năm 1939, người ta còn kiểm kê được trên quần đảo Indonesia 269 vương quốc biệt lập với nhau. Sự kiểm kê này chưa chắc đã đầy đủ.

Nói tới Indonesia là phải nói ngay tới sự phức tạp và đa dạng. Không những phức tạp và đa dạng mà còn thay đổi dồn dập: đảo Java vào thế kỷ 17 chỉ có gần bốn triệu dân, đến nay đã có trên một trăm triệu người. Quốc gia Indonesia được hình thành nhờ hai yếu tố liên kết: Ấn Độ giáo cho tới thế kỷ 16 và Hồi giáo sau đó. Các di tích khảo cổ ghi lại một nền văn minh Ba La Môn - Phật giáo ở trình độ nghệ thuật cao ngay từ đầu công nguyên. Các hoạt cảnh chạm trổ trên các đền thờ chứng tỏ một sinh hoạt nông nghiệp tiến hóa và một kỹ thuật đóng tàu và đi biển khá tinh xảo.

Nếu nói rằng một nền văn minh để lại những dấu ấn lâu dài trong con người và xã hội thì cũng nên để ý rằng Indonesia và Việt Nam có khá nhiều điểm giống nhau. Các trống đồng của nền văn hóa Đông Sơn cũng hiện diện một cách rất phong phú trên quần đảo này. Vị vua đầu tiên còn được nhớ tên của một vương quốc lớn tại Indonesia lên ngôi cùng với thời điểm Ngô Quyền dựng nền độc lập. Indonesia và Việt Nam còn chia sẻ với nhau một truyền thống chính trị lâu đời là chế độ làng xã tự trị với các lý trưởng được bầu ra. Cả hai quốc gia đều đã đánh bại trong cùng thời điểm những đạo quân Mông Cổ xâm lược của Hốt Tất Liệt. Cả hai quốc gia cùng bắt đầu tiếp xúc với phương Tây từ thế kỷ 16, để rồi cùng mất chủ quyền vào thế kỷ 19. Trong cả hai nước, đại bộ phận sinh hoạt kinh tế nằm trong tay một sắc tộc thiểu số gốc Trung Hoa. Sự khác biệt lớn là Indonesia đã chuyển từ một nền văn minh Bà La Môn - Phật giáo sang một nền văn minh Hồi giáo trước khi du

nhập nền văn minh phương Tây Anglo Saxon trong khi tại Việt Nam nền văn hóa Nho giáo Trung Hoa đã đóng vai chế ngự trong suốt dòng lịch sử rồi sau đó nền văn minh phương Tây La Tinh được người Pháp đem tới.

Việt Nam may mắn hơn Indonesia ở chỗ không có một quốc giáo. Nhưng ngược lại Indonesia đã may mắn hơn Việt Nam trong sự tiếp cận văn minh phương Tây. Nhờ tinh thần cởi mở và dân chủ, trọng kinh doanh của người Hòa Lan, sự ngoại thuộc đã dần dần đem đến cho Indonesia một lớp trí thức chính trị, trong khi tại Việt Nam tinh thần thụ lại của người Pháp đã chỉ tạo ra một lớp khoa bảng chuyên môn và công chức.

Sự khác biệt sau cùng đã có ảnh hưởng lớn trên lịch sử cận đại của cả hai nước. Ngay trước thế chiến, Indonesia đã có một số gương mặt chính trị quốc gia lỗi lạc. Phong trào giải phóng văn hóa đã ra đời ngay từ 1908. Năm 1912 Đảng Xã Hội được thành lập, đảng này từ năm 1920 trở đi tách làm hai: đảng xã hội và đảng cộng sản. Năm 1927 đến lượt Đảng Dân Chủ Xã Hội của Sukarno. Sau đó là vô số đảng và nhóm lấy Hồi giáo làm căn bản. Các tài liệu của đảng cộng sản Việt Nam thường hay khoe khoang rằng đảng cộng sản Việt Nam là đảng cộng sản đầu tiên tại Châu Á. Nhưng đảng cộng sản Indonesia đã chính thức được thành lập mười năm trước họ, vào lúc ông Hồ Chí Minh mới bắt đầu gia nhập đảng cộng sản Pháp. Cuộc nổi dậy đầu tiên của đảng cộng sản Indonesia cũng diễn ra trước cuộc nổi dậy Xô Viết Nghệ Tĩnh và có tầm vóc hơn nhiều. Nó kéo dài trong hai năm 1926-1927.

Trước ngưỡng cửa của thế chiến II, không khí chính trị tại Indonesia rất sôi nổi, các chính đảng đã chuẩn bị để nắm thời cơ. Tình hình này khác hẳn với Việt Nam: trước thế chiến II chỉ có

một đảng cộng sản Việt Nam là thực sự có hoạt động. Việt Nam Quốc Dân Đảng đã gục ngã sau cuộc khởi nghĩa 1930. Các đảng Đại Việt, chỉ được thành lập một cách vội vã trong không khí bấp bênh sau khi Nhật đổ bộ vào Việt Nam (trừ Đại Việt Quốc Dân Đảng được thành lập năm 1938). Không những sinh hoạt chính trị của Việt Nam yếu mà tinh thần dân tộc của trí thức Việt Nam lúc đó cũng rất kém. Một câu hỏi phải được đặt ra: tại sao sau những hy sinh anh dũng của Việt Nam Quốc Dân Đảng năm 1930 và cuộc nổi dậy Xô Viết Nghệ Tĩnh ngay sau đó thay vì bùng lên một phong trào đấu tranh đòi độc lập lại chỉ thấy xuất hiện một phong trào thụ hưởng lãng mạn: tiểu thuyết tình cảm, thơ trữ tình, tranh ấn tượng, v.v...? Câu hỏi này có thể là đề tài đặc sắc cho nhiều luận án về lịch sử, chính trị, xã hội.

Cho tới nay người Việt Nam vẫn cho thắng lợi của đảng cộng sản Việt Nam sau thế chiến II như một định mệnh không tránh khỏi do thời thế áp đặt. Sự thực hoàn toàn trái ngược, thắng lợi của đảng cộng sản Việt Nam chỉ là một ngoại lệ, tại tất cả các quốc gia Châu Á khác nó đều thất bại. Nói chung, trong một quốc gia có tinh thần dân tộc cao và có một nhân sự chính trị, phong trào cộng sản không thành công. Đảng cộng sản Việt Nam thành công bởi vì trong suốt thời gian kể từ 1930 đến thế chiến II nó là đảng duy nhất có hoạt động. Nói rằng phong trào cộng sản thất bại ở mọi quốc gia Châu Á khác có thể bị nhiều người phản đối, viện dẫn trường hợp Trung Hoa và Cao Ly. Tại Trung Hoa, đảng cộng sản không lợi dụng được thời cơ của thế chiến II mà đã chỉ nắm được chính quyền sau một cuộc nội chiến chấm dứt cuối năm 1949. Tại Cao Ly, đảng cộng sản của Kim Nhật Thành cũng không nắm được thời cơ mà chỉ dựa vào Liên Xô để giành được non một nửa nước sau đó. Nhưng đầu sao thì phong trào cộng sản cũng tương đối thành công tại hai nước này. Một đề tài nghiên cứu đặc sắc khác là tại sao trong cả ba nước

Châu Á theo Khổng giáo - Trung Hoa, Việt Nam và Cao Ly - đảng cộng sản đã thành công trong khi họ thất bại tại mọi quốc gia khác? Tôi đã nhiều lần phát biểu nhận định rằng cộng sản và Khổng giáo có cùng một văn hóa. Trong cuốn sách "Chia Tay Ý Thức Hệ" của anh, Hà Sĩ Phu cũng đi tới cùng một kết luận.

Trở lại Indonesia, các chính đảng nổi bật sau khi người Hòa Lan ra đi đều là những đảng Hồi giáo hoặc ít nhiều có khuynh hướng xã hội chủ nghĩa. Có một sự vắng mặt lớn, đó là khuynh hướng dân chủ tự do, hay đúng hơn khuynh hướng thân phương Tây thực sự. Khuynh hướng này hiện diện lẻ tẻ qua một số trí thức đơn độc hay những nhóm nhỏ, nhưng lực lượng thực sự của nó là quân đội. Đây là hiện tượng thường gặp trong những nước vừa tiếp xúc với phương Tây, như tại Nga dưới thời Pierre Le Grand, tại Thổ Nhĩ Kỳ, tại Ai Cập và phần lớn các nước Trung Đông, v.v... Trong những nước này, các sĩ quan luôn luôn là những phần tử đầu tiên thấm nhuần văn hóa phương Tây. Giải thích khá giản dị: một là các quốc gia này giữ được chủ quyền thì họ cố giữ văn hóa cũ và chỉ chấp nhận những kỹ thuật phương Tây để có sức mạnh, trong đó kỹ thuật tổ chức quân đội là chính, vì thế mà quân đội hoàn toàn theo khuôn mẫu phương Tây; hai là các quốc gia này bị ngoại thuộc thì quân đội vẫn là thành phần được huấn luyện theo văn hóa và kỹ thuật phương Tây một cách rất ráo riết. Chính vì thế mà quân đội Indonesia từ sau thế chiến II là một lực lượng chính trị quan trọng. Sự kiện này cần được nhấn mạnh bởi vì nó là thành tố cơ bản trong sinh hoạt chính trị tại Indonesia.

Sau thế chiến II - trong đó Nhật đổ bộ, chính quyền thuộc địa Hòa Lan đầu hàng và Nhật để cho các sĩ quan Indonesia thành lập một quân đội quốc gia - nhiều chính quyền dân sự đã kế tiếp nhau với các lãnh tụ Sukarno, Hatta, Sjahrir, Sjahrifuddin, Sastroamidjojo, v.v... rồi lại Sukarno, quân đội vẫn là một lực lượng trầm lặng nhưng quyết định và có khả năng

áp đặt đường lối của mình bất cứ lúc nào. Đứng đầu quân đội là tướng Nasution. Năm 1943, Nasution giải tán đảng Putera (Lực Lượng Dân Tộc) của chính Sukarno. Năm 1948, Nasution đàn áp thẳng tay cuộc nổi dậy của đảng cộng sản do Musso lãnh đạo và đem hành quyết Musso. Trong thời gian nội chiến vì các chủ trương ly khai từ 1957 đến 1961, cùng chính Nasution dẹp loạn và thống nhất đất nước. Năm 1957, giữa lúc các đảng phái tranh cãi sôi nổi và tình hình trở nên hỗn loạn, Nasution đã đơn phương cấm hoạt động chính đảng. Thực ra từ thế chiến II đến 1965 người cầm quyền thực sự tại Indonesia là Nasution.

Đặc điểm của quân đội Indonesia đã đưa tới nhiều ngộ nhận là nó được đào tạo theo khuôn mẫu hợp hiến của quân đội Anglosaxon cho nên nó không tự cho phép trực tiếp nắm chính quyền mà luôn luôn đứng sau một chính quyền hợp hiến. Nasution có thể chọn lựa hoặc làm tổng thống hoặc nắm quân đội, và ông ta chọn quân đội. Do đó mà có thỏa hiệp gần mười năm giữa Nasution và Sukarno, trong đó quyền lực bề ngoài nằm trong tay Sukarno nhưng bề trong thuộc về Nasution. Nếu liên minh này vừa lòng Nasution thì nó lại là một bực bội cho Sukarno, vì thế giữa hai nhân vật này luôn luôn có một cuộc tranh hùng âm ỉ. Để chiếm ưu thế, Sukarno liên tục đưa ra những sáng kiến gây thanh thế cho mình trên trường quốc tế, chẳng hạn như hợp tác với Nehru thành lập phong trào các quốc gia không liên kết. Sukarno cũng dựa trên tài hùng biện của mình để lấy lòng dân, để được bầu làm tổng thống suốt đời, v.v... Nhưng như thế vẫn không đủ để lấn át Nasution, Sukarno bèn quyết định một liên minh rất phiêu lưu với đảng cộng sản Indonesia, dưới quyền lãnh đạo của Aidit, một lãnh tụ đầy sinh lực và tham vọng. Sukarno dần dần trở thành con tin trong tay Aidit, đảng cộng sản bành trướng mạnh mẽ. Năm 1964, nó có tới ba triệu đảng viên và hai mươi triệu đoàn viên. Sukarno lớn tiếng tố cáo đế quốc Mỹ và rút khỏi Liên Hiệp Quốc, đề cao

trục Bắc Kinh - Hà Nội - Jakarta. Dư luận phương Tây hết hoảng nói tới một chế độ cộng sản tại Indonesia như một sự kiện không tránh khỏi và sắp xảy ra. Bằng quyền tổng thống, Sukarno bổ nhiệm một thân tín, tướng Yani làm tổng tư lệnh quân đội. Quân đội Indonesia bối rối, bị đặt giữa thế phải ra tay hay bị khắc phục nhưng lại gặp một bối cảnh quốc gia và quốc tế bất lợi. Cần nhắc lại là trong thập niên 1960, phong trào cộng sản bùng lên như điều gặp gió trên khắp thế giới.

Nhưng một biến cố quan trọng đã xảy ra. Mùa hè 1964, giữa lúc tình hình miền Nam Việt Nam cực kỳ đen tối cho chế độ Việt Nam Cộng Hòa, quân đội Mỹ ào ạt nhảy vào Việt Nam, đem lại tin tưởng cho quân đội Indonesia. Một cuộc chạm trán đẫm máu giữa quân đội và đảng cộng sản có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Chính bản thân Sukarno cũng hoang mang, ông biết mình đã đi quá xa và có lẽ cũng nhận ra rằng giữa Nasution và Aidit chưa chắc Nasution nguy hiểm hơn. Mỹ càng tỏ ra quả quyết tại Việt Nam bao nhiêu thì quân đội Indonesia càng lên tinh thần bấy nhiêu.

Ngày 30-9-1965, đảng cộng sản chọn lựa ra tay trước. Một số đại tá thân cộng tổ chức đảo chánh, bắt giữ 19 trong số 21 tướng lĩnh Indonesia nhưng để sót hai người: Nasution và Suharto. Ngay sau đó, lực lượng trừ bị chiến lược dưới quyền chỉ huy của Suharto đã phản công dẹp tan cuộc đảo chánh và tàn sát gần một triệu cán bộ cộng sản Indonesia trong vài tuần lễ với sự ủng hộ của sinh viên, trí thức và các lực lượng Hồi giáo. Quân đội Indonesia nắm chính quyền, Nasution rút lui nhường quyền cho Suharto. Tổng thống Sukarno bị tước dần quyền rồi bị cất chức năm 1967 và chết già ba năm sau đó.

Trung thành với truyền thống kỷ luật và hợp hiến, quân đội Indonesia lại rút vào hậu trường, giữ quyền lực chìm cố hữu của nó. Suharto cởi bỏ quân phục và chính thức làm tổng thống từ năm 1968. Một chế độ mới được Hoa Kỳ yểm trợ ra đời. Trước khi rút vào hậu trường, quân đội đã tự

dành cho mình những bảo đảm quyền lực chắc chắn. Họ áp đặt một hiến pháp theo đó trên 20% đại biểu quốc hội và 2/3 thành viên của Đại Hội Quốc Dân, cơ quan quyền lực cao nhất, do chính quyền, thực tế là quân đội, chỉ định. Ngoài ra họ còn tái lập lại tổ chức Golka như một chính đảng. Golka là một tập hợp chính trị cầm quyền chủ trương tổ chức đất nước theo các thành phần chức năng như quân đội, tôn giáo, công nhân, nông dân chú không nhìn nhận vai trò của các chính đảng. Golka luôn luôn chiếm được trên 2/3 số phiếu trong mọi cuộc bầu cử từ ba mươi năm nay. Về mặt kinh tế, kể từ năm 1965, Indonesia hoàn toàn áp dụng chủ nghĩa tư bản phương Tây.

Lịch sử sang trang

Indonesia là một chế độ độc tài khá đặc biệt. Nó là một chế độ quân phiệt hợp hiến trong đó các quyền tự do cá nhân, đặc biệt là tự do báo chí và phát hành tương đối được bảo đảm. Các chính đảng bị chèn ép, chủ yếu bằng phương tiện tài chánh áp đảo của đảng cầm quyền, nhưng không bị cấm. Những người đối lập bị cản trở và bị gây phiền nhiễu nhưng không bị bỏ tù; nếu thực sự được hỗ trợ mạnh của nhân dân, họ vẫn vươn lên được. Sở dĩ đối lập Indonesia không giành được thắng lợi là vì trong hơn ba mươi năm qua kinh tế Indonesia đã phát triển khá mạnh, cuộc sống của dân chúng được cải thiện đáng kể và người dân tương đối hài lòng với số phận. Chế độ Suharto đã chỉ thực sự chao đảo và sụp đổ vì cuộc khủng hoảng kinh tế tại Châu Á từ mùa hè 1997.

Trong thế giới thay đổi dồn dập này, cái gì đúng cho năm trước có thể trở thành sai cho năm nay, và cái gì đúng cho bây giờ chưa chắc còn đúng cho năm tới. Chế độ Indonesia đã không thay đổi từ ba mươi năm nay. Đã đến lúc nó phải lột xác. Chủ thuyết của Indonesia có thể tóm gọn trong khẩu hiệu chính thức của nó: "Phát triển được! Chính trị không!" (Development yes! Politics no!). Đó là chọn lựa phát triển bất chấp dân chủ

dù, như đã nói ở đoạn trên, một số quyền tự do chính trị vẫn được duy trì. Đây là chủ trương ngược ngạo mà thực tế đang bác bỏ. Độc tài đã để ra tham nhũng và lạm quyền, đã dần dần tích lũy tật bệnh và mâu thuẫn, rồi đưa chế độ tới bế tắc và suy sụp, đưa đất nước tới khủng hoảng và đổ vỡ. Một phần đáng kể những thành tựu trong ba mươi năm đã tiêu tan trong vòng một năm.

Tới đây cần dừng lại giây lát để nhận định về một quan điểm khá phổ biến, nhưng ít ai nhận ra sự tai hại, đó là quan điểm cho rằng cứ phát triển kinh tế đi, không cần quan tâm tới dân chủ và tự do, rồi chính phát triển kinh tế sẽ đưa tới thay đổi chính trị. Đúng, nhưng rất nguy hại. Các thay đổi chính trị do áp lực kinh tế đem đến thường là những thay đổi đầy đổ vỡ. Những tai họa vừa xảy ra với các "con rồng Châu Á", nhất là với Indonesia, vừa chứng tỏ. Đó là một sự thực đã có thể nhận thấy từ rất lâu. Cuộc cách mạng đẫm máu của Pháp năm 1789 đã do chế độ chính trị không còn phù hợp với sinh hoạt kinh tế, cuộc cách mạng của Cromwell tại Anh thế kỷ 17 cũng không khác. Những thay đổi chính trị do áp lực kinh tế đem lại thường rất đau đớn cho quốc gia và rất bi thảm cho người cầm quyền. Khi chính những người cầm quyền lại cho rằng cứ phát triển kinh tế rồi sẽ có thay đổi chính trị thì quả thực không có sự đại đột nào bằng. Phát triển đúng đắn và lành mạnh là phát triển trong đó cải tổ chính trị phải luôn luôn đi trước cải tổ kinh tế một vài bước. Chế độ chính trị qui định một khuôn khổ và một giới hạn cho hoạt động kinh tế. Khi khuôn khổ chật hẹp thì kinh tế không phát triển, và nếu kinh tế vẫn phải phát triển thì nó sẽ làm vỡ tung khuôn khổ, nghĩa là sẽ đưa tới hỗn loạn. Khuôn khổ đó là gì? Mọi người đều đồng ý rằng dân chủ càng cao, khả năng phát triển càng cao. Như vậy dân chủ phải đi trước phát triển.

Việc Suharto bị lật đổ khiến người ta hy vọng Indonesia sẽ có dân chủ nay mai, nhưng đó chỉ là một giả thuyết không có gì chắc chắn. Quân

đội Indonesia vẫn còn đó. Chính các tướng lĩnh, chứ không phải đường phố và các sinh viên, đã hạ bệ Suharto. Từ đầu tháng 5-1998 quân đội, đứng đầu là hai tướng Wiranto và Yodoyono, đã chuẩn bị lật đổ Suharto. Quân đội từ chối đàn áp để sinh viên chiếm trụ sở quốc hội, nhưng cũng chính quân đội trục xuất các sinh viên sau khi Suharto đã từ chức. Điều khác là lần này, không như năm 1965, dân trí Indonesia đã cao hơn và quân đội phải trực diện đối đầu với sinh viên và trí thức; không còn mối đe dọa cộng sản để làm kẻ thù chung; và Hoa Kỳ thay vì là một chỗ dựa lại đã trở thành một áp lực dân chủ hóa.

Trong trung hạn, chắc chắn Indonesia sẽ có dân chủ thực sự và đầy đủ nhưng thái độ của quân đội là một dấu hỏi lớn cho tương lai gần của Indonesia. Quân đội sẽ ứng xử như thế nào?

Về bản chất, quân đội Indonesia là một quân đội kỷ luật và trọng hiến pháp, nó có thể chấp nhận một chế độ dân chủ pháp trị đúng đắn. Nhưng về tập quán, quân đội Indonesia đã nắm quyền từ một nửa thế kỷ nay và không dễ gì nó có thể buông tay mau chóng.

Một ẩn số khác là hoạt động của các chính đảng. Họ có thực sự dân chủ không và có kết hợp được một sức mạnh không? Người ta có lý do để không mấy lạc quan? Lực lượng chính trị nòng cốt hiện nay tại Indonesia vẫn là lực lượng Hồi giáo và như vậy quân đội Indonesia vẫn còn lý do chính đáng để từ khước và họ sẽ được ủng hộ để từ khước. Một chế độ quân phiệt ôn hòa vẫn dễ chấp nhận hơn là một chế độ do tôn giáo, nhất là Hồi giáo, chế ngự.

Điều đáng được chú ý theo dõi trong những ngày sắp tới là thái độ của quân đội đối với chính phủ Habibie. Habibie là một chọn lựa lưỡng nan cho quân đội. Giữ ông ta bao lâu, quân đội còn nuôi dưỡng khí thế đấu tranh của trí thức và sinh viên bấy lâu và cuộc đấu tranh có thể nhờ đó mà lấy được sức mạnh và trở thành nguy hiểm cho họ. Ngược lại hạ bệ ngay Habibie cũng không dễ dàng bởi vì

một mặt quân đội còn cần tới ông ta để mua thời gian với đám thủ hạ Suharto mà thế lực vẫn còn khá mạnh ngay cả trong quân đội và, mặt khác, quân đội cũng chưa tìm ra được người thay thế an toàn. Habibie không có uy tín nào cả nhưng ông ta có thể kéo dài một thời gian, bởi vì ông ta tiện cho cả đôi bên. Các lực lượng dân chủ cần ông ta để có thể tiếp tục đấu tranh chống đối và vươn lên, quân đội cũng cần ông ta để có thời gian thanh toán di sản công kênh của Suharto.

Lời cuối

Những biến chuyển tại Indonesia sẽ ảnh hưởng như thế nào đến tình hình Việt Nam?

Ảnh hưởng trực tiếp và tức khắc chỉ có nếu cuộc đấu tranh của các lực lượng dân chủ Indonesia bùng lên mạnh mẽ. Nhưng ảnh hưởng gián tiếp thì chắc chắn là có, và quan trọng.

Văn hóa chính trị không phải là sở trường của các cấp lãnh đạo cộng sản Việt Nam. Trong suốt lịch sử gần 70 năm của họ, họ chưa hề chứng tỏ khả năng vạch ra một đường lối riêng. Cùng lắm họ chỉ "áp dụng sáng tạo", đúng là bất chước có thích nghi, một khuôn mẫu có sẵn. Sau ngày 30-4-1975, họ thực hiện toàn bộ và triệt để khuôn mẫu Liên Xô. Khi Liên Xô sụp đổ họ chuyển qua đường lối "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" của Trung Quốc, nhưng cũng nhận ra rằng đường lối này không thể kéo dài, bởi vì chính chế độ của Trung Quốc cũng không ngừng biến đổi, và lại tầm vóc quá lớn và bối cảnh quá phức tạp của Trung Quốc khiến các biện pháp của Trung Quốc không thể giống Việt Nam. Họ dần dần tìm kiếm những khuôn mẫu Châu Á khác tại Đại Hàn, Đài Loan và các nước ASEAN. Nhưng rồi Đại Hàn và Đài Loan cũng trở thành những chế độ dân chủ thực sự, chỉ còn lại các nước ASEAN, gần Việt Nam hơn cả về địa lý lẫn mức độ phát triển.

Quan sát đảng cộng sản Việt Nam trong hai năm gần đây, ta có thể thấy là họ đã lấy Indonesia làm kiểu mẫu. Tuy trên đầu môi thỉnh thoảng họ vẫn

còn nhắc tới chủ nghĩa Mác-Lênin nhưng trên thực tế họ cố chuyển dần về một chế độ quân phiệt kiểu Indonesia. Không phải là một tình cờ mà lần đầu tiên một tướng lĩnh, ông Lê Khả Phiêu, được đặt vào chức vụ tổng bí thư đảng và cũng không phải là một sự tình cờ mà Hà Nội đã lên tiếng bày tỏ sự quan tâm trước những diễn biến tại Indonesia. Sự sụp đổ của chế độ Suharto chắc chắn gây một hoang mang lớn trong nội bộ đảng cộng sản Việt Nam.

Như thế là chỉ trong vòng một năm ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam đã bị hai đòn choáng váng. Sự thành công tương đối của các nước ASEAN cho tới một ngày gần đây đã cho phép họ lập luận nhập nhằng rằng có thể phát triển dựa trên những giá trị đặc thù của Châu Á mà không cần dân chủ hóa theo khuôn mẫu phương Tây. Cuộc khủng hoảng kinh tế tại Châu Á vừa qua đã lộ bịch hóa luận cứ đó. Tiếp đến, chân trời Indonesia mà họ mơ ước đạt tới cũng đột nhiên xám xịt và nổi giông bão. Và nếu quay lại nhìn Trung Quốc thì lại thấy một làn sóng dân chủ hóa đang dâng lên, đều đặn nhưng mạnh mẽ.

Tất cả những bế tắc về đường lối đó xuất hiện giữa lúc mà sinh hoạt kinh tế xã hội đang tắc nghẽn một cách hiểm nghèo. Chế độ cộng sản Việt Nam chắc chắn sẽ khủng hoảng và chao đảo.

Điều cuối cùng được chú ý là tác động quyết định của sinh viên. Trong vài tháng qua, hỗn loạn đã xảy ra tại nhiều nơi tại Indonesia và đã có hàng trăm người thiệt mạng, nhưng Suharto vẫn ở đó, ông ta đã chỉ bị lật đổ khi tuổi trẻ nhập cuộc và có vài sinh viên bị sát hại. Trừ ngoại lệ Thiên An Môn, chưa có chế độ nào đàn áp sinh viên mà tồn tại được, nhưng chính Thiên An Môn vẫn còn là một nhức nhối lớn cho chế độ Trung Quốc. Làm thế nào để đưa tuổi trẻ nhập cuộc là bài toán mà đối lập dân chủ Việt Nam phải tìm cho được giải đáp.

Nguyễn Gia Kiểng

Sự thành hình và sụp đổ của chế độ Suharto

Nguyễn Phi Phụng

Tướng Suharto sau 32 năm liên tục cầm quyền từ 1965, sau nhiều tháng dưới áp lực của sinh viên, quần chúng và cộng đồng quốc tế, bắt buộc phải từ chức ngày 21 tháng 5 vừa qua.

Sự chấm dứt một nền thống trị được biểu hiện từ nhiều năm qua bởi một chế độ gia đình trị mỗi ngày thêm ngột ngạt lại trùng hợp với khủng hoảng tài chính ở Á Châu được gay gắt tăng lên do hậu quả hạn hán chưa từng có đã xảy ra trước đó.

Nhưng động cơ chính của sự sụp đổ của chế độ Suharto là thiếu dân chủ. Ông đã không rút tĩa bài học ở Á Châu theo đó "phát triển kinh tế không thể tách rời với tự do dân chủ" như nhiều lãnh đạo từ Tây sang Đông đã nhiều lần nhắc nhở (Francois Mitterand, Kim Đại Trung). Trong khi các nước Á Châu chung quanh đã chuyển mình tiến lên dân chủ (Kim Đại Trung lên cầm quyền ở Nam Hàn, thay đổi thủ tướng ở Thái Lan, tổng tuyển cử tổng thống ở Phi Luật Tân), tướng Suharto, 77 tuổi, lại ứng cử thêm nhiệm kỳ lần thứ 7.

Đây là giọt nước đã làm tràn ly hay đúng ra là một thách thức thô bạo của Suharto đối với nhân dân Nam Dương trong khi nền kinh tế xứ này đang hấp hối dưới sự chữa trị của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF). Theo hiến pháp hiện hành, phó tổng thống B.J. Habibie một người "con tinh thần" trung thành được Suharto áp đặt trong tháng 3 vừa qua đã lên thay thế. Điều người ta để ý là Habibie không do "hội đồng quốc dân" đề cử như theo quy định của hiến pháp mà do Suharto chỉ định. Nhưng ông Habibie là người bị quần chúng oán ghét, Quỹ tiền tệ quốc tế không ưa chuộng và bị quân đội ganh ghét. Phản ứng đầu tiên của sinh viên là không thừa nhận "đứa con tinh thần" của Suharto. Sau khi toan tính dùng thủ đoạn để ở hết nhiệm kỳ cho đến năm 2003, Habibie dưới áp lực của quốc tế và đối lập, chấp nhận tổng

tuyển cử trước kỳ hạn. Trong bài viết này, chúng tôi muốn giới thiệu Nam Dương quần đảo từ khi thu hồi được độc lập cùng như lý do sự sụp đổ của chế độ Suharto.

Về đất nước

Nam Dương quần đảo còn được gọi là một xứ với 17 000 hòn đảo và hơn 300 tộc người. Với một diện tích ngoài 1,9 triệu cây số vuông, Nam Dương trải dài hơn 5000 cây số từ đông sang tây và 2000 cây số từ bắc chí nam. Đây là sự khó khăn lớn cho mọi chính quyền trong việc quản trị nước này.

Năm đảo chính chiếm 91% diện tích của xứ. Đó là các đảo Kalimantan (2/3 của đảo Bornéo cũ) gần 540 000 km², Sumatra 473 000 km², Irian Jaya 422 000 km², Sulawesi (Célèbes cũ) 189 000 km², và Java 127 000 km², 132 000 km² với đảo Madura. Nhưng 70% dân số (202 triệu) tập trung tại hai đảo Java và Bali với một diện tích dưới 7% của xứ.

Ở các đảo lớn khác, dân cư rất thưa thớt, 40 triệu ở Sumatra, 15 triệu ở Sulawesi, 10 triệu ở Kalimantan và 2 triệu người ở Irian Jaya. Dân chúng theo đạo Hồi hơn 80%, 10% theo đạo Cơ Đốc trong đó có 2/3 là Tin Lành và 1/3 là Thiên Chúa giáo. Số còn lại theo đạo Phật và Khổng giáo. Người Trung Hoa có độ 3% dân số nhưng chiếm giữ đến 80% kinh tế. Ngoại trừ một số thương gia theo chính quyền để trục lợi, phần lớn người Hoa làm đủ các nghề.

Nam Dương rất giàu về tài nguyên nông sản, thủy sản và địa sản. Rừng chiếm từ 55 -60% toàn xứ, có nơi tới 70-85% như ở Kalimantan hay Irian Jaya.

Về địa sản, Nam Dương có dầu hỏa đứng vào hàng thứ 15 trên thế giới, dầu khí, than đá, đồng, thiếc, kền, vàng, bauxit, mangan. Về nông sản, Nam Dương sản xuất cao su, cà phê, ca cao, tiêu hột, trà, đinh hương,

gạo, cây ăn dầu vv.... Nếu gạo chỉ đủ ăn, các nông sản khác được xuất cảng. Về thủy sản, Nam Dương với hàng ngàn đảo có nhiều cá quý. Các nguồn lợi nói trên đã đóng góp cho nền kinh tế Nam Dương trong xuất cảng cũng như trong phát triển về công nghiệp.

Vài dòng lịch sử

Bắt đầu từ thế kỷ 14 và 15, hai hiện tượng có ảnh hưởng quan trọng cho sự tiến triển của Nam Dương sau này. Đó là sự di dân của người Trung Hoa và sự xâm nhập của Hồi giáo vào Nam Dương. Dưới triều đại nhà Minh, năm 1405, một quan hoạn Trịnh Hoà (Zheng He) hướng dẫn 62 tàu với một đạo quân 28 ngàn người chở đầy vàng, tơ lụa và các đồ quý khác đi từ Tô châu qua Phúc Kiến, Champa (Việt Nam) tới đảo Java, Sumatra, Calicut (Ấn Độ) trước khi về Trung Quốc vào mùa thu năm 1407. Đây là sự xâm nhập đông đảo người Trung Hoa về phía biển Nam Hải mặc dù trước đó nhiều thế kỷ, có nhiều người hành hương Phật giáo Trung Hoa đã có dịp đi ngang qua. Còn về người Hồi giáo, họ không phải là người Á Rập mà là người Ấn Độ quy theo đạo Hồi đi từ Trung Á hay Vân Nam sang.

Vào đầu thế kỷ 16, người Bồ Đào Nha đến đảo Moluques buôn bán rồi tiến dần đến đảo Java. Đây cũng là thời kỳ thịnh hành của phát triển đạo Hồi. Nhiều xứ nhỏ Hồi giáo được thành hình ở Brunei, Borneo, Sumatra và Moluques. Tiếp theo đó người Hòa Lan đến đuổi người Bồ Đào Nha vào thế kỷ 17 và chiếm Nam Dương, chủ yếu là đảo Java. Ngoại trừ 3 năm (1811-1814) bị Anh Quốc và 3 năm (1942-1945) bị Nhật chiếm đóng, Nam Dương bị Hòa Lan đô hộ trong 340 năm cho đến năm 1945.

Thời kỳ đấu tranh giành độc lập (1908-1950)

Tiếng vang cách mạng thắng lợi

các nơi (Tân Hợi năm 1911 của Trung Hoa và cách mạng tháng 10 năm 1917 ở Nga Sô) làm các dân tộc nhược tiểu thức tỉnh. Ở Nam Dương, nhiều đoàn thể đứng lên đòi chính quyền thuộc địa cải tổ xã hội từ năm 1908. Hai đảng chính trị được ra đời và đóng một vai trò quan trọng trong đời sống chính trị sau này. Đó là đảng cộng sản Nam Dương (PKI) thành lập 1920 và đảng quốc gia Nam Dương (PNI) của kỹ sư Sukarno (1927). Đảng cộng sản, trái với chỉ thị Quốc Tế Cộng Sản, nổi dậy năm 1926 và bị đàn áp. Đảng của Sukarno chủ trương thống nhất ba khuynh hướng quốc gia, hồi giáo và cộng sản cùng không may mắn hơn. Thủ lĩnh Sukarno bị kết án bốn năm tù ở tù từ 1929. Tháng 2-1941, quân đội Nhật đổ bộ lên đảo Java và ngày 8-3, chính quyền thuộc địa Hòa Lan đầu hàng vô điều kiện. Người Nhật cho thả nhiều lãnh tụ quốc gia trong đó có Sukarno và Hatta đồng thời kêu gọi hợp tác. Hai nhân vật này miễn cưỡng chấp nhận vì cho đây là cơ hội tốt để đi đến độc lập. Trước khi Nhật sắp thua trận, Sukarno đưa ra đầu tháng 6-1945 năm nguyên tắc cơ bản cho quốc gia tương lai. Đó là tín ngưỡng ở một đấng chí tôn, chủ nghĩa quốc gia, chủ nghĩa nhân bản, dân chủ và công bình xã hội. Cột trụ ý thức hệ này còn gọi là Panchasila được chính quyền Suharto tiếp tục áp dụng sau đó. Mục tiêu của người sáng lập là đặt nền tảng của một chính quyền không tôn giáo một cách độc đoán trên toàn quần đảo có nhiều văn hóa khác nhau. Thực tiễn là ngăn ngừa giáo hội Hồi giáo cực đoan và cộng sản lên nắm chính quyền.

Ngày 15-8-1945, Nhật đầu hàng, Nam Dương tuyên bố độc lập hai ngày sau đó với Sukarno ở chức vụ tổng thống và Hatta phó tổng thống trong khi chờ đợi quân đội đồng minh đổ bộ. Cũng như ở Việt Nam trong lúc đó, quân đội Anh có nhiệm vụ giải giới quân Nhật để trao chủ quyền cho chính quyền thuộc địa. Nhưng nhân dân Nam Dương quyết tâm lấy lại chủ quyền. Dưới áp lực của Liên Hiệp Quốc nhất là Hoa Kỳ, Hòa Lan giao trả chủ quyền cho Nam Dương theo hòa ước La Haye ký trong tháng 11-

1949. Tuy nhiên, Hòa Lan vẫn chưa chịu trả đảo Irian Jaya và đồng thời áp đặt một thể chế liên bang để chia rẽ. Cuối cùng một cộng hòa thống nhất được tuyên bố ngày 17-8-1950 với một hiến pháp lâm thời chọn thể chế đại nghị.

Từ thời kỳ bất ổn định (1950-1959) đến thời kỳ "dân chủ điều khiển" (1959-1965)

Vì không có truyền thống dân chủ trong thời bị đô hộ, chế độ đại nghị đưa Nam Dương đến tình trạng bất ổn định từ 1950 đến 1959. Trong bảy năm đầu, đã có tới sáu chính phủ, quyền hành tổng thống bị hạn chế, bất lực trong vai trọng tài trong khi quân đội đảo chính đòi tổng thống giải tán quốc hội (tháng 10-1952).

Năm 1955, một cuộc tổng tuyển cử đầu tiên được tổ chức. Hai đảng Hồi giáo chiếm 39,3% phiếu, đảng quốc gia 22,3% và đảng cộng sản 16,4%. Kết quả cho thấy chế độ đại nghị không phải là thuốc chữa bách bệnh cho Nam Dương. Từ 1957 đến 1959, Nam Dương nằm trong tình trạng vô chính phủ. Phó tổng thống Hatta từ chức vì bất đồng ý kiến với Sukarno chủ trương cho cộng sản tham dự chính quyền. Quân đội ở nhiều đảo nổi loạn thành lập một chính quyền song song có sự ủng hộ của Hoa Kỳ. Sukarno không quên điều này.

Quân đội của tướng Nasution, trung thành với chính quyền trung ương, dẹp tan loạn quân nhưng Sukarno mỗi ngày trở thành con tin của quân đội.

Bắt đầu từ năm 1959, Nam Dương trở lại chế độ tổng thống và sống dưới chế độ "dân chủ điều khiển". Sukarno chủ trương liên hiệp ba khuynh hướng chính của Nam Dương là chủ nghĩa quốc gia, tôn giáo và cộng sản còn gọi là Nasakom. Được Liên Xô giúp đỡ trang bị vũ trang, Sukarno cho quân chiếm Irian Jaya. Sợ Nam Dương đứng về phía xã hội chủ nghĩa, Hoa Kỳ làm áp lực Hòa Lan trả lại đảo Irian Jaya (Hòa ước 1962). Hoa Kỳ lại giúp đỡ Nam Dương để giải quyết những khó khăn về kinh tế. Nhưng không được bao lâu, Nam Dương của Sukarno phải đương đầu với sự thành lập của

Đại Mã Lai gồm có Mã Lai, Sarawak, Sabah và Brunei. Ba phần đất chót thuộc đảo Borneo. Nam Dương mỗi ngày càng gần lại các thủ đô Bắc Kinh, Hà Nội, Bình Nhưỡng, La Havane, rút khỏi Liên Hiệp Quốc và định thành lập một tổ chức song song với tên "lực lượng mới đang lên". Trong xứ, Sukarno chủ yếu dựa vào đảng cộng sản với ba triệu thành viên và 10 triệu đoàn viên làm giáo hội Hồi giáo, đảng quốc gia và quân đội bất mãn.

Đảng cộng sản còn làm áp lực để Sukarno phải vũ trang công nhân và nông dân, cấm chỉ nhiều đảng chống cộng, cải cách điền địa và đồng thời cho quân đội đối chọi với Đại Mã Lai.

Nam Dương trong năm 1965 ở trong tình trạng hỗn loạn. Quân đội làm đảo chính ngày 30-9-1965 trong máu lửa.

Thời kỳ "Trật tự mới" (1965-1998)

Thời kỳ "Trật tự mới" kéo dài hơn ngoài ba thập niên với chế độ gia đình trị Suharto. Đêm 30-9-1965, một nhóm sĩ quan tiến bộ dưới sự hướng dẫn của đại tá Untung cho thủ tiêu sáu tướng lĩnh cao cấp bị tố cáo là tham nhũng. Suharto tư lệnh một đoàn quân chiến lược không nằm trong danh sách các tướng bị thủ tiêu. Theo sự thổ lộ vừa qua của đại tá Abdul Latief, sau 32 năm bị tù, cho biết là Suharto có được ông ta thông báo ngày biến cố nhưng ông ta không phúc trình thượng cấp mà để cho làm.

Mục tiêu của nhóm sĩ quan tiến bộ là muốn trở lại lý tưởng quốc gia và tiến bộ của Sukarno. Vai trò của Sukarno trong biến cố cũng không rõ rệt. Trong tình thế cực kỳ hỗn loạn, Suharto đứng ra thương thuyết với nhóm phản loạn và tuyên bố làm chủ tình hình. Suharto cướp chính quyền ngay sau đó và cho đàn áp đảng cộng sản và người gốc Hoa. Số người bị chính quyền Suharto tiêu diệt được ước lượng từ 500 000 đến 1 triệu người trong đó có ít nhất 200 000 người gốc Hoa không kể 250 000 tù nhân chính trị bị bắt giữ không phán xét.

Sukarno bị mất chức sau đó (3-1966) và chết trong quên lãng năm 1970.

Đồng thời, Suharto cho dẹp đối lập. Chín đảng đối lập bị bắt buộc thu gộp thành hai đảng. Đó là đảng Thống nhất phát triển (PPP), bao gồm các đảng phái Hồi giáo và đảng Dân chủ (PDI), bao gồm đảng quốc gia và các đảng nhỏ xu hướng cơ đốc giáo. Nhưng rồi Suharto cũng cho người của mình thâm nhập vào hai đảng này để biến thành những đảng thân chính quyền.

Bà Megawati Sukarnoputri bị gạt khỏi chủ tịch đảng Dân chủ trong năm 1996 chỉ vì muốn đảng này độc lập với chính quyền. Trái lại đảng chính quyền Golkar được Suharto hỗ trợ khuyến khích. Đảng này tập hợp phần lớn các quân nhân, công chức, giới thương mại và một số trí thức. Thành viên của đảng lên đến ngoài 30 triệu. Đảng này chiếm từ 65-70% phiếu mỗi lần có tuyển cử.

Suharto còn "nặn" ra một định chế để cứ 5 năm một lần làm trò độc diễn. Một hội đồng "quốc dân," gồm có 1000 thành viên trong đó phân nửa thành viên được tổng thống bổ nhiệm. Phân nửa thành viên còn lại là đại biểu quốc hội trong đó có 75 quân nhân được tuyển chọn. Hội đồng "quốc dân" chỉ làm bù nhìn trong mỗi lần tuyển chọn tổng thống.

Chế độ gia đình trị

Sau khi trấn áp các đảng phái đối lập và khống chế xã hội dân sự, Suharto khôn khéo đưa ra chương trình phát triển kinh tế với chiêu bài để mọi người được hưởng. Nhưng thực tế là gia đình và họ hàng của Suharto được hưởng nhiều nhất. Theo báo chí, họ hàng xa gần của Suharto có tài sản lên đến 40 tỷ USD trong đó 16 tỷ thuộc gia đình cá nhân qua 6 người con của ông ta trong khi tổng sản lượng quốc nội chỉ có 200 tỷ (1996). Gia đình Suharto can thiệp vào mọi lãnh vực kinh tế: ngân hàng, giao thông, cục ọc, khách sạn, công nghiệp chế biến, phân phối dầu hỏa đến truyền thông, tín dụng, xe hơi vv... Vì lý do nói trên mà ba chữ NKK trở thành hủ ký dưới thời Suharto. Đó là gia đình trị (Nepotism), thông đồng (Kolusi), và hối lộ (Korupsi). Suharto giao phó các nhượng quyền đặc biệt kể cả độc quyền

cho 6 người con của ông ta. Những ai muốn có hợp đồng lớn đều phải qua tay gia đình Suharto. Họ là ai ?

Trước hết là bà Tien Suharto, vợ của Suharto đã từ trần cách đây 2 năm. Bà còn có biệt danh là bà "Ten%" (Mười phần trăm) nói theo lối chơi chữ. Bà là cột trụ của chế độ gia đình trị. Người con trai thứ hai tên Bambang (45tuổi) được coi là người thành công nhất của gia đình, có tài sản ngoài 3 tỷ USD. Kế đến là người con gái trưởng S.H. Rukmana còn gọi là "Tutut" (49 tuổi). Bà trở thành người "tâm tình" và cố vấn cha sau khi mẹ mất trong năm 1996. Bà là một trong những người con tham gia vào đời sống chính trị. Năm 1993, bà được bổ nhiệm phó chủ tịch đảng Golkar. Đầu năm 1995, bà lại là chủ tịch hội Chữ Thập đỏ Nam Dương. Sau khi tái nhiệm tổng thống lần thứ 7 (tháng 3-1998), bà được cha bổ nhiệm bộ trưởng bộ xã hội (vừa bị mất chức). Tài sản của bà được ước lượng khoảng 2 tỷ USD.

Bốn người con khác (2 trai, 2 gái) từ 33 đến 47 tuổi có tài sản kém hơn, "chỉ" có từ 200 đến 600 triệu USD. Đặc biệt là người con út với biệt danh "Tommy" (35 tuổi) thường được báo chí nói đến. Nổi tiếng là người say mê xe hơi, Tommy được cha giao phó làm "xe hơi quốc gia" với tên Timor, cùng với hãng Kia Motor của Đại Hàn trong đó ông ta có 70% cổ phần. Chưa nói tới việc thách thức vô ích với tên Timor, một đảo mà Suharto cho quân đội chiếm đóng trong năm 1975, Tommy đã làm cho Hoa Kỳ, các nước Liên Hiệp Âu châu và Nhật Bản phải yêu cầu tổ chức thương mại quốc tế can thiệp. Lý do là Tommy viện cố chưa có hãng ráp xe ở Nam Dương, cho nhập từ Đại Hàn đồ phụ tùng được giảm 60% thuế trong 3 năm và đồng thời nhập 40 000 xe không thuế. Mục tiêu của Tommy là cho sản xuất một triệu xe Timor cho năm 2003. Thị trường xe hơi bị giảm 17% ngay sau đó trong khi chờ đợi xe Timor ra đời với giá rẻ hơn 60% so với xe ở nội địa. Đây cũng chỉ là một khía cạnh của hình thức cạnh tranh bất chính được Suharto che chở. Suharto còn có độc quyền về điện thoại cho toàn xứ hay

cho đánh thuế cao những sản phẩm nhập khẩu để bảo vệ quyền lợi của các con.

Những người thân cận khác còn có ông Mohamed "Bob" Hasan, người bạn thân gốc người Hoa của Suharto. Ông này có độc quyền về gỗ mà Nam Dương đứng đầu trên thế giới về sản xuất. Ông ta còn được Suharto bổ nhiệm bộ trưởng công nghiệp trong đầu tháng 3 và cũng vừa bị mất chức. Còn ông Habibie, người vừa thay thế Suharto cũng thuộc người thân cận của Suharto từ ngoài 20 năm qua. Cựu bộ trưởng nghiên cứu và kỹ thuật trong 20 năm, Habibie còn "nổi tiếng" là nịnh bợ Suharto khi tôn ông ta là "người thiên tài xuất chúng tột bậc" hay vì, trong đồ án làm máy bay 130 chỗ, đã làm tốn kém ngân quỹ quốc gia mà đồ án đến nay vẫn chưa hoàn tất. Ông còn làm quân đội bất mãn vì đã mua quá mắc nhiều tàu tuần biển cũ kỹ và 5 tiềm thủy đình của Đức. Quân đội còn căm hờn ông vì đã mất toi tiền "hoa hồng". Habibie còn là cột trụ cho Suharto vì ông ta còn là chủ tịch Hiệp hội Trí thức Hồi giáo trong một xứ mà hồi giáo chiếm 90% dân số. Khi ông được tuyển chọn làm phó tổng thống đầu tháng giêng 1998, đồng rouble Nam Dương bị sụt xuống 12.000 rouble / USD thay vì 8.000 trước đó. Theo báo Wall Street, gia đình Habibie qua đại công ty TIMSCO có quyền lợi trong 83 xí nghiệp ở Nam Dương. Hai nhóm Suharto và Habibie còn thông đồng với các tài phiệt người Hoa trong nhiều đồ án, nhất là với tài phiệt giàu nhất Liem Sioe Long (tài sản 15 tỷ USD), người đã tiến dẫn Suharto từ thuở còn hàn vi. Nam Dương trở thành một công ty trách nhiệm hữu hạn của gia đình Suharto.

Thời kỳ đi đến sụp đổ

Chế độ Suharto "trụ" được ngoài ba thập niên nhờ là tiền đồn chống cộng trong khối Asean, lại được cộng đồng quốc tế nhất là Hoa Kỳ làm ngõ vì không có đối lập. Hoa Kỳ đã nhắm mắt trước các vi phạm trầm trọng về nhân quyền của chế độ Suharto. Mặt khác, số tăng trưởng phát triển kinh tế trong nhiều năm lên đến 7-8 % làm đời sống dân chúng được nâng cao

làm mọi người được hưởng. Lợi tức đầu người được nhân lên 15 lần (1000USD/ đầu người) trong năm 1996. Nam Dương đã trở thành con "hồ" ở Á châu. Nhưng khi không còn tăng trưởng, đời sống dân chúng trở nên khó khăn trong sự phồn vinh của một nhóm thiểu số, chế độ của Suharto không có nền tảng dân chủ phải sụp đổ.

Chế độ Suharto bắt đầu lung lay từ tháng 6 năm 1996 khi chính quyền muốn gạt bà Megawati Sukarnoputri, trưởng nữ của cố tổng thống Sukarno (1901-1970) ra khỏi ban lãnh đạo đảng Dân chủ mà bà là chủ tịch từ cuối năm 1992. Dù là một đảng thân chính quyền, bà Sukarnoputri chỉ muốn đảng này trở thành độc lập không nhất thiết là đối lập. Nhiều cuộc xô xát trong nhiều tháng giữa hai nhóm thân và chống hành động này đã làm hàng trăm người bị thương và một số tử vong. Suharto lo ngại vì sợ bà Megawati sẽ kết tinh những bất mãn của quần chúng vào dịp tổng tuyển cử trong năm 1997 và nhất là bà không che dấu sẽ tranh cử tổng thống trong tháng 3-1998. Bà Megawati còn được một đảng hồi giáo truyền thống đông nhất (30 triệu tín đồ) Nahdlatul Ulama (N.U) của ông A. Wahid ủng hộ. Người dân Nam Dương có cơ hội biểu lộ sự bất mãn mà họ không dám nói vì sợ đàn áp.

Nam Dương như các nước Á châu đều bị phong bảo tiền tệ trong mùa hè tháng 7-1997, nhưng không có xú nào sụp đổ mau lẹ như chế độ Suharto. Nếu sự suy sụp về kinh tế là cái cớ để sinh viên và dân chúng xuống đường thì nhân tố chính của sự sụp đổ là chế độ gia đình trị mỗi ngày thêm ngột ngạt, thiếu dân chủ lại tham quyền cố vị.

Cùng như phần lớn các xứ Á châu, sự phát triển kinh tế ở Nam Dương không dựa trên nền tảng vững chắc. Nó không dựa vào một nền công nghiệp lành mạnh mà chỉ dựa vào các khu vực đầu tư mau lợi như xây cất nhà cửa, khách sạn, v.v... với sự thông đồng của chính quyền. Chẳng hạn, ngành dệt vải, công nghiệp xuất cảng hàng đầu bị lệ thuộc 95% nhập cảng

bông sợi. Công nghiệp về thuốc men gần như không có. Khi đồng rouble Nam Dương bị mất giá 4 lần (10.000 rouble = 1 USD thay vì 2300 năm 1996), nhiều công nghiệp phá sản vì thiếu ngoại tệ để nhập cảng nguyên liệu. Khu vực cục ốc lỗ vốn nặng vì thiếu người mua, ngân hàng cho vay phải đóng cửa. Cả triệu người trở thành thất nghiệp trong khi vật giá (phần lớn đồ nhập cảng) gia tăng từ 40 đến 50%. Đời sống dân chúng trở nên bần cùng cơ cực. Phải nói rằng Nam Dương, một xứ rất giàu về tài nguyên, sống trên khả năng của mình trong nhiều thập niên. Nợ chính thức nước ngoài lên đến 140 tỷ USD, trong đó có 75 tỷ là nợ tư nhân. Với sự phá giá đồng rouble, Nam Dương không có khả năng chi trả nếu không có Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) cứu vãn. Trước tình trạng có thể bị phá sản, Suharto vào giữa tháng 10-1997 van xin IMF cứu trợ 43 tỷ USD. Ngược lại, IMF đưa ra một số điều kiện như bãi bỏ các nhượng quyền đặc biệt như độc quyền về sản phẩm, ban cấp thị trường công cộng, bỏ những loại hàng không có thuế, đóng cửa 16 ngân hàng mơ hồ v.v... Chủ yếu của IMF là đánh vào những "món ăn" lớn của gia đình Suharto. Sợ mất "món ăn", Suharto do dự trì hoãn trong nhiều tháng, có lúc lại viện cớ là những biện pháp của IMF không "hợp hiến" với điều 33 của hiến pháp, theo đó chế độ Nam Dương dựa vào nền tảng hệ thống gia đình... Một biện pháp khác được Suharto đề xướng là làm giá cố định đồng rouble ở mức độ 4000/1USD để bảo vệ quyền lợi gia đình nhưng bị IMF bác bỏ. Kết quả là IMF chỉ chi ra 3 tỷ USD trong khi Nam Dương như người bệnh sắp chết đang chờ thuốc. Nhân dân Nam Dương chủ yếu là giới trung lưu không thể để Suharto tiếp tục làm thủ đoạn mãi. Họ xuống đường chống vật giá tăng cao và được ông Amien Rais một lãnh tụ Hồi giáo Muhammadiyah có 28 triệu tín đồ ủng hộ. Thay vì tìm cách để đi đến một thỏa thuận với IMF, Suharto còn thách thức ra ứng cử tổng thống lần thứ 7. Đây là giọt nước làm tràn ly. Lần này sinh viên xuống đường đòi

Suharto phải từ chức. Thái độ của quân đội cũng không rõ rệt mặc dù trước đó Suharto đã chuẩn bị cho các tướng lãnh thân cận lên nắm các chức vụ trọng yếu. Một số quân nhân có thiện cảm với sinh viên vì họ cũng ở trong tình trạng khó khăn như đa số quần chúng. Trái lại, quân nhân của đơn vị tinh nhuệ chiến lược của tướng Prabowo Subianto, con rể của Suharto cho nổ súng làm nhiều sinh viên thiệt mạng. Người ta lại còn nghi ngờ Suharto đã mưu tính với con rể tổ chức cho người đốt phá nhiều cửa hàng phần lớn thuộc người Hoa cố tình làm nền chính trị trở nên hỗn loạn để quân đội có cơ can thiệp làm đảo chánh.

Nhưng mưu mô thâm độc của Suharto bất thành và kết cuộc ông ta phải ra đi. Chỉ tội cho 500 người vì đói kém, đi tìm thực phẩm ở các cửa hàng phải bị chết cháy.

Những thủ đoạn cuối cùng

Trước khi bắt buộc phải ra đi, Suharto còn tiếp tục thủ đoạn bằng cách hứa làm tổng tuyển cử mới và sẽ không ra ứng cử. Nhưng thủ đoạn này không còn lường gạt được ai. Nhục nhã hơn nữa là những người trung thành cũng bỏ rơi Suharto vào phút chót. Trước hết là ông Harmoko, chủ tịch hội đồng "quốc dân", người trung thành của Suharto gửi tới hậu thư hăm dọa sẽ cho triệu tập hội đồng này để cách chức Suharto nếu ông này không chịu từ chức ngay tức khắc. Cử chỉ này bị tướng Wiranto, tổng tham mưu trưởng kiêm bộ trưởng quốc phòng cho là không "hợp hiến" nhưng đồng thời cũng thông báo sẽ thành lập một hội đồng cải tổ chính trị để làm thỏa mãn đòi hỏi của sinh viên. Theo tiết lộ vừa qua của một thành viên của ủy ban nhân quyền Nam Dương cho tuần báo Newsweek, sinh viên được quân đội cho phép chiếm quốc hội ngày 18-5 để làm áp lực Suharto phải từ chức. Sinh viên sau đó rút lui trong trật tự khi Suharto chịu ra đi. Hành động này được coi như một dấu hiệu rằng quân đội đã bỏ rơi Suharto. Đảng chính quyền Golkar, cột trụ của chế độ, cũng lên tiếng kêu gọi Suharto nên ra

đi vì quyền lợi tối thượng của tổ quốc trong khi một phần ba bộ trưởng hăm dọa từ chức. Nhưng áp lực có hiệu quả nhất là của Hoa Kỳ qua thông cáo vừa gửi đối nhưng cứng rắn của ngoại trưởng Madeleine Albright. Thông cáo nói Suharto đã làm nhiều "cố gắng" cho xứ ông nhưng cũng thỉnh mời Suharto làm một "cử chỉ lịch sử" của một người lãnh đạo quốc gia. Cụ thể là khuyên Suharto nên rút lui.

Thấy thủ đoạn mình cũng bất thành Suharto lại đưa Habibie, "người con tinh thần", tiếp nối sự nghiệp của mình để đóng vai "Thái thượng hoàng" ở hậu trường như Đặng Tiểu Bình trước đây. Nhưng Suharto không phải là Đặng Tiểu Bình! Habibie sau khi nhậm chức cũng toan tính làm thủ đoạn chỉ hứa làm cải tổ nhưng không nói tuyền cử. Nhưng áp lực của IMF, của đối lập và quân đội bắt buộc ông Habibie phải nhượng bộ. Ông bắt đầu xa rời với đường lối của Suharto. Ông cuối cùng chấp nhận tổng tuyển cử trước kỳ hạn và tuyên bố ở hội đồng nội các như sau: "Tôi thừa biết chính

phủ hiện nay không có nền tảng chính đáng và hợp pháp". Để biểu lộ sự thiện chí của chính phủ ông, Habibie cho thả một số tù nhân chính trị đối lập và cho xét lại những đạo luật trấn áp đời sống chính trị trước đây. Nghiệp đoàn và đối lập được cho phép sinh hoạt trở lại ngoại trừ đảng Cộng sản. Tự do báo chí sẽ được bảo đảm. Những biện pháp mới đưa ra của Habibie được Hội đồng Chính phủ Liên hiệp Châu Âu hoan nghênh nhưng lại kêu gọi chính phủ Nam Dương phải thả hết tù nhân chính trị và đồng thời tôn trọng nhân quyền và tự do cơ bản. IMF cũng trở lại tiếp tục thương lượng.

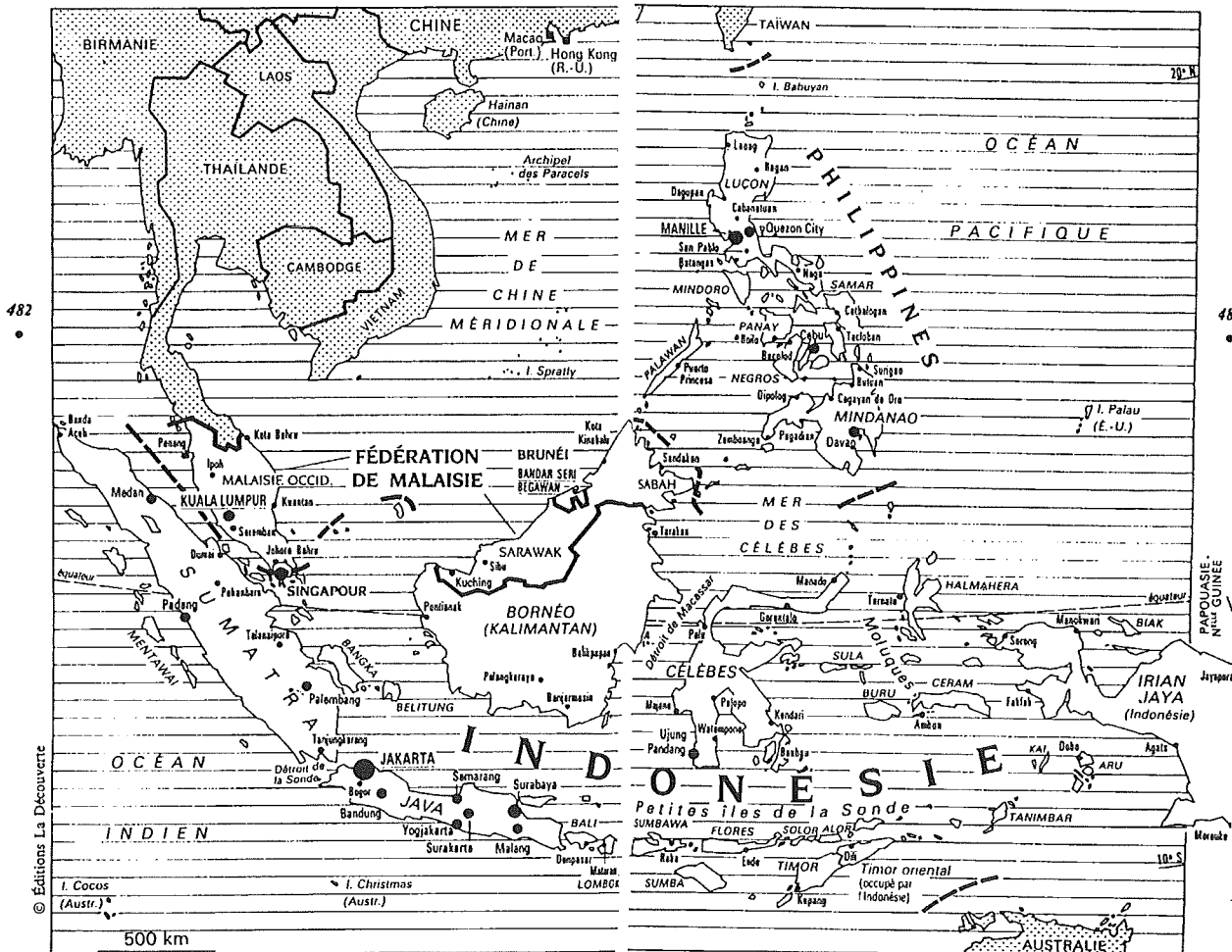
Song song đó, quân đội cho thuyền chuyển một số tướng lãnh thân gần với Suharto có tham dự vào biến cố vừa qua. Đặc biệt là tướng Prabowo Subianto, rể của Suharto, tư lệnh đơn vị chiến lược, tướng Purwopranjono, tư lệnh lực lượng đặc biệt và tướng Djajoesman, cục trưởng cảnh sát Jakarta. Ngoài ra, nếu tướng Wiranto tuyên bố bảo đảm danh dự và an ninh cho gia đình Suharto, ông ta không

nói sẽ bảo đảm tài sản của gia đình này.

Chế độ gia đình trị của Suharto đã "trụ" được hơn ba thập niên nhờ nhân tố bên ngoài (tiền đồn chống cộng) và nhân tố bên trong (đối lập phân tán lại bị cấm). Trong nhiều năm, người Nam Dương cũng hưởng được phần nào nhờ có phát triển kinh tế. Nhưng gia đình Suharto quá tham ô lại tham quyền cố vị đã đưa Nam Dương thành một nước đang bùng trôi. Nhân dân Nam Dương lại còn khát vọng dân chủ. Cái tội lớn của Suharto là cấm chỉ sinh hoạt của đối lập trong đời sống chính trị. Đối lập dân chủ ngày nay thiếu người lãnh đạo, bị phân tán, không có khả năng lên thay thế chính quyền Suharto. Đảo chính của quân đội hay các nhóm hồi giáo truyền thống lên cầm quyền sẽ không đưa Nam Dương đến dân chủ. Bài học quý giá của Nam Dương như nhiều lãnh đạo Đông sang Tây đã nói trước đây, là "phát triển kinh tế không thể tách rời với tự do dân chủ".

Nguyễn Phi Phụng

Asie du Sud-Est insulaire



Sấm chớp hè này

Bùi Tín

* Những vấn đề hóc búa gõ cửa * Chuyển quảng cáo ế ẩm * Cơ động đất Nam Dương * Tuổi trẻ bùng tỉnh
* Lối thoát hay số đoạn trường? *

Hè trong nước đang nóng bỏng. Ở miền Nam và miền Trung, hạn hán kéo dài. Tháng 5, có ngày nóng đến 39°C/40°C. Sông, hồ cạn nước. Tuốc-bin thủy điện chạy cầm chừng. Điện bị cắt liên tiếp.

Những vấn đề hóc búa gõ cửa

Với những người lãnh đạo mới được đưa lên từ năm ngoái, tình thế thật là gay go. Các vấn đề hóc búa nhất xếp hàng gõ cửa, như muốn thử thách tài kinh bang tế thế của các vị. Phiên họp quốc hội đầu năm đối đầu với toàn những vấn đề chưa tìm ra lời giải rõ ràng. Bốn tháng đầu năm, đầu tư từ nước ngoài giảm sút thêm 40% so với bốn tháng đầu năm ngoái. Thêm tám ngân hàng Đại Hàn, hai công ty Úc, hãng lắp ráp ô tô Hoa Kỳ, năm công ty buôn lớn Nam Dương... đóng cửa, rút chân ra. Các khách sạn ế ẩm. Hàng Không Việt Nam vắng khách, lỗ lớn. Cả hệ thống ngân hàng "đói" ngoại tệ mạnh, nợ khó đòi lên một tỷ đô la, dự trữ ngoại tệ chỉ đủ nhập 10 tuần lễ hàng hóa... Cuộc thảo luận về buôn bán Việt-Mỹ đình trệ, quan hệ hàng không Mỹ-Việt bế tắc.

Ở quốc hội, luật về khiếu nại bị bế tắc, không thông qua nổi vì đụng đầu với vấn đề quyền dân chủ không thể đi đôi với quyền lãnh đạo của đảng; một vấn đề được phơi bày hiển nhiên trước các "đại biểu của dân": đảng là vật cản lớn nhất của dân chủ hóa. Các nhà lãnh đạo "mới" nhắc đến "nội lực" như một khám phá, thì "nội lực" đang suy kiệt. Xuất khẩu gạo phải đình lại. Người có vốn vẫn thờ ơ, không bỏ vốn ra kinh doanh, chôn dấu vàng, đô la. Nền giáo dục sa sút. Y tế vẫn xuống cấp. Phạm pháp trong xã hội gia tăng. Nạn dùng lưỡi dao cạo rạch mặt trẻ em, dùng đinh nhọn, dao đâm phụ nữ

gây không khí bất an ở các đô thị.

Đã vậy, các nhà khí tượng học dự báo một mùa hè khô hạn nặng, một mùa thu úng, có thể lụt lớn. Hệ thống cấp nước, cống rãnh, đê điều cũ kỹ, hư hỏng nặng là nguy cơ tiềm ẩn.

Thật là đen đủi, vận xui cho các nhà lãnh đạo mới: tiếp thu một tình hình sa sút, đổi mới hết đà, phát triển trì trệ, "nội lực" suy kiệt trong khi ngoại viện đình đốn. Đường xa, nghĩ đến sau này mà kinh!

Tình hình thành phố Nam Định, huyện Mỹ Lộc (tỉnh Nam Hà), vùng Bùi Chu - Phát Diệm đang có những biểu hiện bất ổn nghiêm trọng.

Chuyến quảng cáo ế ẩm

Thủ tướng mới ra mắt thế giới bằng một chuyến đi Châu Âu; được chuẩn bị khá kỹ, bộ xậu khá đông, hy vọng ăn khách giàu có phương xa, qua các nước Pháp, Anh, Bỉ, Áo.

Ở Pháp, tổng thống Chirac, thủ tướng Jospin, mỗi người dành 30 và 40 phút tiếp phái đoàn. Vài lời xã giao, nhưng các hồ sơ đầu tư, nhập kỹ thuật về hàng không, viễn liên, bảo hiểm, đường sắt, sản xuất nhôm... đều đình trệ, ngậm cứu dài dài. Các ông chủ tư bản Pháp thẳng thừng phê phán: các vị nói, hứa quá nhiều về cải thiện thể lệ và không khí đầu tư nhưng cho đến nay chúng tôi vẫn chưa thấy gì trong thực tế; quá nhiều lời hứa từ Hà Nội đều bị cuốn theo chiều gió. Một nhà kinh doanh về may mặc người Pháp gốc Việt hóm hỉnh: "Đoàn ông Khải trình diễn màn quan họ qua cầu gió bay!". Sang Anh, trong cuộc họp lớn Âu-Á, đoàn Việt Nam tiu ngiu; các ống kính, phỏng vấn, cột báo đều lơ lửng đoàn Việt Nam - coi như không có mặt - do tập trung vào ông trùm đổi mới có bản lĩnh, đáng tin hơn

của Bắc Kinh là Chu Dung Cơ; rồi đến thủ tướng Nhật Bản Hashimoto - nước dẫn đầu Châu Á về kinh tế, và người hùng mới ở Đại Hàn: Kim Đại Trung. Đoàn ông Khải đi qua Bỉ, vấp phải khúc xương "nhân quyền" gây hóc trong quan hệ Bỉ - Việt Nam, để lướt qua nước Áo như một cái bóng. Thăm thía cho đoàn Việt Nam trong chuyến đi mở đầu này là câu: "họ cần đến ta hơn ta cần đến họ" đã bị thời thế đảo ngược.

Cơ động đất Nam Dương

Sự kiện tổng thống Suharto bị hất khỏi chính quyền ở Nam Dương gây chấn động trong vùng, có ý nghĩa đặc biệt với Việt Nam. Bởi vì Nam Dương và Việt Nam được xếp vào cùng một chủng loại: độc đoán, đàn áp quyền công dân, các viên tướng ở vị trí khống chế, tuy rằng đảng Golkar không cùng chung học thuyết mác-xít với đảng cộng sản Việt Nam. Chỉ vài tháng trước, khi tướng Suharto được bầu làm tổng thống thêm một nhiệm kỳ 5 năm nữa và tuyên thệ ngày 16-3-1998 với lời hứa sẽ cải tổ chính trị vào năm 2003, thì không ai nghĩ rằng ông ta sắp rời khỏi chức vụ tối cao. Thế mạnh của ông ta dựa trên một quân đội gần một triệu quân lính, với hơn một trăm vị tướng coi ông ta như một người cha, cả gia đình chia nhau nắm chặt các ngành ngân hàng, công nghiệp, buôn bán lớn. Dân chúng, thanh niên gọi ông là "Bapak" ("Bố") theo cách thân mật và cung kính (kiểu như ông Hồ tự nhận là "Bác"). Con rể tổng thống là tướng Subianto, tư lệnh lực lượng chiến lược, cũng là lực lượng đặc nhiệm chống nổi dậy; con gái cưng "Tutut" được giao chức bộ trưởng xã hội. Vững vàng, tự tin, oai phong lâm liệt. Thế mà đùng một cái, con

người giàu mạnh bậc nhất thế giới ấy bỗng "thất thần, mặt mày nhợt nhạt" khi còn ở Cairo (Ai Cập) vì được tin 5.000 sinh viên trường đại học Trisakti ở thủ đô Jakarta đòi ông từ chức và tố cáo ông là trùm tham nhũng có tài sản phi pháp 4 tỷ đô la, còn đốt cả hình nộm ông trước sự hân hoan của dân chúng và sự thờ ơ của lực lượng an ninh.

Trở về nước, ngày 16-5, ông lùi một bước: "sẽ bầu quốc hội mới"; sinh viên lắc đầu. Ngày 18, ông lùi bước nữa: "sẽ cải tổ chính phủ, hạ giá học phí, hạ giá xăng dầu, sẽ rời chính quyền nếu không còn được tín nhiệm". Sinh viên tố thêm: "không được, phải từ chức ngay lập tức". Chủ tịch quốc hội cùng lãnh tụ Hồ giáo đứng về phía sinh viên đòi Suharto phải từ chức trong ngày thứ năm 21-5, một kiểu tối hậu thư. Một số viên tướng thức thời, ngợp trước cao trào của dân chúng, sững sốt trước cảnh binh sĩ bộ binh và xe tăng vui vẻ nhận hoa của sinh viên, tuyên bố ủng hộ yêu sách của nhân dân. Bị dồn đến chân tường, viên độc tài quân phiệt tỷ phú buộc phải đầu hàng không điều kiện.

Một lần nữa tiếng hét của đường phố, của phong trào tuổi trẻ do sinh viên làm ngòi nổ, giành toàn thắng. Với sáu liệt sĩ anh hùng, hy sinh tuổi thanh xuân cho nền dân chủ ở phía trước. Thanh niên, sinh viên đang đề ra yêu sách mới: thả tù chính trị, tự do ngôn luận, bầu cử dân chủ. Sinh viên Đại Hàn làm lung lay tận gốc chế độ quân phiệt ở Seoul, góp phần tống hai tướng tống thống Toàn Đẩu Hoán và Lô Thái Ngu vào tù; sau khi tuổi trẻ và sinh viên cùng nhân dân Phi Luật Tân hạ bệ chính quyền quân phiệt của vợ chồng Marcos, đây lại một cuộc biểu dương lực lượng tuyệt vời của tuổi trẻ Châu Á. Những vị truyền giáo mác-xít ở Hà Nội rao giảng rằng Châu Á tối kỵ với nền dân chủ kiểu phương Tây (nghĩa là với quyền tự do của công dân) xin hãy mở to mắt. Ở đâu, dù là Châu Á, Châu Âu, hay Châu Phi, Châu Mỹ, con người nơi nào cũng khát vọng tự do cho đất nước, cho gia đình và cho cá nhân mình.

Lối thoát cho chính quyền độc đoán

Sự kiện Nam Dương gợi lên nhiều suy nghĩ chính trị mới mẻ cho dân Việt ta. Chính quyền độc đoán có vẻ oai phong, lẫm liệt, ỷ vào sức mạnh của đàn áp, dùng quân đội, an ninh làm chỗ dựa, về thực chất là rất yếu. Nó yếu không phải chỉ vì nó là chính quyền cộng sản, mà nó yếu chủ yếu nhất là vì nó độc đoán. Trên thế giới hiện tại, người cộng sản với điều kiện từ bỏ chuyên chính vô sản, dân chủ tập trung như ở Pháp, ở Ý, ở Bungari... có thể được nhân dân tín nhiệm tham gia chính quyền, tham gia xây dựng dân chủ. Còn chế độ độc đoán bất cứ ở đâu (Liên Xô, Đông Âu, Đại Hàn, Philip-pines, Nam Dương...) đều lần lượt sập. Khi gặp khủng hoảng, nó có thể đổ sập rất nhanh trên đôi chân đất sét của nó.

Thời sự Châu Á đáng để cho tướng Lê Khả Phiêu suy nghĩ sâu xa, trên cương vị cầm cờ hiện nay của đảng cộng sản. Nếu ông ta lựa con đường mòn sặc mùi giáo điều mác-xít, dựa vào nguyên lý đấu tranh giai cấp để đàn áp những người yêu cầu dân chủ ở trong nước, thì đó là ông ta giương lá cờ rách nát đã tả tơi, không còn chút hấp dẫn với nhân dân, chỉ đưa xã hội vào bất công, hỗn loạn và đổ vỡ. Ông rất dễ theo con đường mòn này, chẳng khó khăn gì, cứ thế tà tà mà đi, sống chết mặc bay, còn là vì ông trưởng thành trong cái nghề "chính ủy" lâu năm. Đã có câu về về "ngài" chính ủy:

*Ngang lưng thì thắt lập trường
Đầu đội nguyên tắc, tay cầm chủ trương.*

Lập trường là lập trường vô sản, cổ xúy đấu tranh giai cấp. Nguyên tắc là đảng độc quyền lãnh đạo. Chủ trương hiện nay là đổi mới kinh tế, nhưng giữ nguyên trạng về chính trị, giữ ổn định (nghĩa là giữ ghế) bằng mọi giá. Với tư duy "chính ủy", ông rất có thể trở thành vị tổng bí thư chịu trách nhiệm nặng nề do bảo thủ và giáo điều trong giai đoạn "đổi mới" ám ố hiện nay.

Trái lại, nếu ông tướng Lê Khả Phiêu có một chút gì là thức thời, thông minh, biết tiếp thu những giá trị

của thời đại, biết nghe ngóng những lời khuyên can hợp lý, thật lòng thương dân mình, thật lòng yêu nước mình, ông sẽ biết cách từ già với con người "chính ủy" cứng nhắc để định ra đường đi nước bước mới. Ông đang có thời cơ để trở thành một nhân vật dân chủ có tác dụng lịch sử, đưa đất nước hòa nhập hẳn vào thế giới ngày nay, khơi dậy hết "nội lực" của toàn xã hội, của mỗi người Việt Nam ở trong và ngoài nước. Ông sẽ lùi cuốn được tuổi trẻ đang thức tỉnh rất nhanh và đang tự gắn mình với thế giới tiến bộ. Xin nhớ rằng tuổi trẻ từ 18 đến 35 chiếm số cử tri áp đảo trong một nền dân chủ mới. Làm vậy có nghĩa là ông biết phát cao lá cờ thời đại, khơi nguồn cho một cuộc cách mạng dân chủ, sẽ được thế giới hoan nghênh nồng nhiệt. Mọi người chờ ông Phiêu trả lời rõ ràng. Cho đến nay ông ta vẫn là con người rất cũ.

Không phải ngẫu nhiên mà thanh niên, sinh viên trong nước đang truyền tay nhau tờ báo "Thao Thức" để tìm ra lối đi cho đất nước và tuổi trẻ, để dấn thân cho công cuộc dân chủ, canh tân đất nước về chính trị.

Hiện tình đất nước rất khẩn cấp. Nguy cơ khủng hoảng nặng nề và hỗn loạn đang ở chân trời nếu không có những biện pháp quả quyết kịp thời.

Cùng với khuyến cáo của FMI (Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế) là chấn chỉnh gấp hệ thống ngân hàng, xây dựng luật pháp và thi hành luật nghiêm, chống tham nhũng quan liêu có hiệu quả, giải quyết không chậm trễ những đơn vị quốc doanh yếu kém, sự kiện Nam Dương quét một triều đại vững bền một thuở là một lời cảnh cáo nghiêm khắc. Tất cả các chính quyền độc đoán, dù ở Trung Quốc hay Cuba, ở Miến Điện hay Bắc Triều Tiên và Việt Nam đều chứng kiến rõ ràng, giật mình trước những sấm chớp chính trị và bão táp ở Nam Dương, thành viên lớn nhất của ASEAN.

Sấm chớp ở Châu Á chỉ mới khởi đầu trong mùa hè này.

Bùi Tín

Thư của ông Trần Độ gửi ông Nông Đức Mạnh

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 1998

Kính gửi anh Nông Đức Mạnh,

Tôi vừa nhận được văn thư trả lời của anh về việc con dâu tôi.

Trước hết, tôi xin hết sức hoan nghênh và cảm ơn anh đã chu đáo, vừa trả lời là đã nhận được thư kháng cáo lại vừa trả lời kết quả xem xét sự việc. Tôi rất vui lòng và mong rằng bất cứ người nào có việc kháng cáo, khiếu nại cũng được các cơ quan của Đảng và Nhà nước chu đáo như thế.

Một lần nữa, xin hoan nghênh và cảm ơn anh.

Nhân dịp này, tôi muốn được thân tình trao đổi với anh một số ý kiến, để anh tham khảo rộng rãi hơn trong cương vị và trọng trách của mình. Tôi tự cho phép được "thân tình" với anh trên cơ sở tôi được quen biết anh hàng chục năm nay, từ thuở anh là chủ tịch tỉnh Bắc Thái và hết sức nhiệt tình đưa tôi đi thăm Hồ Núi Cốc, trên cơ sở cương vị và trọng trách của anh. Hiện nay, tôi muốn có chút gì giúp ích cho anh.

Tôi cảm ơn anh đã cho tôi biết kết quả việc xem xét của anh, và qua đó, tôi hiểu được cách nhìn sự việc của một cơ quan pháp luật (Bộ Nội Vụ). Tôi tôn trọng cách nhìn ấy và sự ứng xử theo cách nhìn đó nhưng tôi phải trao đổi với anh mấy điểm:

1. Đối với cơ quan pháp luật, đó là việc rất nhỏ và giản đơn, nhưng đối với một người dân (người dân đó là con dâu tôi) thì là cả một sự xáo trộn cuộc sống. Tôi sẽ nói với con tôi như thư anh trả lời tôi. Nhưng tôi cũng muốn anh biết cho rằng: Trong mấy tuần cháu bị thẩm vấn, thỉnh thoảng cháu có gọi điện cho tôi, vừa nói vừa khóc là: Có lẽ cháu không được làm việc để kiếm sống nữa, cháu lo cho cuộc sống, cho việc nuôi chồng, nuôi con. Tôi nghĩ là cơ quan pháp luật nên hiểu tâm trạng đó và mặt đó ở phía người dân. Anh có thể thấy thêm điều

này ở thư Bùi Minh Quốc tôi gửi kèm đây.

2. Bộ Nội Vụ cho rằng ông Bùi Minh Quốc đã vi phạm điều 16 của nghị định 31/CP. Tôi đã đọc lại điều này. Thì ra thế là ông Quốc vi phạm pháp luật trong khi bị quản chế, vì ông Quốc đã làm thơ và gửi tặng bạn. Ta có thể thấy Bác Hồ cũng đã làm thơ trong tù. Tố Hữu cũng có bài thơ "Tâm tư trong tù" và Lê Đức Thọ cũng có bài thơ "Hậu Sơn La". Thế mà Bùi Minh Quốc, trong khi bị quản chế mà làm thơ lại là vi phạm pháp luật!? Nhà thơ lúc nào cũng có cảm xúc và những cảm khái cuộc đời.

3. Còn như cho rằng anh Quốc làm những bài thơ ấy "xâm phạm đến an ninh của đất nước" hoặc "không có lợi cho đất nước" như anh Quốc và con dâu tôi phát biểu thì tôi tin chắc rằng anh Quốc và con dâu tôi bị thẩm vấn, dồn đến chỗ buộc phải nói như thế.

Tôi có đọc cả tập thơ của Quốc (có độ 10-20 bài) với tinh thần của một cựu chiến sĩ bảo vệ tổ quốc, tôi không hề thấy có gì "hại cho đất nước", xâm phạm an ninh của đất nước. Tôi đã tiếp xúc với các nhà thơ và các bài thơ cảm khái, ví dụ Chế Lan Viên nói đến "Bánh vẽ" và "Trừ đi" anh ấy thấy anh làm thơ mà cứ phải "trừ bớt đi": trừ thật đi, trừ ước mơ đi, thơ chỉ còn là những khúc xương khô. Tôi đã hủy tập thơ của Quốc, vì tôi thấy nó phiền cho con tôi và tôi, nhưng tôi vẫn chép lại ba bài vào sổ tay. Đó là bài: 1. "Thơ tặng vợ hiền", 2. "Thơ viết từ xó bếp" và 3. "Cay đắng thay!". Đó là những cảm khái rất đáng yêu. Bài "Cay đắng thay!" có hai câu dữ dội:

Trong tuổi xuân ta hiến dâng
cuồng nhiệt

Lại đúc nên chính cỗ máy này.
Hai câu này nói hộ cho tâm trạng nhiều cựu chiến binh chống Pháp và chống Mỹ. Đó là tâm trạng "không yên" với những tệ nạn và bệnh hoạn của xã hội hiện nay. Nó quyết không

thể làm hại cho an ninh quốc gia!! Tập thơ có vài ba bài như vậy, còn đa số là "Thơ vợ" "Thơ bếp". Nói là nó vi phạm an ninh thì chỉ là cách nói của một cách nhìn.

4. Tôi xin cung cấp cho anh một thông tin: ở Đà Lạt hiện có 3 trí thức nghèo (một nhà thơ chiến sĩ, một nhà văn chiến sĩ, một trí thức khoa học) đang bị quản chế hành chính và giám sát chặt chẽ. Tôi rất quen biết ba người này, rất yêu mến và quý trọng. Trong đó Bùi Minh Quốc đã cùng vợ là nhà thơ Dương Thị Xuân Quý đi B. Chị Quý đã hy sinh ở Quảng Nam, Bùi Minh Quốc viết nhiều văn thơ. Đó là của quý của đất nước. Nếu cơ quan lãnh đạo và quản lý đất nước không bị một định kiến gì chi phối mà có thái độ và chính sách khoan dung tôn trọng những tấm lòng và tài năng đó, thì đất nước có lợi hơn nhiều. Còn nếu cứ ngật nghèo cảnh giác thì đẩy mất nhiều trí thức ra xa mãi với Đảng và Nhà nước và như thế là thật sự có hại cho đất nước. Mà tôi đã nhiều lần chính thức báo với Đảng là trí thức văn nghệ sĩ của ta tuyệt đại đa số là "đáng tin cậy".

Thực ra cứ cảnh giác cao độ thì lợi ích thu được chỉ nhỏ gấp trăm, nghìn lần lợi ích thu được nếu ta tạo không khí hồ hởi, vui vẻ khoan dung và tin cậy các lớp trí thức (trong đó có văn nghệ sĩ). Đây là một vấn đề tinh thần, chính sách có ý nghĩa quốc gia, chứ không phải chỉ là một số ứng xử cụ thể. Nó ảnh hưởng lớn đến uy tín, tình cảm và bộ mặt của cơ quan lãnh đạo và Nhà nước.

Tôi rất thương ba hàn sĩ ở Đà Lạt mà tôi biết là cuộc sống rất nghèo khổ, khổ sở, nhất là Bùi Minh Quốc. Tôi rất lo và không biết tin tức gì của Quốc.

Về điểm này tôi nói riêng thêm với anh và với tinh thần tự phê bình vì Đảng này là Đảng của tôi. Nhà nước này cũng là của tôi.

Ta thường nói "xã hội văn minh".

Thái độ và chính sách là một điểm văn minh đấy.

Ta cứ giám sát chặt chẽ, cảnh giác, cắt điện thoại, theo dõi và ngăn chặn họ. Bộ Nội vụ lại có A25 là một bóng dáng khủng bố đối với trí thức và văn hóa. Thế là thô bạo là không văn minh là hại cho đất nước. Ta làm ngược lại thì bộ mặt xã hội ta văn minh hơn, ta xứng đáng hơn khi đối mặt với loài người đang phát triển văn minh hơn, có lợi cho đất nước ta hơn. Ta nên xây dựng và tăng cường các văn hóa an ninh, mà không nên tăng cường các an ninh văn hóa.

Tôi đề nghị nếu các anh thấy phải thì các anh tìm cách trao đổi thêm với các anh trong Thường vụ bộ chính trị mà điều chỉnh dần thái độ và chính sách. Còn một vài cuộc đi thăm thì ý nghĩa cũng ít.

5. Vấn đề quản chế hành chính, tôi đề nghị anh xem lại:

Điều 72 của hiến pháp ghi : "Không ai bị coi là có tội phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của tòa án đã có hiệu lực pháp luật". Thế mà quản chế hành chính là một hình phạt và người quyết định hình phạt không phải là tòa án.

Cả pháp lệnh tháng 7 / 1995 và nghị định 31 / CP tháng 4 năm 1997 đều không sáng rõ được điều 72 của hiến pháp, là không phù hợp với tinh thần điều 72.

Tôi đề nghị cần phân biệt và xác định:

Có những lỗi hành chính, là lỗi (không phải tội) hành chính cho nên chỉ có phạt hành chính, tức là phê bình cảnh cáo và nặng nhất là phạt tiền.

Còn vi phạm luật hình sự thì nhất thiết phải theo luật tố tụng hình sự, và tùy theo sự kết tội nặng nhẹ của tòa án mà xử phạt nặng nhẹ phạt hành chính không được xâm phạm đến tự do sinh sống và lao động. Nên sửa chữa ngay Pháp lệnh và yêu cầu chính phủ hủy bỏ hoặc sửa chữa nghị định 31/ CP. Việc này, tôi chắc được hoan nghênh.

Tôi biết đã có một cựu chiến binh tên là Phạm Vũ Sơn có thư cho tôi, nói vấn đề này rồi.

6. Gần đây rộ lên những sự việc

như Hồi ký Trần Quỳnh, hoạt động của Đặng Đình Loan, các bài của "một đảng viên" của ông TA đọt phê phán các "quan điểm" rầm rộ ở các báo mà nhiều người biết đó là những "quan điểm" của Trần Độ bị trích dẫn cắt xén có dụng ý vu cáo xuyên tạc, và các bài của Phan Đình Diệu, Hoàng Hữu Nhân, Thanh Giang, Hoàng Tiến v.v... Tôi có được xem mấy chục bài ý kiến: hưởng ứng hoặc bác bỏ nhau rất lộn xộn.

Tình hình này là không thể đẹp yên. Có tình hình đó là vì không có tự do ngôn luận. Nếu có một vài tờ báo độc lập đăng tải các loại ý kiến, những người có ý kiến có nơi để phát biểu và được phát biểu (tôi theo dõi thì thấy các lớp người : "Lão thành", "Cựu chiến binh" và "Trí thức" là có nhiều ý kiến) thì sẽ bớt đi, hoặc hết hẳn hiện tượng lộn xộn trên để bọn cơ hội mất điều kiện ném đá giấu tay, làm mất trật tự. Đây cũng là một chính sách lớn, chứ không phải là cách đối phó vặt.

Tình hình năm 1987 (sau Đại hội VI và nghị quyết 05 của Bộ Chính trị) bớt hẳn những hiện tượng tiểu lâm, ca dao, hò vè đã chứng thực điều đó.

Tóm lại nhân dịp này tôi muốn trao đổi với anh mấy ý kiến liên quan đến hai vấn đề chung mà tôi quan tâm và có hiểu biết ít nhiều:

- Thái độ và chính sách văn hóa, đối với trí thức văn nghệ sĩ

- Vấn đề xử phạt hành chính

Anh đọc và suy nghĩ, nếu có điều kiện anh lại cho tôi biết thêm về ý kiến của anh. Viết riêng cho anh thì mới nói được một ít ý kiến cụ thể.

Tôi gửi kèm theo đây để anh anh xem 1 bức thư của Bùi Minh Quốc gửi hai bạn nhà văn, anh sẽ đánh giá rõ cái mà Bộ Nội vụ báo cáo là Bùi Minh Quốc tự giác. Thật ra, chúng ta khó mà biết được thực chất các sự việc.

Chúc anh khỏe.

Thân ái .

Trần Độ

Sách mới

"Gà cùng một mẹ..." là tác phẩm thứ ba của nhà báo Bùi Tín ở hải ngoại, sau "Hoa Xuyên Tuyết" và "Mặt Thật", do nhà xuất bản Thiện Chí ở Đức phát hành. Sách dày 180 trang, khổ A4, bìa giấy láng trắng đen, trình bày trang nhã, 25 ảnh.

Nội dung quyển sách bao gồm:

- những câu trả lời cho gần một trăm câu hỏi của các cựu chiến binh Việt Nam, Hoa Kỳ, Canada, Úc... về cuộc chiến tranh Việt Nam, về bản chất của chiến tranh, khả năng của sĩ quan, binh sĩ các bên, về các chiến dịch và sự kiện lớn, về nguyên nhân thắng và bại của mỗi bên...

- những suy tư về hiện tình đất nước, về thế và lực đấu tranh giành tự do dân chủ, về hòa giải và hòa hợp dân tộc, về những vấn đề cần đối thoại, về vai trò của người Việt ở hải ngoại...

Một quyển sách gợi lên nhiều suy nghĩ mới mẻ, mở ra những cuộc thảo luận sôi động đi tới lẽ phải và đồng thuận. Một cuốn sách không thể thiếu đối với mỗi tấm lòng Việt Nam yêu nước mình, thương dân mình, đối với mỗi gia đình Việt Nam nặng tình với quê hương. Một món quà tặng bạn bè gần xa.

Giá bán tại Pháp: 80 FF (đã kể bưu phí gửi). Tại Châu Âu: 90 FF (đã kể bưu phí gửi).

Ngân phiếu xin đề Vietnam Fraternité, ghi bằng tiền Francs Pháp hoặc tương đương, và gửi về tòa soạn Thông Luận: 124 bis rue de Flandres, 75019 Paris, France.

Thông báo

Xin thông báo cùng quý độc giả và thân hữu là Thông Luận đã được đưa lên mạng Internet từ tháng 5-1998 với địa chỉ Web như sau:

http://www.thongluan.org

Thư của ông Nguyễn Thanh Giang

Kính gửi :

Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Các cơ quan Thông tấn và Báo chí

Vào lúc 10 giờ sáng tháng 3 năm 1998, tôi - Nguyễn Thanh Giang, trong cương vị Cố vấn Cao cấp - cùng đồng chí Giám đốc và Trợ lý Giám đốc của Trung tâm Giáo dục và Hỗ trợ Sức khỏe Cộng đồng đang làm việc với đồng chí Phó Giám đốc Sở Lao động và Thương binh - Xã hội tỉnh Bình Phước tại văn phòng và cơ quan của Sở thì bị một tốp công an ập vào cắt ngang buổi làm việc, đưa ra một lá đơn gửi Bộ Nội vụ của một người khai tên là Lê Văn Chánh - đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam bị khai trừ - tố cáo rằng khi tình cờ gặp tôi ở Nhà Xuất bản Văn học tại Thành phố Hồ Chí Minh đã được tôi biểu Nhà văn - Giám đốc Hoàng Lại Giang và cho anh ta bản viết của tôi về tướng Trần Độ. Công an buộc tất cả mọi người (kể cả các cán bộ của tỉnh Bình Phước và hai người cùng đi công tác với tôi) lên xe ô tô về phòng ở của tôi. Sau khi khám xét rất kĩ, các đồng chí công an lập biên bản thu giữ tang vật, bắt tất cả những người có mặt ký tên. Tang vật thu giữ gồm: (1) Bài viết 8 trang có tiêu đề " Trao đổi với nhà cách mạng lão thành Trần Độ về Tình hình đất nước và Vai trò của Đảng Cộng sản" mà tôi là tác giả, (2) Một cuốn sổ công tác của tôi.

Chỉ có vậy, mà rồi tôi bị dẫn lên xe công an trước sự ngỡ ngàng, kinh hãi của mọi người!?

Tại Sở công an tỉnh Bình Phước, tôi bị Trung tá Hoàng Phước Thuận - phụ trách A25 tại phía nam - từ Thành phố Hồ Chí Minh tới cùng một số công an sở tại thẩm vấn suốt mấy buổi trong không khí nóng bức, ngột ngạt của thị trấn Đồng Xoài. Không chịu nổi uất ức, tôi đã tuyệt thực để phản đối.

Mười giờ sáng ngày 14 tháng 3 năm 1998, Thiếu tướng Khổng Minh Dụ - Cục trưởng A25 Bộ Nội vụ mời tôi

gặp, bảo rằng ông vừa đáp máy bay tức tốc từ Hà Nội vào chỉ vì việc của tôi. Ông vừa giải thích chủ trương, đường lối của Đảng, vừa ra sức thuyết phục tôi phải nhận một sai phạm nào đấy. (Ví dụ như : không quán triệt điều 4 Hiến pháp CHXHCNVN, bênh vực Bùi Minh Quốc và Tiêu Dao Bảo Cự một cách không đúng, tán phát tài liệu và vi phạm điều 205a Bộ Luật Hình sự...).

Tôi xác quyết mình không hề mắc bất kỳ sai phạm nào nên không tự kim nén nổi, đã vượt qua cả sự khiêm nhường cần thiết, tuyên bố trước mọi người: *"Các anh xử lý thế nào, trước mắt, tôi cũng đánh chịu, chỉ mong đảm bảo được 3 điều : một là đúng luật pháp, hai là đúng trách nhiệm, ba là hợp đạo lý, có nghĩa có tình. Về phần tôi, tôi đã bắt đầu tuyệt thực từ hôm qua, tôi sẽ tiếp tục tuyệt thực cho đến khi hoặc được trở về với gia đình hoặc sẽ chết ở đây. Nếu tôi chết, tin tưởng rằng những trang viết của tôi sẽ cháy bùng lên không chỉ với lương tri trí thức trong và ngoài lãnh thổ, mà ngay trong lòng những đảng viên Cộng sản Việt Nam. Tôi không huyền hoặc như ai hy vọng được muôn năm, được đời đời, nhưng rất có thể trong vài thế hệ. Chắc chắn như vậy nên dầu thế nào đi nữa tôi vẫn rất vui"*.

Về thành phố Hồ Chí Minh tôi còn tiếp tục được mời đến Văn phòng Bộ Nội vụ tại đây vào sáng thứ hai, 16 tháng 3 năm 1998. Cuối đợt thẩm vấn này tôi đã ghi những dòng sau đây trước khi ký vào biên bản : *"Tôi đánh giá tốt trình độ hiểu biết và tác phong làm việc của ông Khổng Minh Dụ và ông Hoàng Phước Thuận. Tôi trân trọng thái độ chân tình của hai ông. Tôi cho rằng việc bắt giữ tôi ở Bình Phước là không đúng và không cần thiết. Tôi hy vọng chúng ta cùng biết sẽ phải làm những gì có ích cho Nhân dân, cho Đất nước, kể cả cho đảng Cộng sản Việt Nam"*.

Công bằng mà nói, những công an mà tôi tiếp xúc trong đợt vừa qua như thiếu tướng Dụ, trung tá Thuận, thiếu

tá - phó phòng an ninh tỉnh Bình Phước - Nguyễn Hữu Trần, đại úy Lê Bá Viện, đại úy Hải (người tỉnh Thanh hóa) vv... đều là những cán bộ trẻ có gương mặt hiền lành, có học. Nếu họ không bị ép buộc thực thi những mệnh lệnh sai trái thì họ đều là những người đáng yêu. Họ không chỉ tỏ tình thần trọng thi, thái độ lịch sự trong cách xưng hô nhã nhặn, khiêm nhường trong việc tiếp đón - tiễn tôi bằng những chiếc xe ô tô sang trọng, thết đãi tôi những bữa ăn thịnh soạn mà còn làm tôi thực sự cảm động khi các đồng chí ấy, quá mức kiên trì, thay nhau ngồi bên tôi nằn nì, cùng chờ cơm tôi nuốt mấy tiếng đồng hồ khi tôi tuyệt thực.

Dẫu sao, tôi không thể không phẫn nộ trước những hành động vừa phi pháp vừa vô đạo lý. Tại sao tôi lại bị bắt giữ khi tôi chỉ mang bên mình bài viết của chính tôi? Sao lại căn cứ vào một bức thư tố giác vô căn cứ để quy kết rằng tôi tán phát tài liệu? Nhờ anh ta do thù ghét mà dựng chuyện hoặc do bị ai ép buộc phải làm thì sao? Bài viết của tôi đã được gửi cho tổng bí thư Lê Khả Phiêu, nhiều ủy viên Bộ Chính Trị, ủy viên Trung ương Đảng, gửi tạp chí Cộng sản, báo Nhân Dân, tạp chí Thông tin - Lý luận vv... từ hơn một tuần trước khi rời Hà Nội đi công tác và gần một tháng tính đến ngày này. Tại sao không ai quy chụp là tài liệu xấu, thậm chí không mấy may có ý kiến nhận xét, phê phán đúng sai mà tôi lại bị bắt giữ vì nó?

Tôi sẽ sẵn sàng khởi kiện điều này khi cần thiết.

Về vấn đề tán phát tài liệu. Thế nào là tán phát tài liệu? Tán phát tài liệu có phải là tội trạng không?

Điều 69 Hiến pháp nước CHXHCNVN năm 1992 ghi *"Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật"*. Điều 19 Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền của Liên Hiệp Quốc đã được ta ký kết thừa nhận từ 1982 cũng nói rõ: *"Mỗi người đều có quyền tự do có ý kiến và phát*

biểu; quyền này cho phép bất cứ ai đều không phải lo ngại về những ý kiến của mình. Nó bao gồm cả quyền tìm kiếm, thu nhận và truyền bá các thông tin và các ý tưởng, bất chấp biên giới, bằng bất cứ phương tiện nào".

Vậy thì, việc nhận và lưu giữ bất cứ loại tài liệu nào phát hành trong nước hay trên thế giới, việc viết bài để truyền tay nhau đọc hay gửi đăng báo trong nước cũng như ở nước ngoài, việc trả lời phỏng vấn với Đài Tiếng nói Việt Nam hay Đài báo Phương Tây đều là những việc phải khuyến khích, phải hoan nghênh chứ không được xem là cấm kỵ. Người ta có thể lợi dụng chỗ không chặt chẽ của điều 82 Bộ Luật Hình sự của nước ta để trấn áp, để trừ diệt người này, người khác, nhưng, nên nhớ rằng trong thời đại văn minh tin học, đâu ai cố tình đắp lên hàng nghìn tấm "vải dày" cũng không thể nào che nổi "mắt thánh" của lương tri nhân loại. Người ta không thể nào ngăn được sức truyền siêu mạnh của các hệ thống truyền thanh, truyền hình, của fax, của Internet..., Cũng không thể bằng bất cứ cách thức nào tẩy xóa được sức ghi chép chi tiết, sức lưu giữ trường cửu đồ sộ của những sách báo, ổ cứng, đĩa mềm... Nhân dân Việt Nam, nhân dân thế giới có đầy đủ tư liệu để không lúc này thì lúc khác, không nơi này thì nơi khác, phán xét công minh sẽ ghi tội, sẽ còn đời đời nguyên rủa những ai sử dụng bất cứ thủ đoạn xảo trá nào để chà đạp lên lẽ phải và công lý.

Mấy năm gần đây, nhiều người xuất phát từ lòng yêu thương hoặc chủ trương bản tin đe dọa thường thì thâm nhắc nhở tôi về vụ việc vợ chồng nhà thơ - kịch tác gia tài năng Lưu Quang Vũ. Tôi không thể nào tin rằng đây là một cuộc xử lý. Tôi chỉ thắc mắc, không tài nào hiểu nổi rằng tại sao trong xã hội mình lại xuất hiện và tồn tại những trạng thái tâm lý ma quỷ như vậy? Thực tế uy hiếp nào đã đẩy nhiều quần chúng, đảng viên vào trạng huống đến nỗi có thể hiểu ngầm được rằng đây là một phương thức xử lý của chúng ta?!

Đâu sao, sau vụ bắt bớ hết sức phi lý này, tôi thấy có lẽ cũng phải cảnh giác với cả những gì mà ở một xã hội

lành mạnh bình thường Nếu đặt vấn đề cảnh giác thì sẽ có tội với lương tâm. Tôi xin khẩn thiết tấu trình với Quốc hội và Ủy Ban Trung Ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam : Tôi tha thiết kêu gọi sự quan tâm theo dõi sát sao của tất cả những tấm lòng ưu ái trong và ngoài nước để kịp thời hỗ trợ ngăn chặn triệt để những đối xử không đúng đắn với những người trong tay chỉ có cây bút với nồng nàn tâm huyết được dồn ra mong đóng góp bằng tất cả trách nhiệm của mình cho Nhân dân, cho Đất nước.

Thế là đợt công tác của chúng tôi không đạt được kết quả mong muốn. Kế hoạch dự định vạch ra là triển khai bước đầu đồng thời thu thập dữ liệu thuyết minh tạo cơ sở mở rộng dần một dự án vừa được Trung tâm của chúng tôi thiết lập cuối năm ngoái : "Chăm sóc và hỗ trợ các đối tượng thiệt thòi do chiến tranh". Nhiệm vụ "triển khai bước đầu" mới chỉ làm được phần rất nhỏ so với khả năng và dự tính. Chúng tôi mới chỉ kịp tặng trại mồ côi ở Lộc Ninh một con bò đặc chủng Mỹ và những người tàn tật ở Bình Phước ít chiếc xe lăn. Nhiệm vụ thứ hai cũng chỉ làm được rất dở dang, trong khi đó, tôi còn mặt mũi nào trở lại gặp gỡ các cán bộ Bình Phước để xúc tiến những chương trình công tác dù là hết sức thiện chí!

Không hiểu do đâu mà các lực lượng an ninh nhiều khi cứ phải thực thi những mệnh lệnh mà từ đấy buộc phải triển khai các hoạt động làm thương tổn cho đồng bào, làm hại đến lợi ích quốc dân như vậy. Dư luận cho rằng việc tạo hồ sơ bôi nhọ nhà văn Dương Thu Hương, việc gây tình huống bắt bớ để dẫn tới phiên tòa xử các ông Lê Hồng Hà, Nguyễn Kiến Giang, Hà Sĩ Phu một cách không chính đáng, chỉ vì phải truy tìm người đầu tiên phát tán bức thư của UVBCH đảng CSVN Võ Văn Kiệt, việc lục soát, khám xét người này người kia để săn lùng tập "Thơ vụn hiện trong phòng thẩm vấn" của nhà thơ Bùi Minh Quốc vv... là những việc làm rất phản chính trị. Đàn áp trí thức ở thời đại nào cũng là sai lầm và cũng tự tích lũy nhiều hiểm họa ngày càng lớn. Sénèque đã nói "Sự tàn bạo tự nó uống một phần lớn thuốc độc của nó"

(La méchanceté boit elle-même la plus grande partie de son poison). Sự đè nén đối với tinh thần, đối với tư tưởng bao giờ cũng chỉ tạo nên sức bật giải tỏa khôn lường. Những xuất bản phẩm như "Un excommunié" của Nguyễn Mạnh Tường, "Người tù xử lý nội bộ" của Trần Thu, "Đêm giữa ban ngày" của Vũ Thu Hiền... cùng những chồng chồng xếp xếp di cảo của Trần Dần, Đặng Đình Hưng vv... đang và sẽ còn tồn tại khắp nơi trên thế giới cũng như trong lòng xã hội ta đều do sức thấm nhiễm rung động lòng người mà dù tổ chức hàng trăm ngàn trang viết phản bác cũng khó bề lấn át. Sao ta không biết "Tri bỉ, tri kỷ" để hòa hợp, để thu phục được nhân tâm mà cứ lăm lăm quy kết tất cả những gì khác ý thành phản động để rồi trong lòng lúc nào cũng thấy bất an, thấy phải đối phó. Do bệnh kiêu ngạo cộng sản quá cao, hay do bản thân đường lối chính sách của ta tạo nên kẻ thù, hay do ta cứ cho rằng tất cả những gì vận động hợp quy luật trong tiến trình "diễn biến hòa bình" đều là kẻ thù? Nửa thế kỷ hoặc bất hòa hoặc phải trực tiếp đánh nhau với hầu hết các nước lớn nhất thế giới chưa đủ sao mà nay nhìn đâu cũng vẫn thấy kẻ thù cần đấu tranh, cần trấn áp. Trên thế giới chẳng mấy nước có nhiều kẻ thù như ta : kẻ thù là những người ngoại bang, kẻ thù là người Việt Nam ở nước ngoài, kẻ thù là chính các đồng chí trong Đảng!

Lòng tôi chua xót nhưng vẫn lóe sáng nhiều hy vọng. Chính vì vậy tôi viết bức thư thẳng thắn đến quyết liệt này. Tin rằng Quốc hội, UBTUMTTQVN với những gương mặt đã trẻ trung hơn xưa, trí tuệ hơn xưa có thể thấu hiểu được; từ đấy nhiều điều bức bối phải được thực sự nhận thức lại và công cuộc đổi mới sẽ được tiến hành có bề sâu, có chất lượng. Chúng ta mắc lỗi nhiều với Nhân dân, với Đất nước và tất cả cùng đang trông mong ở ta rất nhiều.

Hà Nội 26 tháng 3 năm 1998

Nguyễn Thanh Giang

Địa chỉ: Nhà A13 P9-TTPK Hòa mục
Trung hòa - Cầu giấy - Hà Nội

Phạm trù mới hay huyền thoại mới về kinh tế?

Trần Thanh Hiệp

Từ khi Trung Quốc, dưới thời Đặng Tiểu Bình, đưa ra cụm từ "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa", ngôn ngữ chính trị-kinh tế của cộng sản Việt Nam đã tăng thêm một thành ngữ mới: "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa". Sự thực, cái gọi là kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa không là gì khác hơn "kinh tế xã hội chủ nghĩa" dưới dạng thức đổi mới của nó. Thủ thuật lộn đuôi làm đầu, lấy cái đuôi "xã hội chủ nghĩa" ghép vào cái đầu "kinh tế thị trường" chỉ cốt để nói bừa rằng kinh tế xã hội chủ nghĩa cũng là kinh tế thị trường. Nói dài thêm cái đuôi xã hội chủ nghĩa bằng ba chữ "theo định hướng" là để tránh khỏi bị mang tiếng sao y bản chính của Trung Quốc mà thôi.

Đổi trắng thay đen là thủ đoạn sinh ra đã có của cộng sản. Ở Trung Quốc, nơi tệ nạn loạn danh đã hoành hành từ trước Công nguyên, thủ đoạn này như cá gặp nước. Có ba hình thức loạn danh, dùng danh loạn danh, dùng danh loạn thực, dùng thực loạn danh, cộng sản sử dụng nhuần nhuyễn cả ba.

Dùng danh loạn danh

Có thể nói - xin nói với mọi dự phòng sai sót - rằng Đặng Tiểu Bình là cha đẻ của cụm từ kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Giang Trạch Dân, Tổng bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 1993, trong bài viết giới thiệu tập sách nghiên cứu về "Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa" đã nói rằng "Học tập kiến thức về kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa trước hết cần đi sâu học tập lý luận của đồng chí Đặng Tiểu Bình về xây dựng chủ nghĩa xã hội...". Nhà lãnh tụ cộng sản họ Đặng này đã viết nên những trang sử mới cho Đảng Cộng sản Trung Quốc về hai mặt. Ông dám rời bỏ con đường kinh điển, giáo điều để đổi mới kinh tế theo hướng thực tiễn. Nhưng ông cực kỳ bảo thủ duy trì nền độc tài đảng trị. Tư tưởng kinh tế của Đặng đã

phản ánh rất trung thực cả hai mặt nói trên của Đặng.

Tháng 11-79, Đặng nói với một người Mỹ rằng: "Thật không đúng khi nói kinh tế thị trường chỉ hạn chế trong xã hội tư bản chủ nghĩa và kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Tại sao chủ nghĩa xã hội không thể thực hiện kinh tế thị trường". Sáu năm sau, cũng trong một cuộc tiếp xúc với người Mỹ, Đặng quảng diễn thêm: "Vấn đề là ở chỗ dùng biện pháp gì để có lợi cho phát triển sức sản xuất xã hội. Trước đây chúng tôi làm kinh tế kế hoạch [...] nhưng kinh nghiệm nhiều năm qua chúng tôi nếu chỉ có dùng biện pháp ấy không thôi thì sẽ gò bó không cho sức sản xuất phát triển, cần phải kết hợp kinh tế kế hoạch với kinh tế thị trường để giải phóng hơn nữa sức sản xuất, đẩy nhanh sức sản xuất phát triển". Đầu những năm 90, nhân chuyến đi thăm miền Nam, Đặng nói rõ hơn nữa: "Làm kế hoạch nhiều hơn một chút hay là làm thị trường nhiều hơn một chút không phải là sự phân biệt bản chất chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Kinh tế kế hoạch không đồng nghĩa với chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa tư bản cũng có kế hoạch. Kinh tế thị trường không đồng nghĩa với chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa xã hội cũng có thị trường. Kế hoạch và thị trường đều là phương tiện kinh tế".

Rõ ràng là Đặng, như một người làm trò ảo thuật, lấy đại những khái niệm trừu tượng "chủ nghĩa tư bản", "chủ nghĩa xã hội", "thị trường", "kế hoạch" làm vật liệu rồi trộn lẫn với nhau tạo ra hỏa mù khiến không ai còn phân biệt được đâu là thật đâu là giả. Đặng làm như thể chỉ có một loại kế hoạch, một loại thị trường duy nhất và để phân biệt "tư bản" với "xã hội" chỉ cần dựa vào tiêu chuẩn kinh tế mà thôi. Không phải vậy. Có nhiều loại kế hoạch, có nhiều loại thị trường. Kế hoạch của "xã hội" là kế hoạch quan liêu tập trung cao độ, trong khi kế

hoạch của "tư bản" - không nhất thiết phải có nhưng nếu có - chỉ là thao tác ngăn ngừa mọi lạm quyền. Cũng vậy, thị trường xã hội chủ nghĩa là, xét về mặt tổng thể, một loại thị trường không cho phép cạnh tranh. Cho nên nếu chỉ đúng về mặt hiệu quả kinh tế không thôi để nói "chẳng cần mèo trắng hay đen, miễn là bắt được chuột" thì có lý. Nhưng đúng về mặt chính thể mà xét thì phải phân biệt xem là mèo trắng hay đen, là chính thể biết tôn trọng nhân quyền, tự do, đa nguyên hay là chính thể chà đạp lên nhân quyền, chuyên chế, nhất nguyên. Chế độ cơ bản của chủ nghĩa xã hội là về kinh tế lấy công hữu làm chủ thể, về chính trị lấy Đảng cộng sản làm người độc quyền lãnh đạo. Như thế, không thể đồng hóa bừa bãi những nước có kinh tế công hữu với những nước coi quyền tư hữu là chủ thể, lấy tự do, dân chủ đa nguyên làm cơ bản. Những người làm kinh tế dưới chế độ tư hữu dù cho có độc quyền kinh tế cũng không nắm độc quyền chính trị.

Tổng quát hóa và chỉ dựa vào kinh tế để tẩy xóa mọi khác biệt giữa họ "tư" và họ "xã" như Đặng đã làm - đặt ra cụm từ "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa" - là dùng danh để loạn danh.

Dùng danh loạn thực

Giữa thập niên 80, Nguyễn Văn Linh, người cầm đầu Đảng cộng sản Việt Nam được Liên Xô vời sang Mạc Tư Khoa để được khuyến dụ là phải đổi mới. Nhưng cộng sản Việt Nam không muốn dùng thuốc của Liên Xô hòa bình chuyển hóa từ chuyên chính sang dân chủ pháp trị. Sau một thời gian dự dự, bất động rồi cuộc bị dồn vào bước đường cùng, cộng sản Việt Nam đành quay về thụ huấn Đặng Tiểu Bình, người đã xuống tay cho mình một bài học đắt giá tưởng không bao giờ quên. Vì vậy mà trong Hiến pháp 1992 người ta đọc thấy có điều khoản (điều 15) nói rằng: "Nhà nước phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa".

Những người cộng sản Việt Nam

đã pha loãng tới hai lần nước cốt kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa: Phải do Nhà nước quản lý. Phải theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó chính là cách pha chế rất "sáng tạo" của họ để tuy phải đổi mới nhưng vẫn không thay đổi gì cả. Tức là cả hệ thống thị trường - nếu như có thị trường thực sự - vẫn nằm trong quyền lực của Đảng thông qua Nhà nước để vận hành theo đường lối của Đảng. Đó cũng chính là cách dùng danh để loạn thực. Vì tất cả mọi tài sản quốc gia vẫn nằm trong tay Đảng, tất cả mọi quyền hành từ trên xuống dưới vẫn do Đảng nắm giữ. Đã vậy Đảng còn trải người ra khắp mọi khu vực, lập ra nhiều chủ thể để kinh doanh bằng của công, lạm dụng tín dụng, kinh doanh bừa bãi, lỗ thì Nhà nước chịu, lãi thì công quỹ thất thoát, bao che tinh vi cho tham nhũng, nhắm mắt cho buôn lậu. Làm sao cạnh tranh được với Nhà nước, với tư bản đỏ, với Đảng mà gọi là kinh tế thị trường?

Bộ mặt phần nào tráng lệ của một vài thành phố chỉ là phồn vinh giả tạo. Đổi mới kinh tế theo cơ chế thị trường là cốt để giải phóng và phát triển sức sản xuất xã hội. Nay lại vẫn giam hãm sức sản xuất ấy trong cái khung kìm kẹp của Đảng thì đổi mới đã không còn ý nghĩa nguyên thủy giải phóng, phát triển sức sản xuất xã hội của nó nữa. Bởi vậy chính quyền cộng sản đã không huy động được nguồn lực từ bên trong, chỉ trông đợi ở nguồn tài trợ, nguồn vốn đầu tư ở bên ngoài. Thật không khác gì cái thầy ma kinh tế kế hoạch tập trung cao độ, quan liêu, thừa nào đã đứng dậy như bị quỷ nhập tràng.

Dùng thực loạn danh

Một chế độ thối nát tới xương tuỷ như vậy không có lý do gì để được duy trì. Vậy mà đang được dùng làm chiêu bài để đàn áp những người trong cũng như ngoài đảng, những người chân chính yêu nước, yêu dân chủ, bình đẳng, bác ái, tự do, công lý, đã chỉ ôn hòa lên tiếng đòi đổi mới thực sự. Tướng Lê Khả Phiêu, Tổng bí thư mới của đảng, đầu tháng trước trong cuộc tiếp xúc với báo giới quốc tế, đã khẳng định một cách rất liều lĩnh rằng

chế độ này thích hợp với dân tộc Việt Nam. Ông Phiêu đã coi việc quyết định số phận cho 80 triệu người Việt Nam như là việc riêng của tập đoàn cầm quyền mà ông vừa mới được đặt vào địa vị đầu đàn.

Tập đoàn ấy đã không còn khả năng, can đảm nhìn thẳng vào sự thật mà chỉ nhìn vào một hình ảnh của sự thật do chính tự họ mơ ước. Để chờ đợi, họ cứ bám trụ vào bộ máy cầm quyền, cứ hưởng thụ mọi đặc quyền đặc lợi họ đang hưởng, được ngày nào hay ngày ấy. Cuộc chạy trốn sự thực này đã dẫn họ vào một thế giới siêu thực. Ẩn nấp trong siêu thực; xa lìa dân chúng, họ đứng đưng trước những lời oán than của dân chúng. Và để tạo cho mình một vỏ bọc an toàn, họ bày đặt ra đủ thứ cấm kỵ bằng luật pháp kết hợp với vũ lực. Họ tận dụng mọi phương tiện hiện đại truyền thông đại chúng đưa ra một biểu văn loạn danh, cường hóa lịch sử riêng của đảng thành lịch sử chung của dân tộc hòng áp đặt nền thống trị của họ. Dùng thực loạn danh như thế, họ đang xác xược thách đố dân chúng.

Vấn chỉ là huyền thoại

Sự nghiệp một thời hiển hách của tất cả những người cộng sản trên thế giới được dựng lên từ ngôn ngữ. Nhưng ngôn ngữ là con dao hai lưỡi. Ngôn ngữ cộng sản là loại xảo ngôn lấy dối trá làm bản lĩnh. Những huyền thoại cộng sản đã sụp đổ như những lâu đài trên bãi cát. Nhất là khi bạo lực không được dùng để áp đặt ngôn ngữ.

Với óc thực tiễn, ý thức rõ được điều đó, Đặng Tiểu Bình đã ghép cái đuôi xã hội chủ nghĩa với cái đầu kinh tế thị trường để đẻ ra cái quái thai kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Phải dùng lối thụ thai nhân tạo cưỡng sinh bằng ngôn ngữ như vậy thì đứa con kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa mới có dáng dấp khoa học, có hào quang của một phạm trù. Chắc chắn không phải là một phạm trù triết học. Cùng lắm, một phạm trù kinh tế.

Nhưng nói đến phạm trù là phải nói đến bản chất, đặc tính, đặc điểm nghĩa là những thuộc tính thường hằng. Nếu có ai hỏi kinh tế thị trường xã hội

chủ nghĩa có thể định nghĩa được không, câu trả lời chắc chắn phải là "không". Nó không phải là kinh tế tư bản đã đàn hình, nhưng nó cũng không phải là kinh tế xã hội chủ nghĩa. Chính những người khai sinh ra nó cũng không rõ mặt mũi đích thực nó ra sao. Giang Trạch Dân đã nói trắng ra rằng: "Ngày nay chúng ta học tập cải cách trong cải cách, học tập kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa", tức là cứ làm kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa thì sẽ có kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

Họ Giang còn khuyến khích làm như vậy để "đi từ vương quốc tất yếu sang vương quốc tự do" cũng như Đặng Tiểu Bình đã hứa hẹn: "Bản chất chủ nghĩa xã hội là giải phóng sức sản xuất, phát triển sức sản xuất, xóa bỏ bóc lột, xóa bỏ phân hóa hai cực, cuối cùng đạt đến cùng giàu có [...] Nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội là, thứ nhất, phát triển sản xuất, thứ hai, cùng giàu có". Cả hai họ Giang họ Đặng cùng muốn cải táng cho những huyền thoại cộng sản.

Cộng sản Việt Nam nên sự nghiệp phần lớn nhờ ở sự điêu dặt của đàn anh Trung cộng. Dân Việt Nam đã trả giá quá đắt, từ cải cách ruộng đất đến chiến tranh lâu dài v. v. . . , cho những thí nghiệm Trung cộng. Nhiều thế hệ đã đổ xương máu để mua huyền thoại cho đất nước !

Bài học người dân Việt Nam rút ra từ thực tiễn đất nước trải qua mấy thập niên đảng cộng sản cầm quyền là muốn phát triển sức sản xuất, muốn giàu có thì phải dứt khoát từ bỏ "xã hội chủ nghĩa" sớm ngày nào hay ngày đó.

Những người cầm quyền cộng sản Việt Nam đang ngoan cố bắt dân chúng Việt Nam làm vật thí nghiệm - thêm một lần nữa - cho huyền thoại của Trung cộng, huyền thoại "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa".

Nhưng lần này người trả giá sẽ khó có thể là dân chúng mà nhiều phần là chính những kẻ phù thủy tập làm thí nghiệm.

Trần Thanh Hiệp

Hành Trình Cuối Đông của Tiêu Dao Bảo Cự

Phạm Ngọc Lân

"Các anh đi rủ rê làm cách mạng phải không, muốn làm Tô Tần thời nay khó lắm!"

Muốn làm Tô Tần thời chuyên chính vô sản quả là khó. Muốn làm cách mạng lại càng khó hơn.

Tiêu Dao Bảo Cự và Bùi Minh Quốc không phải không biết điều đó. Nhưng với bầu nhiệt huyết của những văn nghệ sĩ suốt đời tranh đấu cho lý tưởng, hai anh lại một lần nữa dẫn thân. *"Chúng tôi buồn cười mãi về câu nói rủ rê đi làm cách mạng. Nếu đúng là làm cách mạng thì cũng nên rủ rê nhau. Chứ sao!"*. Mẫu đối thoại trên đây trích trong bút ký "Hành Trình Cuối Đông" của Tiêu Dao Bảo Cự do nhà Văn Nghệ vừa xuất bản tại Nam Cali tháng 5-98(*) (HTCD, tr.20).

Tiêu Dao Bảo Cự được biết đến tại hải ngoại qua tác phẩm Nửa Đồi Nhìn Lại xuất bản đầu năm 1994. Cuốn truyện này đã gây được tiếng vang lớn trong giới cầm bút và những người quan tâm đến tình hình đất nước. Theo chính lời của tác giả, đó là "bi kịch nội tâm, phản tỉnh của một đảng viên cộng sản; đó cũng là một mảng của cuộc đấu tranh đòi tự do dân chủ và đổi mới thực sự; đó là một tác phẩm xuất phát từ cuộc đời, chính là cuộc đời, hòa quyện hiện thực, ước mơ và khát vọng".

Khi sáng tác Nửa Đồi Nhìn Lại, Tiêu Dao Bảo Cự có viết một phần bút ký với người thật, việc thật, không hư cấu, tựa là "Hành trình cuối đông", ghi lại từng ngày một cách trung thực chuyến đi cuối năm 1988 kéo dài một tháng 14 ngày suốt dọc đường đất nước. Thực chất chuyến đi này là một

cuộc "biểu tình chạy" từ Đà Lạt xuống Sài Gòn, qua các tỉnh miền Trung ra Hà Nội. Nhưng phần bút ký này được giữ lại không in trong Nửa Đồi Nhìn Lại để tránh pha trộn hư cấu và hiện thực. Mãi đến nay, Hành Trình Cuối Đông mới có dịp ra mắt độc giả.

Cuốn Hành Trình Cuối Đông dày 346 trang, ngoài phần bút ký về chuyến đi xuyên Việt nói trên, còn phần phụ lục rất quan trọng gồm 41 tư liệu liên quan đến "Vụ án Hội Văn Nghệ Lâm Đồng", cũng có thể gọi là "Vụ án Langbian", theo tên của miền cao nguyên Đà Lạt cũng là tên của tạp chí của hội bị đình bản sau ba số. 41 tư liệu này là các kiến nghị, tuyên bố, thư từ, quyết định, v.v... liên quan đến một sự kiện đã làm rung động các cơ quan lãnh đạo tư tưởng của đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ "cởi trói" văn nghệ sĩ năm 1988: các hội văn nghệ miền Trung cũng như các cá nhân đã ký chung kiến nghị và tuyên bố đòi quyền tự do báo chí và tự do xuất bản, đòi cách chức các ông quan lãnh đạo tuyên huấn lúc bấy giờ, điển hình là trưởng ban Tuyên huấn Trung ương Trần Trọng Tân. Các chữ ký này đã được thu thập trong cuộc "biểu tình chạy" nói trên.

Do một sự tình cờ thú vị và đầy ý nghĩa, cùng đi với Bùi Minh Quốc và Tiêu Dao Bảo Cự là nhà thơ Hữu Loan nổi tiếng với bài thơ "Màu Tím Hoa Sim", một nạn nhân của vụ án Nhân Văn Giai Phẩm trong thập niên 50. Đây ý nghĩa là vì, cũng như Nhân Văn và Giai Phẩm 30 năm về trước, tạp chí Langbian của hội văn nghệ Lâm Đồng đã bị đình bản sau khi ra được ba số. Cũng như chiến dịch "Trăm hoa đua nở" 30 năm về trước, chính sách "Cởi

trói văn nghệ sĩ" cũng là một cái bẫy sập: những tiếng nói của lương tri vừa đủ thời gian để cất lên, đã bị trù dập ngay. Nhưng những tiếng nói đó cũng đã cất lên, và chúng ta cùng đã được nghe, được biết.

Sự hiện diện của Hữu Loan trong đoàn tạo được nhiều hứng thú. Chẳng hạn khi đi qua Huế, Hữu Loan gặp lại Phùng Quán sau 30 năm xa cách. Phùng Quán là một nạn nhân khác của vụ Nhân Văn Giai Phẩm *"Cả hai đã là hai ông già râu dài. Phùng Quán to cao, phương phi, quắc thước dù đang mặc bộ đồ bà ba màu nâu sồng. Hữu Loan gầy nhưng gân guốc, đôi mắt nhỏ sáng ngời lấp lánh (sau này Hữu Loan giải thích là Phùng Quán nhỏ tuổi hơn nhiều và từ xưa vẫn coi Hữu Loan như anh)"* (HTCD, tr.77).

Hành Trình Cuối Đông còn có những mẫu chuyện về thơ văn, hoặc những chuyện bên lề có tính cách văn hóa như cuộc viếng thăm mộ Hàn Mặc Tử ở Gành Ráng, cách Qui Nhơn bốn cây số. *"Việc này xảy ra lúc 9 giờ ngày 17-11-1988. Mộ Hàn Mặc Tử chưa hề được sửa sang như tin báo đăng. Tượng mẹ Maria đứng giờ hai tay trên đầu ngôi mộ xây xi-măng đơn giản, vài chỗ đã nứt nẻ. Mộ bia ghi: Đây an nghỉ trong tay mẹ Maria Hàn Mặc Tử tức Phêrô Phanxicô Nguyễn Trọng Trí, thứ nam cố Nguyễn Văn Toàn và Nguyễn Thị Dung, sanh 22-9-1912 Lệ Mỹ (Quảng Bình), tử 11-11-1940 Qui Hòa (Bình Định). Cải táng và lập mộ 13-2-1959 do chị Nguyễn Thị Như Ngải, Nguyễn Thị Như Lễ, em Nguyễn Bả Tín, Nguyễn Bá Hiếu, bạn Quách Tấn"* (HTCD, tr.55).

Khi đi qua Hà Tĩnh, đoàn rê vào

làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân để viếng khu di tích Nguyễn Du, nơi có nhà thờ cù của dòng họ Nguyễn Du. *"Cô nhân viên bảo tàng cho biết mộ Nguyễn Du không nằm trong khu vực này mà ở cách đây khoảng hai cây số, đường vào xấu, rất khó đi. Cô chỉ cho chúng tôi xem ảnh đặt trong nhà trưng bày. Mộ rất đơn sơ và hiện nay không ai chăm sóc, bia mộ phải mang về cất vì sợ trẻ con phá. Cô bảo trẻ con chúng nó nói phá đi để nhà nước làm lại to đẹp hơn."* (HTCD, tr.85).

Nhưng dù rất đáng chú ý, đó vẫn là chuyện bên lề trong cuốn sách. Bút ký Hành Trình Cuối Đông trước hết là một chứng từ sống của cuộc tranh đấu cho tự do dân chủ của người cầm bút, bùng lên khi chính sách "cởi trói văn nghệ sĩ" được ông Nguyễn Văn Linh chủ xướng năm 1987. Nhưng chỉ một năm sau, trước những đòi hỏi dân chủ chính đáng vang lên trên cả nước, đảng đã hốt hoảng xiết lại, và bộ máy chuyên chính lại một lần nữa nghiền nát những ai dám cản bước nó. Trong bối cảnh đó, Bùi Minh Quốc và Tiêu Dao Bảo Cự, tổng biên tập và phó tổng biên tập tạp chí Langbian, đã phải điều đứng sau chuyến đi vận động của mình.

"Sau chuyến đi, về đến Đà Lạt, Bùi Minh Quốc và Bảo Cự được mời ngay đến gặp Thường trực Tỉnh ủy và yêu cầu phải làm báo cáo kiểm điểm về chuyến đi và tiến hành kiểm điểm cá nhân để thi hành kỷ luật với tư cách đảng viên."

Ngay trên đường Hà Nội về, biết thế nào khi về đến Đà Lạt cũng gay go, Bùi Minh Quốc và Bảo Cự đã chuẩn bị dần một bản báo cáo, thực chất là một bản tường trình chi tiết công khai hóa mọi chuyện và phản bác mọi luận điểm buộc tội hai anh, tiếp tục yêu cầu thực hiện dân chủ và đổi mới. Khi được yêu cầu, hai anh đã có ngay bản tường trình dài đến 23 trang, thay vì chỉ gởi cho Tỉnh ủy Lâm Đồng, hai anh lại cho quay ronéo hàng trăm bản gởi đi khắp cả nước, làm cho Tỉnh ủy

Lâm Đồng và cả Trung ương bất ngờ và bối rối". (HTCD, tr.138)

Nhưng cuối cùng, con quái vật khổng lồ chuyên chính vô sản cùng quật ngã hai đối thủ nhỏ bé mà ngang tàng: hai anh bị kỷ luật khai trừ đảng, bị cách chức trong hội văn nghệ và bị bao vây kinh tế.

Khi được tin hai anh sắp bị khai trừ đảng, một kiến nghị tập thể đề ngày 9 tháng 6-1989 phản ứng lại quyết định trên được gửi đến các cấp đảng ủy từ trung ương đến địa phương, cũng như Mặt trận tổ quốc. Kiến nghị này mang chữ ký của 15 người, trong đó có Hà Sĩ Phu, một tiếng nói sau này trở thành quen thuộc với người Việt hải ngoại, và sẽ phải đi tù vì những ý kiến của mình. (HTCD, tr.286)

Bạn bè của Bùi Minh Quốc và Bảo Cự đã phản ứng phẫn nộ. Trong số những tư liệu được in lại trong Hành Trình Cuối Đông, xin trích ra đây thư của nhà thơ Thanh Thảo viết từ Quảng Ngãi ngày 4 tháng 8-1989 gửi ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng:

"Những lời nói thẳng, than ôi, từ xưa nay vẫn thường mang tai họa cho người nói, nhưng cũng từ xưa nay, những kẻ sĩ có lương tri, những nhà văn chân chính vẫn tiếp tục cất lên những lời nói thẳng, dù biết tai họa có thể đến với mình. Quý ông đã khai trừ và cách chức về Đảng và hành chính với hai anh Quốc, Cự, nhưng không ai có thể khai trừ những bài thơ của nhà thơ Dương Hương Ly (Bùi Minh Quốc) ra khỏi lòng yêu mến, quý trọng của nhân dân, của người đọc. Không ai có thể cách chức cái thiên chức cao cả của người nghệ sĩ là đấu tranh cho cái thiện, cái đẹp, và chống quyết liệt cái xấu, cái ác dưới bất kỳ hình thức nào. Tôi viết thư này để bày tỏ lòng cảm phục và tình đoàn kết với hai anh Bùi Minh Quốc và Bảo Cự." (HTCD, tr.299)

Thanh Thảo đã nhận định đúng. Không ai có thể cách chức cái thiên

chức cao cả của người nghệ sĩ là đấu tranh cho cái thiện, cái đẹp. Bùi Minh Quốc và Tiêu Dao Bảo Cự dù bị trừ dập, vẫn kiên cường đấu tranh cho tự do báo chí và tự do xuất bản, và những bài viết và phỏng vấn đòi dân chủ hóa thực sự được báo chí và đài phát thanh hải ngoại đăng tải và loan truyền rộng rãi. Nhà cầm quyền đã tìm mọi cách để không cho hai anh nói, nhưng họ đã không dập tắt được những tiếng nói trung thực của lương tri. Cuối cùng, con quái vật chuyên chính lại phải dùng đến bùa phép ma giáo của nó: tháng 4-1997, nghị định 31/CP được ban hành, cho phép quản chế hành chánh không cần xét xử những người có "hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến an ninh quốc gia, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự". Và những nạn nhân đầu tiên của nghị định này chính là Bùi Minh Quốc và Tiêu Dao Bảo Cự. Hai anh bị quản chế hai năm, công an gác trước cửa nhà, điện thoại bị cắt, hoàn toàn không được tiếp xúc với ai. Cùng chung số phận là Hà Sĩ Phu, sau khi bị tù một năm, lại tiếp tục bị quản chế, tuy không có quyết định quản chế như hai người bạn của anh.

Nhà xuất bản Văn Nghệ cho ra mắt Hành Trình Cuối Đông *"để đưa ra ánh sáng một cuộc đấu tranh cho tự do báo chí và tự do xuất bản xảy ra ngay trong lòng chế độ cách đây 10 năm"*. *"Sự ra đời của cuốn sách này sẽ là món quà tặng hết sức khiêm nhường gửi đến những chiến sĩ đang dùng cầm đấu tranh cho dân chủ và cũng đang là nạn nhân của một guồng máy bạo lực phi nhân"*. (HTCD, lời nxb, tr.xii)

Đọc Hành Trình Cuối Đông để không quên những chiến sĩ đó.

Phạm Ngọc Lân

(*) Hành Trình Cuối Đông (Vụ án Langbian) của Tiêu Dao Bảo Cự, bìa Khánh Trường, Văn Nghệ xuất bản, California, Hoa Kỳ, 1998. Giá 16 Mỹ kim (ngoài Mỹ 19 Mỹ kim).

"Học Kĩ Đọc Đúng"

Xuyên Như tường thuật

Ngày 25-5-1998 vừa qua, nhà xuất bản sách giáo khoa Zwijsen (Tilburg, Hòa Lan) đã tổ chức buổi ra mắt bộ sách giáo khoa Học Kĩ Đọc Đúng do ba soạn giả Phạm Thị Tú Minh, Nguyễn Văn Thế và Đoàn Xuân Kiên biên tập. Chủ tọa buổi ra mắt sách là thứ trưởng giáo dục Hòa Lan, bà Netelenbos. Buổi ra mắt gồm hai phần: phần đầu tổ chức tại hội quán Grandcafé, phần thứ hai tại trường tiểu học De Swetten, thuộc thị trấn Drachten, nằm khuất nẻo xa trên phía bắc xứ Friesland. Nơi đây, hơn mười năm trước đã nhen nhúm những ý tưởng đầu tiên về bộ sách.

Tham dự buổi ra mắt có khoảng hơn một trăm quan khách Việt Nam và Hòa lan. Về phía khách người Hòa lan có các giới chức giáo dục tại địa phương và trung ương, các vị trong Hội Phát Triển Phương Pháp Giảng Dạy Tiếng Việt, và các giới quan tâm đến hoạt động của người Việt tại Hòa Lan. Khách người Việt cũng bao gồm các giới quan tâm đến việc phát triển sinh hoạt văn hóa Việt Nam tại hải ngoại, trong đó phải kể đến bác sĩ Trần Đại Sỹ thuộc Institut Franco-Asiatique (Paris), Hội Giáo Chức Việt Nam tại Hòa Lan, nhóm văn hóa Cái Đình, Ủy Ban Yểm Trợ Quốc Tế, một số nhà văn, nhà giáo tại các nước Châu Âu khác.

Mở đầu buổi họp mặt, ông Albert Klaver, hội trưởng Hội Phát Triển Phương Pháp Giảng Dạy Tiếng Việt, nhắc lại quá trình ra đời của bộ sách Học Kĩ Đọc Đúng từ ngày xa xôi hơn mười năm trước, khi một cô giáo người Việt Nam nghĩ muốn soạn một tập bài học cho trẻ Việt theo phương pháp mới của bộ sách "học vắn" nổi tiếng tại Hòa lan, Veilig leren lezen (Tilburg: Zwijsen). Dần dà, những kiểm nghiệm phương pháp qua việc dạy lớp dẫn đến những suy nghiệm mới, cộng thêm sự tham gia của hai

người cộng tác sau này, bộ sách đã trở nên quy mô hơn với cơ sở lí luận giáo dục và ngữ học vững chắc. Bộ sách ra mắt hôm nay là kết quả của một công phu kinh nghiệm và lí luận nghiêm túc của tập thể biên tập. Ông hội trưởng cũng không quên nhắc đến cái duyên khác nữa là nhà xuất bản Zwijsen đã rất hào hiệp hoan hỉ bảo trợ cho việc biên tập cũng như xuất bản bộ sách ra mắt hôm nay.

Ông giám đốc nhà xuất bản Zwijsen thì ca ngợi giá trị của bộ sách về mặt dạy học, và nhìn về tương lai với niềm tin tưởng là bộ sách sẽ góp phần làm mới phong cách soạn sách giáo khoa cho việc dạy đọc tiếng Việt ở bước đầu tiên. Ông là người từng lăn lộn nhiều trong ngành giáo dục nên cũng hiểu là giá trị của một bộ sách giáo khoa không chỉ ở nội dung, mà còn ở những yếu tố thuộc về phương pháp, về cơ sở lí luận của việc biên soạn.

Thay mặt Ủy ban Yểm Trợ Quốc Tế, ông Trần Thanh Hiệp cho rằng sự việc ba nhà giáo cùng đầu tư công sức và hiểu biết để tìm hiểu và làm mới phương pháp dạy học đọc ở bước đầu tiên là một việc có ý nghĩa. Thật thế, giáo dục nhà trường bắt đầu bằng việc học đọc. Để biết đọc thì phải có phương pháp để học đọc sao cho có kết quả mau và đúng. Nhưng mà học đọc chỉ là bước đầu để rèn luyện con người. Các soạn giả đã tỏ ra rất ý thức về một mục tiêu cơ bản của giáo dục - nói chung - và dạy đọc - nói riêng - trong việc rèn luyện tư duy năng động cho trẻ: học đọc để hiểu, để phán đoán, và phê phán. Từ những nhận định trên, ông Hiệp cho rằng bộ sách đã đặt một dấu mốc mới quan trọng cho việc biên soạn sách giáo khoa dạy đọc cho trẻ em Việt Nam. Bàn bạc qua những bài đọc, những câu chuyện cổ tích mới, là một lối nhìn cuộc sống nhân bản. Đó là mẫu số chung của

giáo dục, để có thể trở thành chất keo gắn bó các thành viên của xã hội với nhau.

Tiếp theo, ông Nguyễn Gia Kiểng, một mệnh thường quân khác trong Ủy Ban Yểm Trợ Quốc Tế, cũng nhận thấy là bộ sách giáo khoa "học vắn" mới này không giống như những quyển dạy học vắn khác, mà nó là một sự khai phá về phương pháp dạy đọc bước đầu trong khung cảnh một chương trình giáo dục mới mà Việt Nam chúng ta đang trông chờ. Bộ sách đã được soạn trên cơ sở phương pháp rất mới mẻ, kết hợp nhiều biện pháp dạy học nhằm đáp ứng nhu cầu học hỏi của từng cá nhân. Điểm nổi bật của phương pháp này là nó giúp trẻ học đọc tiếng Việt dựa trên những nét chung của ngữ âm để tiến về cái riêng của tiếng Việt. Theo ông thì cũng qua những thành tựu ban đầu đáng kể về phương pháp biên soạn trên các mặt giáo dục và ngữ học, bộ sách sẽ có giá trị là một dấu mốc mở đầu cho một công trình đầu tư hoàn toàn và lâu dài vào công cuộc canh tân giáo dục cho Việt Nam trong thế kỉ mới.

Sau những lời phát biểu cảm tưởng của các giới quan tâm, quan khách được dịp theo dõi một buổi dạy mẫu: bài học về âm vị /m/. Bài học có phần kể chuyện để dẫn vào bài học, có phần thực tập nghe và nhìn để nhận biết âm vị /m/ trong mối tương quan với một từ mẫu mẹ. Mỗi thao tác giảng dạy là một phần việc để giúp các cháu bé nhận biết một âm vị mới tương ứng với đồ vật gắn trên bảng. Bài học cho thấy việc sử dụng rộng rãi có kết quả các giáo cụ trực quan, vai trò hướng đạo của thầy cô giáo và sự chủ động tham gia làm việc của học sinh trong suốt tiết học.

Thứ trưởng giáo dục, bà Netelenbos, đã khen ngợi công lao của nhóm soạn giả và những mệnh thường quân của bộ sách. Ở cương vị

một nhà lãnh đạo giáo dục trong một quốc gia đa văn hóa, bà cho rằng bộ sách đã góp phần lớn lao trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy đọc tiếng mẹ đẻ với việc áp dụng phương pháp cơ cấu mà Hòa lan đã áp dụng thành công xuất sắc trong suốt hơn 40 năm qua. Bà cho rằng bộ sách giáo khoa này ra đời sẽ giúp trẻ Việt học tiếng mẹ đẻ có hiệu quả hơn, hứng thú hơn. Được phỏng vấn, bà tuyên bố: "Những trẻ em thông thạo tiếng mẹ đẻ thì có thể học tiếng Hòa Lan dễ dàng hơn". Phát biểu của bà thú vị tuy ngắn gọn nhưng đã phản ánh một quan điểm giáo dục ngôn ngữ tân tiến hiện nay, theo đó thì trong bối cảnh đa văn hóa và đa ngữ thì học tiếng mẹ đẻ sẽ góp phần lớn giúp trẻ phát triển khả năng ngôn ngữ làm chuyển ngữ trong nhà trường nữa. Những cảm nghĩ này cũng được bà thú vị nhắc lại khi trả lời phỏng vấn của Đài Truyền Hình Friesland sau đó, khi bà chia tay quan khách.

Buổi ra mắt diễn ra trong khung cảnh ấm cúng và long trọng. Sự có mặt của bà thú vị giáo dục Hòa Lan cũng đã nói lên một phần nào ý nghĩa lớn của một bộ sách nhỏ. Đối với người Việt tại hải ngoại cũng như trong nước, bộ sách Học Kì Đọc Đúng ra đời cũng là một dấu hiệu mở đường có ý nghĩa cho công cuộc đổi mới giáo dục nước nhà để bước vào thế kỉ mới - thế kỉ của văn minh và dân chủ. Muốn thế, giáo dục phải biết bắt đầu từ những bước đầu tiên.

Xuyến Như tường thuật

THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm
11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số)
Giá báo một năm: 200 FF hoặc tương đương

Ngân phiếu xin đề
VIETNAM FRATERNITE
(xin dùng đề Thông Luận)

Địa chỉ liên lạc :
THÔNG LUẬN

124 bis, rue de Flandre
75019 Paris, FRANCE

<http://www.thongluan.org>

Độc giả viết:

Một vấn đề cần phải bàn lại

LTS: Cụ Nguyễn Huy Bảo, cựu khoa trưởng Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, năm nay đã 90 tuổi nhưng vẫn còn quan tâm tới tương lai đất nước. Chúng tôi rất cảm động và biết ơn một vị tiền bối đã cố dành thời giờ để viết cho Thông Luận nhưng không dám nhận lời quá khen của cụ.

Đây là vấn đề mà bài bình luận của ông Nguyễn Gia Kiểng, "Một vấn đề lịch sử" đăng trong Thông Luận 112, tháng 2/98, đã nêu ra: Ta có nên và có quyền chỉ trích, đi ngược lại quan niệm thông thường về quốc sử mà dân gian thường coi như là sự thật vĩnh viễn, nhất là khi quan niệm đó có thể động chạm tới lòng tự ái hay danh dự của một dân tộc hay không?

Vấn đề này đã được nêu ra trong việc nhà văn trữ danh Pháp Voltaire bàn về bà thánh Jeanne d'Arc trong vở tuồng *La Pucelle* của ông hồi thế kỷ 18. Voltaire đã bị chỉ trích thậm tệ.

Ít có bài bình luận nào đã được trí thức Việt Nam chú ý như bài của ông Kiểng. Có đến ba, bốn bài góp ý với ông Kiểng. Trong các bài này có bài của ông Nghiêm Y là trội hơn cả vì đi sát vào vấn đề sử học, vì ông đã đi tới sử liệu căn bản Hoàng Lê Nhất Thống Chí.

Ông nhận xét: "Ở bảy hồi đầu sách, Quang Trung xuất hiện như là một người ở xứ ngoài đến đất của vua Lê. Ông chỉ là một kẻ địch, một mối đe dọa đối với nhà chúa... Giọng của tác giả ở mấy hồi này không tránh khỏi sự thán phục. Ông là người thông minh, quyết đoán và cầm quân lệnh rất nghiêm... Đến những hồi sau của Hoàng Lê Nhất Thống Chí, hình ảnh Quang Trung càng trở nên sáng chói... Nhưng hình ảnh của Quang Trung trong Hoàng Lê Nhất Thống Chí tắt rất sớm... Mấy chương cuối cùng của sách này đã nói đến "Ngụy Tây" đối lập với quân "Hoàng Triều".

Xem như vậy ta thấy Hoàng Lê Nhất Thống Chí có khi không phải của một tác giả hay là tác giả không đủ

độc lập, không có đủ điều kiện để giữ trung lập đối với chính quyền hay chính thể đương thời. Vả lại dân tộc chưa có tự do, chưa có dân chủ thật ra đã có lịch sử của chính mình chưa? Sử ký của họ thường là Niên Giám (Annales), nghĩa là những quyển sổ biên chép những sự kiện vụn vặt xảy ra trong thời đại vua đang trị vì, nó không phải sử của một quốc gia. Nhà vua, một họ không thể tiêu biểu cho toàn dân tộc. Một nước chỉ có lịch sử khi toàn dân đứng đầu nước đó, cai trị nước đó. Ngày 30-4-1975 có thể là ngày quốc sử của chúng ta nếu những người đứng đầu dân ta hồi đó không phải những người của một phe đảng, nếu họ được toàn dân ủng hộ, coi họ như tiêu biểu cho toàn dân. Từ đó đến nay họ chỉ là tay sai của Nga hay Trung Quốc áp đặt một chính thể ngoại lai, một lý thuyết cực kỳ vô nhân đạo, đi ngược với bản chất loài người, trái với nhân tâm. Những việc của họ làm như cải cách ruộng đất, chống Nhân Văn Giai Phẩm tỏ ra họ ngu si không biết chừng nào và lại tàn ác hơn các vua chúa ngày xưa.

Dân ta là một dân khổ sở nhất trong các dân tộc: một ngàn năm lệ thuộc Trung Hoa, một trăm năm lệ thuộc Pháp, mấy trăm năm bị vua chúa, quan quyền áp chế, nay vẫn chưa có ai đứng đầu, chỉ ghen tị nhau, chưa đạt được trình độ nào đáng kể đã đòi về làm thủ tướng để làm giàu cho mình và cho họ hàng nhà mình, còn dân thì không bao giờ nghĩ tới.

Hiện nay trong các nhóm trí thức tôi chỉ thấy nhóm Thông Luận là nhóm trong đó có những người điều khiển có đủ tài năng, nghị lực, tâm

huyết để mà suy tưởng về các vấn đề chính trị, xã hội, giáo dục cần thiết cho xứ sở chúng ta. Trong đó ông Nguyễn Gia Kiểng là người tôi rất phục là vì đã bị đi cải tạo, đã bị nhóm cộng sản nêu lên là cái đích để triệt hạ. Người như vậy mà có người cho là cộng sản trá hình thì tôi cho những người đó không biết suy nghĩ một chút nào. Lại còn hành hung người ta nữa. Những người như vậy làm sao mà thắng được cộng sản? Họ để cái óc dân chủ của họ ở đâu rồi?

Trong cuộc tranh luận về sử học, tôi chỉ thấy chỉ có ông Kiểng đã nêu ra những nguồn sử liệu mới, đó là những lá thư mà các cha dòng Thừa Sai (MEP, rue du Bac, Paris) viết về Pháp cho cha mẹ, anh em hay các cha khác còn ở lại Pháp. Một nguồn sử liệu mới như vậy mà tôi không thấy những người phê bình ông Kiểng để ý tới sự quan trọng của nó, mà nó sò sò bên cạnh nách, không cần đi xa mới thấy.

Khi tôi sang Anh sưu tầm về các đại học Ecosse (Tô Cách Lan), tôi có được người ta giới thiệu cho một nhà sử gia Anh học hỏi về sử Việt Nam. Ông này bảo rằng ông phải sang tận Bồ Đào Nha để lục lợi về các sử liệu Việt Nam ở đó.

Muốn viết sử Việt Nam, ta cần phải sang Pháp, sang Tàu, sang Anh, sang Nhật, sang Singapore, nhất là ta cần lục xét văn khố của chúng ta ở Huế, Hà Nội, Sài Gòn. Thật là một việc tày đình, không phải là nhỏ. Cần phải có những nhóm người thông thạo chữ Nho, chữ Pháp, v.v..., những nhà chuyên môn. Nhờ có những người Việt Nam ở hải ngoại mà ta có thể có những người có đủ điều kiện sinh sống, học hỏi, tự do mà viết sử Việt Nam được chăng? Mong muốn thay!

Đến đây ta cần phải trả lời dứt khoát: về sự thật lịch sử, ta cần phải nói thật một cách triệt để, vì đây là điều kiện khoa học để có thể tiến triển, để cho cộng đồng quốc tế văn minh chấp nhận coi ta là một dân tộc đã trưởng thành.

Nguyễn Huy Bảo

Độc giả viết

Vài suy nghĩ về

Chuyện người, chuyện ta...

Thanh Sơn

1. Tại Kampuchea, các đảng phái và lực lượng chính trị đang ráo riết chuẩn bị cho mùa tổng tuyển cử sắp tới, tổ chức vào tháng 7 năm nay. Ai chú ý theo dõi thái độ, ngôn ngữ của mấy ông chính khách Kampuchea đều thấy là mấy ông ấy đều lấy "Á Yuôn" (thằng Việt Nam) làm đề tài tranh cử. Tất cả đều chĩa mũi dùi vào Hun Sen mà họ tố cáo là tay sai, là con đẻ của Việt Nam, nhưng họ lại quên rằng chính họ cũng là "con" của Thái Lan, của Pháp, của Trung Quốc, v.v... Họ cũng quên rằng nếu không có Việt Nam can thiệp kịp thời, cứu sống Sihanouk và dân tộc Khmer khỏi bàn tay đẫm máu của Pol Pot, thì họ đâu còn sống đến ngày nay để tiếp tục chửi bới người Việt.

2. Đại hội đồng giám mục Châu Á họp tại Vatican làm nổi bật những bất đồng ý kiến sâu sắc giữa phe bảo thủ trong tòa thánh và giáo hoàng Jean-Paul II với các giám mục Châu Á. Các giám mục Châu Á không chấp nhận cách nhìn độc tôn coi tôn giáo của mình là "đúng" còn mọi tín ngưỡng hay tôn giáo khác là "sai".

Việc này làm cho những người Việt lớn tuổi nhớ lại vụ những linh mục Thừa Sai (Missions Etrangères) thời trước và cho tới những năm 1940-1950 cấm đoán giáo hữu Thiên Chúa giáo có bàn thờ tổ tiên và làm giỗ kính các vị tiền bối đã qua đời khiến nhiều người có đạo Thiên Chúa bất bình. Một nhà báo lão thành trong một gia đình bốn đời theo đạo Thiên Chúa đã nói với những giám mục Thừa Sai quen ông: "Ngày nào tòa thánh Vatican còn chống lại việc thờ phụng tổ tiên, ông bà, cha mẹ thì ngày ấy tôi còn quay lưng với tòa thánh. Tôi tin ở lời giảng toàn thiện của Chúa nhưng tôi không tin sự cấm đoán và quyết định ngang ngược của vị cầm đầu giáo hội do một người đời đại diện".

Lời tuyên bố của các giám mục

Châu Á như Ấn Độ và Nhật Bản rất đáng ghi nhớ: "Chúng tôi là giám mục ở những lãnh thổ và địa phương chứ không phải là chi nhánh của công ty Vatican". Các giáo hội Châu Á biết rõ thế nào là sự hòa hợp giữa những cộng đồng Thiên Chúa giáo với những cộng đồng dân tộc tại Châu Á, nó là điều kiện thiết yếu để mọi người sống "thiện" với nhau trong tình thương yêu ruột thịt nhằm chống lại mọi âm mưu lấn áp từ mọi phía và sát cùng nhau bảo vệ những giá trị tinh thần và quyền sống của con người. Quan hệ bình đẳng giữa Vatican với các giáo hội và các quốc gia Châu Á là điều rất cần thiết.

3. Nói thực thì hay mất lòng, Việt Nam không phải là một nước nghèo. Nếu nghèo thì đâu có bị hết giặc này đến giặc kia đến xâm lăng, hết "bạn" này đến "bạn" kia tìm đến, chịu đựng bệnh tật, muỗi mòng, nóng nực, hy sinh đủ thứ để giúp đỡ? Người Việt tháo vát, thông minh, hiếu học, dùng cảm, giỏi hy sinh và chịu đựng khi cần để chống xâm lăng, giữ đất nước, nhưng khi "bạn xấu" và kẻ thù đã rút lui tháo chạy thì lại chia rẽ, hành hạ, đánh phá lẫn nhau. Cái tệ hại nhất là thiếu nhân cách, thiếu tự tin ở chính mình, dân tộc mình và ở nước mình để tôn người ngoài, nước ngoài lên làm thầy, làm chủ. Người Việt đối xử với nhau thì dễ tị hiềm nhưng với người nước ngoài thì khúm núm, thái độ và ngôn ngữ thấp hèn, xã giao hay quan hệ ngoại giao thì... hạ phong. Gặp quan "bạch bì" thì họ nói gì cũng cho là đúng, là phải, là "uầy me-xừ" và lùi dần, lùi dần cho đến lúc đập đít vào tường. Đối với nước lớn láng giềng cũng như đối với thực dân cũ, thái độ thường thấy là thái độ của kẻ bị trị, của kẻ dưới đối với người trên, của tớ đối với chủ. Ngày nào người Việt còn sống với tâm lý và hành động như vậy thì nước Việt chưa hoàn toàn ở vị trí

một nước độc lập, có chủ quyền với một xã hội có văn hóa và ý thức cao về sinh hoạt quốc nội và quốc tế.

Ước mong mỗi người Việt tự cảm, tự cảnh giác, tự coi mình là một phần, một bộ phận đại diện của nước Việt thì đương nhiên cộng đồng dân tộc Việt và nước Việt sẽ tiến rất nhanh. Người Việt cần mau trưởng thành, đặc biệt về tinh thần tự do, dân chủ, ý thức công dân của một nước độc lập có chủ quyền thì mới hy vọng đối chọi với người nước trên mọi lãnh vực, từ an ninh lãnh thổ đến quyền sống và danh dự của dân Việt.

4. Sau những vụ cháy rừng khủng khiếp tại Indonesia, quần đảo cực thuộc địa Hà Lan, thì sinh viên Indonesia khắp nước đứng lên đòi xóa bỏ chế độ độc tài Suharto, tiếp theo vụ tiền tệ mất giá và kinh tế tuột dốc.

Sự kiện này làm cho những người quan tâm đến lịch sử Châu Á nhớ lại những biến cố lật đổ các chế độ độc tài Marcos ở Philippines và Ngô Đình Diệm ở Việt Nam. Hai biến cố này khác nhau ở chỗ Marcos đã thu lợi riêng gần 1 tỷ đô-la trong khi Ngô Đình Diệm khi bị giết có 1 triệu đồng tiền miền Nam gửi ngân hàng. Lật vật bên ngoài và thuộc sở hữu của Ngô Đình Nhu và vợ khoảng vài triệu đô-la, thua xa tiền do Nguyễn Văn Thiệu và các tướng lãnh cầm quyền từ 1963 đến 1975.

Diễn tiến của biến cố hiện nay tại quần đảo Indonesia đã rõ: Indonesia sẽ có một nhà nước và một chính quyền do mấy tướng thân cận Suharto nắm giữ, và có thể sau 32 năm đen tối (đối với người Indonesia) lại sẽ có vài mươi năm đen tối khác cho đất nước và xã hội Indonesia, dù cho có một chính quyền vững chân đứng do quân nhân nắm, hay là một vở kịch máy ông kaki vật nhau trong một cảnh xiệc như miền Nam trong những năm Ngô Đình Diệm. Suharto đã bị cháy nhưng phúc lợi của 32 năm cầm quyền chắc cũng không mất hết, dân Indonesia đã giàu hơn trước, họ đã biết thế nào là sức mạnh của tự do và dân chủ.

Thanh Sơn

Người Việt định cư ở nước ngoài mất quốc tịch Việt

Quốc hội đảng cử ở trong nước, khóa 10, trong phiên họp cuối thượng tuần tháng 5, sửa đổi Luật quốc tịch Việt Nam đã lấy một quyết định mà chắc chắn sau này lịch sử sẽ còn nghiêm khắc phê phán. Đó là quyết định gạt bỏ hẳn những người Việt đã định cư ở ngoài nước, coi họ không còn là người Việt nữa.

Theo tin của các hãng thông tấn ngoại quốc nhưng cũng phù hợp với các báo tiếng Việt ẩn hành trong nước thì trong phiên họp ngày 13-5-98 các dân biểu đảng cử đã thông qua các điều khoản sửa đổi Luật quốc tịch Việt Nam theo đó khi luật mới này có hiệu lực, những người Việt định cư ở nước ngoài và đã nhập tịch các nước tiếp cư sẽ mặc nhiên mất quốc tịch gốc là quốc tịch Việt Nam. Họ bị mất quốc tịch một cách mặc nhiên nếu họ tự nguyện nhập tịch nước ngoài.

Trước đây, việc mất quốc tịch này không mặc nhiên. Đương sự phải mình thì có đơn xin từ bỏ quốc tịch thì mới bị coi là mất quốc tịch. Tưởng cũng nên nhắc lại rằng có nhiều nước (như Mỹ, Pháp, Canada, Úc) trong thực tế chấp nhận qui chế hai quốc tịch, khác với các nước chỉ chấp nhận một quốc tịch (như Đức chẳng hạn...). Do đó có hàng triệu người Việt Nam ở vào tình trạng hai quốc tịch. Đa số những người này có thái độ chính trị rõ rệt là chống bỏ chính quyền cộng sản. Nhưng điều đó không có nghĩa là họ chống bỏ nước Việt Nam nhất là họ lại có qui chế hai quốc tịch. Hành động của đảng cầm quyền ở Việt Nam làm ra luật tự cho mình quyền tước bỏ quốc tịch của một bộ phận đáng kể, ở ngoài nước, của dân tộc Việt Nam là một hành động lạm quyền, không thể biện minh được.

Chính Hiến pháp 1992 do đảng cầm quyền này soạn thảo và ban hành, nơi điều 75 có nói rõ rằng: "Nhà nước bảo hộ quyền lợi chính đáng của người Việt Nam định cư ở nước ngoài.... Nhà nước tạo điều kiện để người Việt Nam định cư ở nước ngoài giữ quan hệ gắn bó với gia đình và quê hương, góp phần xây dựng quê hương, đất nước".

Với luật mới về quốc tịch mà họ vừa thông qua, đảng cầm quyền đã làm ngược lại những gì họ nói. Họ tri tình xuống tay trước, sợ rằng nếu trong tương lai họ có bị dồn vào thế phải tổ chức bầu cử mà họ không thể gian lận được thì ngay bây giờ phải tìm cách loại trừ trước những cử tri và

ứng cử viên ở ngoài nước là một lực lượng tranh đấu dứt khoát dân chủ không khoan nhượng với độc tài toàn trị. Nên nhớ rằng trong vụ sửa luật về quốc tịch này có bàn tay của Bộ trưởng tư pháp hiện nay là phó tiến sĩ Nguyễn Đình Lộc, nhà luật ủng hộ đảng vô điều kiện đã từng đem hết tài học luật để ca ngợi Hiến pháp 1980 là văn bản thiết lập "chuyên chính vô sản".

Tự do dân chủ giết lùi

Hai quyết định của quốc hội đảng cử trong nước, trước khi bế mạc phiên họp khóa 10 mùa Xuân năm nay, đã được báo giới ngoại quốc nêu lên và bình luận.

Trước hết là quyết định không xác định số doanh nghiệp nhà nước phải giải tư ngay, trong khi chờ đợi giải tư hết gần 6000 doanh nghiệp ấy. Mọi người đều biết những doanh nghiệp này đều là gánh nặng cho ngân sách quốc gia, là nơi dung dưỡng nạn tham nhũng. Các cơ quan quốc tế tài trợ cho Việt Nam, đặc biệt là Quỹ tiền tệ quốc tế, đã khuyến cáo nhà cầm quyền Việt Nam phải giải tư ngay 150 doanh nghiệp nhà nước, nếu muốn có đổi mới kinh tế thực sự. Kể từ 1993 đến nay Việt Nam chỉ mới giải tư được 18 trong số 5800 doanh nghiệp nhà nước.

Quyết định thứ hai liên quan đến quyền khiếu tố của dân chúng. Từ năm ngoái, nhà cầm quyền cộng sản đã quảng cáo rùm beng cho việc ban hành luật này để khắc phục tình trạng đơn khiếu tố tồn đọng, chuyển vòng vèo, vượt cấp v.v...

Trước những cuộc trời dậy của dân chúng ở Thái Bình, Đồng Nai v.v... chống lại tham nhũng, áp bức của chính quyền địa phương, Bộ Chính trị Trung ương Đảng vội vàng ra chỉ thị đề xuất việc thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở.

Và để cho việc "dân chủ hóa" này được tiến hành mau lẹ, quốc hội phải bỏ sung quyền của người dân được khiếu nại, tố cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân v.v... Như Hiến pháp 1992 đã qui định.

Lê ra thì trong khóa họp này, quốc hội phải thông qua dự luật về quyền khiếu tố. Nhưng phút chót, có lẽ vì những khó khăn bất ngờ do tình trạng bất ổn ở cơ sở tạo ra mà không giải quyết được, đại đa số các dân biểu đảng cử đã quyết định hoãn việc thảo luận đến khóa mùa Thu này sẽ tiếp tục bàn cãi. Báo giới nhận định là dân chủ đang đi giết lùi ở Việt Nam.

THỜI SỰ... TUA TỨC... THỜI SỰ...

Đường dây kinh tài Bắc Kinh dành cho ứng cử viên Clinton

Trước khi sửa soạn chuyến công du chính thức đầu tiên sang Bắc Kinh vào ngày 24-6-1998 sắp tới, tổng thống Clinton phải đương đầu với vụ "đường dây Bắc Kinh" liên quan tới việc kinh tài của ứng cử viên Clinton trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1996.

Việc này đã được báo chí nói đến nhiều lần trong năm qua nhưng lần này, Cục Điều Tra Liên Bang (FBI) vừa khẳng định là có bàn tay của Bắc Kinh nhúng vào. Người ta được biết một số tiền 366.000 USD đã được bỏ ra cho cuộc vận động tranh cử này. Theo cuộc điều tra của FBI, một phần lớn số tiền này do bà Lưu Siêu Anh (Liu Chao Ying), con gái của cựu ủy viên thường vụ bộ chính trị, đô đốc Lưu Hoa Thanh kiêm phó chủ tịch ban quân ủy trung ương, bỏ ra. Nữ đại tá Lưu Siêu Anh là một trong những người lãnh đạo xí nghiệp Trung Quốc về ngành hàng không và không gian. Người ta đang tìm sự liên hệ giữa xí nghiệp này với việc Clinton cho phép vệ tinh thương mại Hoa Kỳ được hỏa tiễn Trung Quốc phóng lên không gian hồi tháng 3-1996, trong khi cựu ngoại trưởng Warren Christopher, theo ý kiến của Ngũ Giác Đài và cơ quan tình báo Mỹ, đã ra lệnh cấm từ tháng 10-1995.

Thượng viện Mỹ thông báo sẽ cho điều tra và Hạ viện cũng thành lập một ủy ban tương tự. Bắc Kinh trái lại, lên tiếng phản đối cho là "bịa đặt" để làm tổn hại bang giao giữa hai nước. Chủ tịch đảng Cộng Hòa ở Hạ viện, ông Newt Gingrich, hy vọng ông Clinton sẽ hoãn lại chuyến viếng thăm sắp tới ở Bắc Kinh. Hạ viện Mỹ cũng nhất trí thông qua một tu chính án cấm chỉ xuất cảng sang Trung Quốc những kỹ thuật Hoa Kỳ trong việc chế tạo hỏa tiễn cũng như các vệ tinh thương mại.

Quả tình tổng thống Clinton không may với nữ phái.

Khát vọng dân chủ ở Hương Cảng

Trước khi thu hồi Hương Cảng đầu tháng 7-1997, Bắc Kinh đã cho giải tán Hội đồng lập pháp trong đó đảng dân chủ của luật sư Lý Trụ Minh (Martin Lee) có đa số. Thay vào đó, Bắc Kinh bổ nhiệm những người thân cận với lục địa và hứa hẹn sẽ tổ chức tổng tuyển cử một phần ba thành viên hội đồng lập pháp vào tháng 5-1998.

Trước khi tổ chức tổng tuyển cử, Bắc Kinh đã cho thay đổi thể thức bầu cử theo đó một phần ba (20 người) được tuyển chọn thông qua phổ thông đầu phiếu, phân nửa được chọn lựa qua các hội đoàn nghề nghiệp và 10 người được một "ủy ban tuyển cử" do người của Bắc Kinh đề cử. Mặc dù vậy dân chúng Hương Cảng đã rầm rộ đi bầu để chọn lựa 20 người theo phổ thông đầu phiếu. Tỷ lệ người tham gia đầu phiếu đã lên đến 53% ngày 24-5 vừa qua, so với 36% trong năm 1995 mặc dù thời tiết rất xấu. Kết quả là đảng Dân chủ chiếm 15 trên 20 ghế, trong đó có nhiều khuôn mặt quen thuộc như luật sư Lý Trụ Minh, Dương Sâm, Tư Đồ Hoa (Sze To Wah) hay các nữ ký giả Emily Lau, Christine Loh v.v... Đảng Liên minh dân chủ tiến bộ của Bắc Kinh chỉ được 4 ghế trong khi chủ tịch đảng Tự do thân cận với nhà kinh tài Lý Bằng Phi (Allen Lee) bị thất cử.

Theo như luật định, đảng Dân chủ sẽ có thêm 5 người được tuyển chọn qua hội đoàn nghề nghiệp. Như vậy đảng này có một phần ba thành viên ở Hội đồng lập pháp. Trước thắng lợi ngoài sức tưởng tượng, luật sư họ Lý đòi chính quyền Bắc Kinh phải tổ chức tổng tuyển cử phổ thông đầu phiếu toàn bộ.

Sự gian lận của Bắc Kinh không đè nén được nguyện vọng dân chủ của nhân dân Hương Cảng. Họ càng bối rối khi nhật báo *Nhân Dân*, số ra ngày 26-5-1998 đăng ở trang 5 danh sách 60 người được tuyển chọn nhưng lại "quên" không nói tới đảng Dân chủ đã

chiếm 75% số ghế qua thể thức phổ thông đầu phiếu.

Lê Khả Phiêu: ABC về kinh tế

Sau năm tháng trong chức vụ tổng bí thư, tướng Lê Khả Phiêu đã gặp gỡ các ký giả ngoại quốc lần đầu tiên, trong một cuộc họp báo ngày 5-5-1998 được chiếu lại sau đó trên đài truyền hình Việt Nam. Đây đã là dịp để Lê Khả Phiêu khẳng định bản chất của một chính ủy quen nghề dùng lưỡi gươm của ông.

Về chế độ chính trị, ông Lê Khả Phiêu nói "nhân dân Việt Nam đánh giá chế độ hiện tại là phù hợp". Ông quả quyết đảng cộng sản sẽ không chấp nhận chế độ tư bản mặc dù nhìn nhận "chế độ tư bản có ưu điểm là làm ra tiền".

Về tư cách quân nhân của ông: "Các cấp lãnh đạo đảng và nhà nước như Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt, v.v... xuất thân là các cấp chỉ huy quân sự cả".

Về các tôn giáo: "Chúng tôi không đàn áp tôn giáo. Các tôn giáo được tự do tín ngưỡng nhưng phải tôn trọng pháp luật".

Về kinh tế: "Mức tăng trưởng 9% vẫn có thể thực hiện, đã tăng trưởng hiện nay là 8,7%. [...] Chúng tôi chỉ biết ABC về kinh tế, nhưng có những chuyên gia giúp đỡ chúng tôi".

Về ông Trần Độ: "Ông Trần Độ và tôi cùng một đảng lại cùng trong quân đội, việc tôi tới thăm ông ấy là bình thường, nhất là vào dịp Tết Nguyên Đán. Không có việc quản thúc ông Trần Độ".

Những con số kinh tế báo động

Theo báo cáo của Tổng Cục Thống Kế công bố ngày 25-5-1998 thì mức thâm thủng ngoại thương năm tháng đầu năm 1998 là 804 triệu USD, so với 1.170 triệu trong cùng thời kỳ năm 1997. Thoạt nhìn thấy ngoại thương

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

đã bớt thâm thủng và có thể coi là một dấu hiệu đáng mừng. Tuy nhiên, nếu nhìn kỹ hơn thì lại khác, bởi vì tuy mức độ gia tăng nhập cảng có chậm lại nhưng xuất cảng còn khựng lại rõ rệt hơn, mức gia tăng xuất cảng gộp chỉ bằng một nửa năm trước.

Hai mặt hàng xuất cảng mạnh của Việt Nam là giày và vải đã chỉ tăng 10,2% so với 5 tháng đầu năm 1997, trong khi một năm trước đây mức tăng trưởng là 39%. Quần áo may sẵn tăng 7,1% trong khi cách đây một năm mức tăng trưởng là 63%. Ngoài ra, theo các chuyên gia của Ngân Hàng Thế Giới và Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, mức nhập cảng của Việt Nam khựng lại chủ yếu là do Việt Nam không còn ngoại tệ.

Từ tháng 11-1997 tới nay Việt Nam không còn được hưởng một tài trợ nào của các định chế tín dụng quốc tế nữa vì những khuyến cáo cải tổ không được nghe theo. Tưởng cũng nên nhắc lại là Ngân Hàng Thế Giới đã cam kết giúp Việt Nam 2,4 tỷ USD nếu Việt Nam thực hiện những khuyến cáo cải tổ.

Một dấu hiệu báo động khác là lạm phát sau nhiều năm được chế ngự đã bắt đầu ngóc đầu dậy. Mức lạm phát hàng năm tính theo căn bản của 5 tháng đầu năm là 8,9%.

Ông Eric Offerdahl, đại diện Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế tại Việt Nam, bình luận về các con số báo động này như sau: "Giới chức Việt Nam vẫn cố tình phủ nhận sự thật. Họ ngoan cố bám lấy con số tăng trưởng dự trù 9% trong khi thực tế cho thấy nó không thể thực hiện được". Ông nói tình hình Việt Nam có nhiều điểm giống tình hình Indonesia, nghĩa là có thể có hỗn loạn vì khủng hoảng kinh tế. Điểm giống nhau nổi bật nhất là giới lãnh đạo trong cả hai nước từ chối những biện pháp cải tổ, những gì đã xảy ra tại Indonesia cần cho những nhà lãnh đạo Việt Nam một bài học.

Các định chế quốc tế nhắc lại lời khuyến cáo trước đây là phải thả nổi hối suất đồng bạc Việt Nam (nói một

cách khác là phải hạ giá đồng bạc Việt Nam để kích thích xuất khẩu), cải tổ lại hệ thống ngân hàng và thực hiện chính sách thắt lưng buộc bụng để không cho lạm phát ngóc đầu dậy và giải tư các xí nghiệp quốc doanh. Tháng 9-1997 Việt Nam đã thỏa thuận trên nguyên tắc những khuyến cáo này nhưng sau đó không thực hiện. Từ đó quan hệ giữa Hà Nội và các định chế tín dụng quốc tế trở nên căng thẳng.

Các chuyên gia Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế và Ngân Hàng Thế Giới tin rằng Hà Nội sẽ không thể ngoan cố mãi, lý do giản dị là Hà Nội không còn ngoại tệ để đương đầu với mức thâm thủng ngoại thương trên 2 tỷ USD năm nay.

Đàn áp hung bạo đối lập dân chủ

Trong một lá thư gửi ông Hoàng Hữu Nhân, cựu bí thư thành ủy Hải Phòng, người đã từng viết một bài nhận định dài phê phán đảng cộng sản, nhà thơ Bùi Minh Quốc đã mô tả cuộc sống của ông rất là khó khăn vì những phiền nhiễu do đảng cộng sản gây ra. Bùi Minh Quốc và vợ, bà Nguyễn Đan Thục, sống bằng nghề làm búp bê nhưng không còn khách nào dám tới mua nữa vì bị công an gác cửa hạch hỏi và cấm vào. Bùi Minh Quốc cũng đã bị khám nhà rất kỹ ngày 14-3-1998 và bị lấy cung trong vòng ba tuần lễ sau khi tập thơ *Thơ Vượt Hiện Trong Phòng Thẩm Vấn* của ông được chuyển tay.

Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, sau nhiều phản đối quyết liệt đã được bỏ chế độ biệt giam và được cho ở chung với thượng tọa Trí Siêu Lê Mạnh Thát trong hơn một tháng, vừa bị biệt giam trong 14 ngày trở lại và bị cấm thăm nuôi trong ba tháng kể từ tháng 5-98. Nên nhắc lại là trong vòng 25 năm dưới chế độ cộng sản, Nguyễn Đan Quế ở tù 20 năm.

Một nhân vật có uy danh như Trần Độ vẫn không cảm thấy được an toàn. Ông Trần Độ cho biết người con dâu

út của ông đã bị thẩm vấn liên tục đến nỗi bị khủng hoảng tâm thần, chính ông cũng đã phải hủy bỏ tập thơ của Bùi Minh Quốc để tránh tai họa cho bản thân và gia đình.

Ông Nguyễn Văn Trán, tự Bảy Trán, người cầm đầu cuộc nổi dậy cướp chính quyền tại Sài Gòn ngày 23-8-1945, đã từ trần ngày 1-5-1998, thọ 84 tuổi. Công an đã cấm cản những thân hữu tới phúng điếu ông, trong đó có ông Nguyễn Hộ, một trong những người bạn thân thiết nhất với cụ Bảy Trán.

Cực kỳ tồi tệ là hành động côn đồ đối với ông Nguyễn Ngọc Lan và linh mục Chân Tín. Hồi 6 giờ 15 sáng ngày 4-5-1998, đang lúc ông Nguyễn Ngọc Lan chở linh mục Chân Tín bằng xe Honda trên đường đi dự đám tang ông Nguyễn Văn Trán thì bị hai công an mặc thường phục chồm nhau trên xe gần máy lướt tới đập cho ngã xuống đường. Linh mục Chân Tín bị thương nhẹ nhưng ông Nguyễn Ngọc Lan thì bị thương tích nặng, đầu đập xuống đường bất tỉnh, xương vai bị gãy. Ba công an mặc sắc phục có mặt tại đó đã đến xem rồi bỏ đi, không đuổi bắt hung thủ và cũng không tiếp cứu. Theo ông Lan, may nhờ linh mục Chân Tín còn tỉnh chứ nếu cũng bất tỉnh như ông Lan thì các công an này chắc chắn sẽ tới hạ sát luôn hai ông rồi đổ cho tai nạn vì lúc đó còn sáng sớm, đường rất vắng người. Hai ông Lan và Chân Tín coi đây là một âm mưu ám sát.

Hà Nội ra tuyên bố về Đoàn Viết Hoạt

Ngày 4-5-1998, phát ngôn viên bộ ngoại giao Hà Nội đã cho biết lãnh tụ đối lập Đoàn Viết Hoạt, hiện bị giam tại Thanh Cẩm, có sức khỏe tốt và có thể được phép gặp thân nhân.

Phát ngôn viên này tuyên bố: "Ông Hoạt vẫn được gia đình thăm viếng". Lời tuyên bố này trái ngược hẳn với sự thật vì từ hai năm qua Đoàn Viết Hoạt không được gặp thân nhân và cũng

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

không được nhận đồ thăm nuôi. Mùa hè năm ngoái, ông Đoàn Hiến, em ruột ông Hoạt hiện cư ngụ tại Mỹ, đã về Việt Nam đến trại Thanh Cẩm thăm ông Hoạt nhưng không được gặp. Bà Trần Thị Thúc, phu nhân ông Hoạt hiện ở Mỹ, đã bị khước từ cấp chiếu khán về nước thăm chồng.

Giải thích việc ông Đoàn Hiến không được phép gặp anh mình, phát ngôn viên bộ ngoại giao nói: "Những người ngoại quốc muốn thăm phạm nhân phải làm thủ tục tại bộ ngoại giao và bộ nội vụ qua trung gian tòa đại sứ của họ".

Đây là một lời tuyên bố rất tùy tiện vì theo luật quốc tịch của Việt Nam những người đã từng là công dân Việt Nam vẫn được coi là người Việt Nam, bất kể họ có quốc tịch nào. Các ông Lý Tống, Trần Mạnh Quỳnh, Phạm Anh Dũng dù đã có quốc tịch Mỹ hoặc Pháp vẫn bị xử như những công dân Việt Nam.

Nên nhắc lại, Đoàn Viết Hoạt, một người đối lập dân chủ ôn hòa, đã ở tù 22 năm trong 25 năm qua. Đây là một kỷ lục, chỉ kém ông Nguyễn Đình Huy, cựu phó chủ tịch Đảng Tân Đại Việt và chủ tịch Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ, ở tù 24 trong 25 năm qua.

Ông Hoạt đã được rất nhiều tổ chức báo chí và nhân quyền tôn vinh. Hai chính phủ Mỹ và Pháp vẫn thường xuyên nhắc nhở trường hợp ông Hoạt với Hà Nội.

Trong tháng 6 này, bà Trần Thị Thúc sẽ tới Tokyo để thay mặt chồng nhận giải thưởng "Ngôi Bút Vàng" do Hiệp Hội Báo Chí Thế Giới tặng.

Nguyễn Tấn Dũng thống đốc ngân hàng trung ương

Như để thực hiện lời nói của ông Lê Khả Phiêu trong cuộc họp báo ngày 5-5-1998, theo đó các cấp lãnh đạo cộng sản tuy chỉ biết ABC về kinh tế nhưng vẫn có các chuyên gia cho các vấn đề chuyên môn, quốc hội Hà Nội đã chính thức chỉ định ông Nguyễn

Tấn Dũng vào chức vụ thống đốc ngân hàng trung ương vào giữa lúc tình trạng hệ thống ngân hàng Việt Nam rất khó khăn.

Thủ tướng Phan Văn Khải biện hộ trước quốc hội rằng ông Dũng là người có khả năng và uy tín để thực hiện những biện pháp chấn hưng cần thiết cho hệ thống ngân hàng.

Vậy khả năng của ông Dũng là gì? Ông Dũng năm nay 48 tuổi, học trung học tại miền Nam rồi được gửi ra miền Bắc học ngành công an, sau đó làm công an tại Hà Tiên và Rạch Giá. Trong thời gian ông hoạt động tại đây, phong trào buôn lậu đã bộc phát mạnh mẽ, gần như công khai. Cuối năm 1984 nhờ gài bẫy bắt được nhóm kháng chiến quân Trần Văn Bá, ông Dũng được tuyên dương "anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân", rồi năm 1986 được vào trung ương đảng và lên đến chức thứ trưởng nội vụ. Ông Dũng được vào bộ chính trị từ năm 1996 và sau đó trở thành phó thủ tướng thường trực. Sự thăng tiến nhanh chóng của ông chủ yếu do thân thế, cha mẹ ông đều là công an cao cấp, chính ông cũng rất nhiều thủ đoạn.

Trong thời gian ngay sau 1975, dưới sự điều động của Võ Văn Kiệt, ông Dũng đã cùng với ông Võ Viết Thanh, hiện là chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Sài Gòn và có lúc đã làm thứ trưởng nội vụ, lập tổ chức kháng chiến ma "Đảng Việt Nam Phục Quốc", gài bẫy bắt hàng ngàn thanh niên có ý định chống đối và đem xử tử nhiều người. Nói chung Nguyễn Tấn Dũng là một con người không được huấn luyện về ngân hàng nhưng là một công an thủ đoạn và dữ tợn.

Về uy tín, không ai biết ông Dũng đã làm được gì để có thể được kính nể, nhưng chắc chắn ông có trọng lượng khá lớn trong ban lãnh đạo. Sự kiện ông được bổ nhiệm vào chức thống đốc ngân hàng trung ương chỉ chứng tỏ vấn đề hệ thống ngân hàng Việt Nam gặp nhiều trở ngại không có tính chuyên môn nên cần một người có thể lực để đương đầu với nhiều thế lực

khác.

Bốn vị được giải Nobel đòi trả tự do cho các tu sĩ Phật giáo

Bốn vị được giải thưởng Nobel về hòa bình là Đức Đạt Lai Lạt Ma, ông Mairead Maguire (Ireland) và ông José Ramos Heita (Đông Timor) đã cùng với ông François Jacob, giải thưởng Nobel về y học, lên tiếng yêu cầu nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam trả tự do cho các tu sĩ Phật giáo, trước hết là các thầy Huyền Quang, Quảng Độ, Tuệ Sỹ, Lê Mạnh Thát, Trí Tụ, Không Tánh và Nhật Ban.

Lời yêu cầu này được đưa ra nhân dịp lễ Phật Đản lần thứ 2542.

Hòa thượng Huyền Quang, quyền tăng thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, bị lưu đày và quản thúc từ ngay sau 1975 đến nay.

Hòa thượng Quảng Độ, tổng thư ký Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, cũng đã nhiều lần bị bắt giam sau năm 1975 rồi bị đưa đi lưu đày tại Thái Bình cho tới năm 1992, sau đó bị bắt lại và bị xử 5 năm tù vì tội tổ chức cứu trợ đồng bào bị bạo lực tại miền Tây Nam Phần mà không xin phép.

Hai thượng tọa Tuệ Sỹ và Lê Mạnh Thát bị bắt năm 1985, bị vu cáo tổ chức lật đổ chính quyền bằng vũ lực và bị xử tử hình nhưng sau đó án được giảm xuống 20 năm tù giam trước sự phản đối mạnh mẽ của dư luận quốc tế. Thực sự, các vũ khí "tìm được" trong chùa do hai vị này trụ trì đã do công an đem tới. Hai vị này bị triệt hạ vì họ là hai khuôn mặt lỗi lạc của Phật giáo. Cả hai đều đã du học và tốt nghiệp tiến sĩ tại Mỹ. Họ đều là bạn thân của Đoàn Viết Hoạt.

Các tu sĩ khác bị kết án hoặc sau vụ Phật giáo phản đối chính quyền tại Huế, hoặc trong vụ cứu trợ nạn nhân bạo lực cùng với thầy Quảng Độ.

Bốn vị giải thưởng Nobel này mù quáng chăng? Theo ông Lê Khả Phiêu thì ở Việt Nam không có đàn áp tôn

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

giáo. Trong tháng 5-1998, chính quyền Hà Nội đã cực lực lên tiếng bác bỏ nghị quyết của quốc hội Mỹ liệt kê Việt Nam vào danh sách 30 nước vi phạm tự do tín ngưỡng. Nhật báo Nhân Dân, cơ quan ngôn luận chính thức của đảng cộng sản Việt Nam, trong một bài xã luận đã khẳng định: "Ở Việt Nam không hề có tù nhân chính trị và tù nhân tôn giáo, chỉ có những người ở tù vì vi phạm luật pháp mà thôi".

Vay nợ và bị đòi nợ

Ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam vẫn thường tự khen rằng nhờ họ đã sáng suốt từ chối dân chủ hóa nên Việt Nam đã không suy sụp và hỗn loạn như các nước Đông Âu. Nhưng bất ngờ ngày 29-4-1998, các hãng thông tấn quốc tế loan tin công nhân hãng đóng tàu Ba Lan Gdansk biểu tình chống đối chính phủ Ba Lan cho Việt Nam vay 70 triệu USD để xây dựng một xưởng sửa chữa tàu biển và tân trang một xưởng tàu khác.

Thế là các nước Đông Âu suy sụp vẫn còn tiền để cho nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa lãnh mạnh vay. Báo chí trong nước cũng loan tin nước Nga suy sụp đang thương lượng để giúp Việt Nam xây dựng một nhà máy lọc dầu.

Ngày 11-5-1998, bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm đã dẫn một phái đoàn đến Moscowa để thảo luận về "nhiều vấn đề hợp tác kinh tế song phương và quốc tế". Một phát ngôn viên bộ ngoại giao Nga cho hay số nợ của Việt Nam đối với Nga sẽ là một đề tài gai góc. Theo ước lượng của bộ ngoại giao Nga thì Việt Nam đang nợ Nga một số tiền khổng lồ, lên tới 17 tỷ USD (đô-la Mỹ). Một viên chức bộ ngoại giao Nga cho hay vấn đề này sẽ không thể giải quyết nhanh chóng. Chiến lược của Nga hiện nay chỉ là nhắm đậy Việt Nam đến chỗ nhìn nhận số nợ này mà không phải trả ngay. Họ hứa hẹn nhiều trợ giúp cho Việt Nam nếu Việt Nam nhìn nhận số

nợ. Trong thế túng thiếu, chính quyền Việt Nam có thể cần vào mồi câu này?

Ngoài món nợ Nga, Việt Nam còn nợ của các nước tư bản một số tiền được ước lượng là 10 tỷ USD. Hàng năm do thâm thủng mậu dịch, Việt Nam vay nợ thêm từ 2 đến 3 tỷ USD khác.

Tổng tham mưu trưởng quân đội cộng sản Việt Nam bị tử nạn máy bay

Tướng Đào Trọng Lịch, tổng tham mưu trưởng quân đội Việt Nam và toàn bộ một phái đoàn quân sự cao cấp, đã tử nạn máy bay ngày 27-5-1998. Tin từ Hà Nội cho hay phái đoàn này, ngoài tướng Đào Trọng Lịch còn có 16 sĩ quan từ cấp đại tá trở lên.

Chiếc máy bay mắc nạn là một trong hai máy bay Yak-40 do Liên Xô chế tạo thuộc quyền sở hữu của quân đội Lào. Máy bay Yak-40 có 40 chỗ ngồi và là một loại máy bay đã ngừng sản xuất từ năm 1976, các bộ phận rời để tu sửa cũng rất thiếu. Không hiểu vì lý do gì phái đoàn quân sự cao cấp Việt Nam đã chấp nhận di chuyển trên một máy bay đầy rủi ro như vậy.

Ông Đào Trọng Lịch, năm nay 57 tuổi, là một tướng lãnh tín cẩn của ông Lê Khả Phiêu và được ông Phiêu cất nhắc lên nhanh chóng. Tháng 6-1996 ông Lịch là thiếu tướng tư lệnh Quân Đoàn II, đã được bầu vào ban chấp hành trung ương đảng cộng sản Việt Nam, rồi được bổ nhiệm vào chức tổng tham mưu trưởng và thứ trưởng quốc phòng từ cuối năm 1997, thay thế thượng tướng Phạm Văn Trà khi ông Trà trở thành bộ trưởng quốc phòng. Quân hàm hiện nay của Đào Trọng Lịch là thượng tướng. Ông Lịch được biết tới như một tướng nhà binh 100%, rất giáo điều và quả quyết.

Tin ghi nhanh

Thở vãn than dài

Trong khóa họp quốc hội tháng 5-

1998, dân biểu Nguyễn Hoài Bảo, chủ tịch ủy ban nhân dân Lâm Đồng, phát biểu trong cuộc thảo luận về ngân sách như sau: "Nói giao ngân sách ổn định nhưng năm ngoái giao 294 tỷ, năm nay giao 306 tỷ. Tỉnh không nghe bộ tài chính, bộ tài chính không nghe tỉnh. Thưa các đồng chí, các đồng chí nói huyện là một cấp ngân sách, nhưng huyện có gì để thu đâu. Trong năm qua có 41 trong số 498 huyện cân bằng được ngân sách thôi, một phần ngân sách địa phương có được là vì chính quyền địa phương vi phạm luật pháp về bán ao, bán đất".

90% bằng cấp đại học vô giá trị?

Báo Thanh Niên, số ra ngày 20-5-1998, thuật lại lời của một quan chức bộ giáo dục và đào tạo: "Hiện có 28.000 người tốt nghiệp đại học không có công ăn việc làm, trong khi đó các khu kỹ nghệ đều không tìm ra công nhân có khả năng". Viên chức này cho hay chỉ có khoảng 40% thanh niên tốt nghiệp là có thể tuyển dụng được, phần còn lại phải đào tạo lại. Vẫn theo viên chức này, lý do chính khiến ngành giáo dục và đào tạo suy sụp là vì thiếu ngân sách. Việt Nam chỉ đầu tư 7 USD/đầu người cho giáo dục, bằng khoảng 1/15 chi phí trung bình của các nước trong vùng.

Thất nghiệp gia tăng

Mục tiêu năm 1998 là tạo ra 180.000 công ăn việc làm mới, nhưng trong 3 tháng đầu năm đã chỉ tạo được 14.000 công việc, trong khi đó khoảng từ 60.000 đến 80.000 công nhân sẽ bị sa thải năm nay. Lý do của việc đình đốn này là sự sút giảm trầm trọng của đầu tư từ các nước Châu Á, cho tới nay vẫn chiếm 60% tỷ số đầu tư ngoại quốc trực tiếp vào Việt Nam. Riêng Sài Gòn có gần 3 triệu (2.969.765) người trong tuổi lao động. Con số này sẽ lên đến 3 triệu rưỡi vào năm 2000. Theo bộ lao động thì chỉ có hai giải pháp để giải quyết nạn thất nghiệp: một là giảm số giờ làm việc, hai là tạo ra công ăn việc làm mới. Chính quyền

THỜI SỰ... TIN TỨC...

hy vọng sẽ tạo ra 550.000 công việc tại thành phố Sài Gòn, nhưng với điều kiện rất mong manh là đầu tư nước ngoài gia tăng.

Cấp vũ khí để bảo vệ rừng

Từ năm 1995, các tổ chức khai thác gỗ lậu đã tổ chức 149 vụ tấn công vào các đội kiểm lâm làm thiệt mạng 5 người và gây thương tích cho 148 người khác. Chính quyền đã quyết định cấp 3.900 khẩu súng cho các đội kiểm lâm để chống trả (theo báo Lao Động ngày 22-5-1998).

Thống kê kỳ cục

Theo ông Nguyễn Trọng Minh, trưởng ty hải sản tỉnh Bình Thuận, thì trong tỉnh này số vụ dùng chất nổ để đánh cá năm 1997 đã giảm đi 5 vụ (!) so với năm 1996. Không biết ông này làm cách nào để có được con số chính xác các vụ đánh cá bằng chất nổ lên lút trên sông biển?

Ông Nguyễn Trọng Minh còn khoe một con số quái đản khác: ngư dân đã được chỉ dẫn từ 1.200 đến 5.000 phương pháp để đánh cá mà không cần dùng đến chất nổ. Chính quyền tỉnh Bình Thuận còn có những con số dự trù ngô nghĩnh khác như sẽ có 15.000 hecta vườn cao su để sản xuất 20.000 tấn mủ, xuất khẩu 13 tấn mủ với trị giá 11 triệu USD vào năm... 2010. Bình Thuận hiện chỉ có 6.500 hecta cao su.

Cầu Hiền Lương

Cầu Hiền Lương nối liền hai miền Nam Bắc, dài khoảng 100 mét và được xây cất rất sơ sài. Cầu được quyết định xây lại từ năm 1995 do công ty Xây Dựng 473 đứng ra thực hiện, nhưng đến nay vẫn chưa xong. Theo ông Phạm Văn Mỹ, phó giám đốc công ty Xây Dựng 473, thì có hai lý do cho sự đình trệ này: một là công nhân không biết sử dụng các thiết bị xây dựng hiện đại, hai là vì công ty hết tiền, hiện còn nợ 1,7 tỷ đồng. Nếu có tiền công trình xây cất mới hoàn thành được.

Vấn chuyện cầu

Theo bộ giao thông, Sài Gòn hiện có 20 cây cầu, trong đó 80% thiếu bảo đảm an ninh. 70% những cầu này đã già quá 80 tuổi và cần được sửa chữa, 95% cầu không được bảo vệ những cột chính, chỉ có 8% cầu được coi là đủ tiêu chuẩn.

Cây cầu lớn nhất là Cầu Sài Gòn (còn được gọi Cầu Xa Lộ), dài gần một cây số với bốn làn xe lưu thông, được xây cất từ năm 1958 nay đã hư hao nặng, chỉ còn khả năng an toàn cho đoàn xe 30 tấn mà thôi. Vì là cầu rất quan trọng nên cần được sửa chữa ngay, kinh phí dự trù khoảng khoảng 30 triệu USD.

**Hãy ủng hộ
những người mắc nạn vì dân chủ!
Hãy hưởng ứng
Nghĩa hội Đoàn Viết Hoạt!**

Được thành lập từ 1994 với mục đích bảo vệ các tù nhân chính trị và những người bị cô lập vì lập trường dân chủ, Nghĩa hội Đoàn Viết Hoạt đã can thiệp với các chính phủ và các tổ chức thiện nguyện và giúp đỡ về mặt vật chất gia đình các nạn nhân. Trong bốn năm qua, Nghĩa hội Đoàn Viết Hoạt đã giúp gia đình này gần 150 ngàn quan Pháp.

- * Hội viên tích cực: 200 FRF (hay 40 USD) mỗi năm.
- * Hội viên ân nhân: 500 FRF (hay 100 USD) mỗi năm

Tại Pháp: Vietnam Libertés, 11 Mail Le Corbusier, 77185 Lognes.
Ngân phiếu xin đề: Vietnam Libertés.

Tại Đức: Herr Nguyen Thanh Luong, Habsburgerallee 104-60385 Frankfurt am Main, Germany. Ngân phiếu xin đề: Nguyen Thanh Luong.

Tại Úc: Mr TS DUONG, PO Box 99 First Floor, 16-20 Greenfield Pde, Bankstown - NSW 2200 - Australia.
Ngân phiếu xin đề: T.S.DUONG.

THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số)
Giá báo một năm: 200 FF hoặc tương đương

Ngân phiếu xin đề
VIETNAM FRATERNITE
(xin dùng đề Thông Luận)

Địa chỉ liên lạc :
THÔNG LUẬN
124 bis, rue de Flandre
75019 Paris, FRANCE
[http:// www. thongluan. org](http://www.thongluan.org)

Bạn đọc tại Đức có thể liên lạc với đại diện Thông Luận tại Đức:

Ông Nguyễn Thanh Lương
Habsburgerallee 104
60385 Frankfurt aM.
(Tel: 069-4940048 □ Fax: 069-443913)

và thanh toán tiền mua báo dài hạn (60 DM/năm) vào trương mục:

Frankfurt Volksbank e G
THANH LUONG, NGUYEN
Konto-Nr : 00 77 70 82 94
Bankleitzahl : 50 19 00 00

Bạn đọc tại Hoa Kỳ và Canada có thể liên lạc, góp ý kiến với Thông Luận qua địa chỉ:

Thông Luận
P.O. Box 7592
Fremont, CA 94537 - 7592
E-mail: qml@juno.com

Khi thanh toán tiền mua báo (40 USD hay 50 CAD) xin đề tên
Mrs Quan-My-Lan

THÔNG LUẬN

Ấn bản Hòa Lan

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số do **Hội Bảo Vệ Nhân Quyền Việt Nam: Stichting Mensenrechten voor Vietnam**

Đại diện Nhóm chủ trương: Phan Bá Việt.
Stelpswyk 13. 9202 BD Drachten. Telefax: 051 253 13 18 và 024 373 06 52

Giá báo một năm: 55 gulden, xin chuyển vào trương mục của hội: **giro nr 6234112. Postbus 40083**

Thư gửi bạn

LTS: Đáng lẽ sự trang nhã không cho phép đăng lá thư này lên báo. Nhưng chúng tôi đã không cưỡng lại được ý muốn chia sẻ nó với độc giả và thân hữu. Nó đẹp quá.

Nói tới bệnh ung thư gần như là nói tới cái chết, nhất là khi không thể giải phẫu. Nhưng ở đây Lê Đình Điều đã nói về chính mình một cách an nhiên khó tưởng tượng.

Lê Đình Điều là một triết nhân trong cuộc sống. Những ai biết tới anh đều quý mến tài năng, sự thật thà và khiêm tốn của anh, một người rất bình thường nhưng cũng rất phi thường. Trung hậu với gia đình và bạn bè, kiên trì với lý tưởng, tận tụy với công việc là những đức tính mà ai biết anh cũng phải nhận thấy. Đam mê với nghề viết, Lê Đình Điều đã làm thơ dưới bút hiệu Y Dịch khi còn mài đũng quần trên ghế trường trung học. Dần dần anh chuyển qua thông tin, báo chí. Trước ngày 30-4-1975, anh là vụ trưởng Vụ Thông Tin Quốc Nội thuộc Bộ Thông Tin Việt Nam Cộng Hòa, chức vụ ấy đã khiến anh bị đi cải tạo sáu năm, thời gian mà anh gọi một cách rất nghệ sĩ là "diện bích sám hối". Sám hối cái gì đối với một người tuyệt đối lương thiện và lúc nào cũng làm rất hoàn hảo công việc của mình? Lê Đình Điều trả lời trong một buổi nói chuyện tại Paris năm 1984 khi anh vừa rời Việt Nam là sám hối vì đã không làm hơn được những gì đã làm và khi đất nước lâm vào đại họa thì bất cứ ai có chút khả năng cũng phải tự coi là có tội. Anh làm báo ở Paris một thời gian ngắn rồi sang Mỹ công tác với công ty Người Việt, làm chủ nhiệm nhật báo Người Việt, sáng lập và làm chủ nhiệm nguyệt san Thế Kỷ 21, sáng lập và làm giám đốc đài phát thanh VNCR. Anh đã góp phần quyết định phát triển công ty Người Việt, tổ hợp truyền thông lớn nhất của người Việt hải ngoại. Ở đâu, trong mọi chức vụ Lê Đình Điều luôn luôn là một sức mạnh thầm lặng, hiền hòa nhưng quả quyết. Không ai có thể biết anh mà không quý mến và cảm phục anh.

Cái chết đến một lần trong mỗi đời người để nhắc nhở cho chúng ta sự mong manh của cuộc sống và sự kịch côm của những tham vọng. Dù may mắn hay gian lao thì sự thành công cuối cùng và lớn nhất của một đời người vẫn là có thể nhìn cái chết một cách an nhiên. Lê Đình Điều đã đạt tới cái an nhiên ở mức độ cao nhất. Anh cho chúng ta một tấm gương của cách sống. Bạn bè đã rất đau lòng và phần nộ trước sự vô tình của thiên nhiên khi đột ngột nghe tin anh mắc bạo bệnh. Thái độ an nhiên của anh là sự an ủi mà anh đem đến cho họ.

Anh đang bình thần chờ lúc ra đi. Nhưng mong anh còn ở lại với anh em càng lâu càng hay. Và nếu nhờ tiến bộ của y học và may mắn, anh vượt qua hẳn được căn bệnh này, thì đó sẽ làm niềm vui lớn nhất của các bạn anh.

Thông Luận

Ngày 15 tháng 5 năm 1998

Chào các bạn!

Trước hết, tôi xin lỗi không viết thư riêng cho từng người để "tạ lòng tri kỷ" được, vì hiện hãy còn yếu mà tri kỷ thì quá đông. Xin tạm mượn thư chung này để "báo cáo tình hình" cho các bạn yên tâm.

Thấm thoát tôi vào bệnh viện đã ba tuần! Và mổ xong được một tuần thì về nhà. Nhờ nghe lời bác sĩ chịu khó tập ngồi, đứng và đi ngay sau hôm mổ, tôi hồi phục nhanh và không bị biến chứng hậu giải phẫu (như sưng phù chân tay, nghẹt thở, sưng phổi, nhiễm trùng, v.v...).

Hai tuần trước khi mổ, bác sĩ không cho tiếp xúc với nhiều người sợ bị truyền nhiễm - ngay cả cảm cúm cũng gây trở ngại cho giải phẫu. Còn sau khi mổ, bác sĩ không cấm, nhưng tôi không muốn gặp bạn bè trong hoàn cảnh ở lỗ mũi tôi có cái vòi voi (để hút nước từ bao tử ra), nói năng rất khó khăn, ấy là chưa kể nếu vô ý ngồi không đúng thế, nói

năng mạnh là bị đầu vòi phía trong đâm vào thành bao tử, đau chết luôn!

Hôm 11-5 bác sĩ đã cho rút cái vòi voi ra, cũng có nghĩa là cuộc giải phẫu đã thành công: khúc ruột bị cancer không cắt đi được vì cái tumor quá lớn, đụng tới đại tĩnh mạch, phải để anh ấy ở nguyên chỗ cũ, cắt một khúc khác nối lên bao tử, mở một con đường mới cho hệ thống tiêu hóa. Giai đoạn tới sẽ dùng radiation và chemotherapy trị khúc cancer. "Đường xa nghĩ nổi sau này mà kinh!". Nhưng chuyện khó còn làm được huống chi chuyện... khó hơn (!) phải không các bạn?

Cám ơn các bạn đã cho tôi sự yểm trợ vô cùng quý báu. Các bác sĩ và y tá ở đây cũng lấy làm lạ là tại sao tôi có vẻ như người không có bệnh! Họ thấy tôi ngồi nghe nhạc classic, viết thư, hoặc nhìn ra cửa sổ ngắm cảnh (tuy cảnh chẳng có gì để ngắm), cứ như một du khách đang ở khách sạn, họ ngạc nhiên. Có cô y tá đã hỏi bà Dung: "Ông ấy không biết ông ấy bị bệnh cancer)". Bà Dung bảo, "Ông ấy biết chứ".

Quả thật hôm nghe bác sĩ thông báo

kết quả thử nghiệm "positive" (tức là có cancer), tôi hơi choáng một chút. Nhưng nghĩ cho cùng, năm nay tôi 60 tuổi (ta rồi, vừa tròn một hoa giáp, cũng đủ cho một đời người. Nếu phải "ra đi" thì cứ thản nhiên lên đường thôi. Còn nhiều việc muốn làm mà chưa làm được hay chưa làm xong thì cũng đành chứ sao?

Nay nhờ y khoa tiến bộ cải lại mệnh trời, sống thêm ít lâu, cứ coi như được... bonus, càng vui! Thành ra vấn đề nan giải là giá trị đời sống, chứ không phải là chiều dài của đời sống, mới là điều quan trọng. Mỗi người có một thước đo giá trị riêng. Thước đo của tôi là niềm vui của người khác khi mình còn ở với họ. Hôm qua nhâm nhảm trong đầu mấy câu thơ sau đây, gửi các bạn đọc chơi:

Vừa tròn sáu mươi tuổi
"Tri kỷ" cũng đủ rồi
Chia tay mong để lại
Nụ cười bạn mình thôi.

Hẹn gặp nhé. Thân yêu,

Lê Đình Điều

Thương tiếc Phạm Trọng Cầu

Thế là Anh đã phủ sạch nợ trần, ra đi, để lại cho bọn mình, những thằng học sinh đã lớn lên và trưởng thành vào những năm sáu mươi trên đất Pháp, một khoảng trống không thể nào lấp được. Trong đời, mỗi chúng ta đều có một lối xuất xứ riêng, không ai giống ai. Cầu đã đến với bọn chúng tôi một cách đột ngột, hào hứng như một cầu thủ không ai chờ đợi đột nhiên đã ghi bàn sau khi lâm trận một vài phút. Nghe em tôi nói anh ấy mất sau khi xem một trận đá bóng hấp dẫn. Tôi buột miệng không suy nghĩ: đúng là Cầu. Mỉm cười giữa hai dòng nước mắt. Thương Chị, thương hai đứa nhỏ, giờ này, đang khóc kể ra đi, vừa bận rộn với cái trò đời, sau cuộc đời. Ôn ào giả tạo, ca ngợi vinh quang. Một người như Cầu có cần gì cái hình ảnh "anh hùng" thời đại, thương binh kháng chiến, hay nghệ sĩ dân tộc...

Để cho Anh ra đi, chỉ xin giữ lại tiếng cười ngạo nghễ, giọng hát trầm hùng, cái nhìn thân ái, những bản đồng ca nhắc lại những chuỗi ngày buồn, vui, hy vọng và thất vọng. *Trường làng tôi, Mùa thu không trở lại, Sinh viên hải ngoại hành khúc...* Riêng tôi không bao giờ quên giọng thơ đầy tình nghĩa viết cho Tự Lập, những trận cãi lý cao su giữa hai thằng "đầu bò" cùng búống bình như nhau, không quên món heo quay kho Anh làm ngày chúng tôi kết hôn, ngày trở về đột ngột cuối mùa thu sáu mươi chín, cuộc đấu tranh lần thứ hai giữa lòng thành phố Sài Gòn với những ảo ảnh không còn nữa.

Cách đây không đầy hai tháng chúng tôi còn nhậu nhẹt như thuở nào, như hồi chúng tôi còn mài đũa quần, Anh tại trường Quốc gia âm nhạc, tôi ở Đại học văn khoa, còn cười phá như con nít. Rồi bỗng dưng giữa cơn vui đùa, Cầu cảm hứng ứng khẩu một bài thơ, bốn câu tặng bà Mẹ, người đã mất từ lâu. Cử tọa, toàn là bạn thân thiết, sùng sốt và cảm động trước những lời gần như trần trối. Đẹp và đột ngột vô cùng. Thôi nhé.

Trịnh Văn Thảo

LTS: Trong số gần 200 tác phẩm của nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu có nhiều bài hát của Anh đã rất quen thuộc với một số đồng sinh viên Việt Nam tại Pháp trong những năm 1964 - 1969. Trong thời gian này Anh là người điều khiển các chương trình văn nghệ do Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Pháp tổ chức. Để tưởng niệm người nghệ sĩ tài ba và trung thực, chúng tôi đăng lại dưới đây ba bài hát mà rất nhiều sinh viên đồng thời với Anh đã thuộc lòng.

Trường làng tôi

Trường làng tôi cây xanh lá vẫy quanh
Muôn chim hót vang lên êm đềm
Lên trường tôi con đê bé xinh xinh
Len qua đám cây xanh nhẹ lướt
Trường làng tôi hai gian lá đơn sơ
Che trên miếng sân vuông mở màng
Trường làng tôi không giây phút tôi
quên dù cách xa muôn trùng trường ơi.
Nơi sống bao mái đầu xanh màu
đời tươi như bao lá xanh lá xanh
Bao tháng ngày sống vui miệt mài
quên tháng năm ấm ngôi trường xưa
Nơi sống vui bao trẻ nô đùa
cùng nhau vang hát khúc ca vô tư.
Theo tháng ngày chiến cuộc lan tràn
quân cướp lên đốt tan trường tôi.
Trường làng tôi nay không tiếng ề a
nay không bóng bao em nô đùa.
Trường làng tôi không giây phút tôi
quên
Nơi sống bao kỷ niệm ngày xanh.

Mùa Thu không trở lại

Em ra đi mùa thu,
mùa thu không không trở lại
Em ra đi mùa thu, sương mờ giăng âm u
Em ra đi mùa thu,
mùa thu không còn nữa
Đếm lá úa mùa thu, đo sàu ngập tim tôi
Ngày em đi, nghe chơi với nào nề
Qua vườn Luxembourg,
sương rơi che phố mờ
Buồn này ai có mua?
Từ chia ly, nghe rơi bao lá vàng
Ngập dòng nước sông Seine
Mưa rơi trên phím đàn
Chừng nào cho tôi quên...
Hôm, em ra đi mùa thu
Mùa thu không trở lại
Lá úa khóc người đi
Sương mờ dâng lên mi
Em ra đi mùa thu, mùa lá rơi ngập ngừng
Đếm lá úa sàu lên, bao giờ cho tôi quên.

Sinh viên hải ngoại hành khúc

Từ đất quê người gặp nhau
Vai kề vai tiến tới
Trên bước đường khó khăn
đón chờ chúng ta
Dày xéo muôn ngàn chông gai
Tay cầm tay kết đoàn
Sinh viên hải ngoại Việt Nam
Đi đi thôi đi lên
Bền vững ý chí chiến đấu
Yêu thanh bình yêu nước non nhà
Đi đi lên hiên ngang
Thề quyết chiến đấu bất khuất
Vì tự do non sông
Bao năm dài xa xôi
Thêm nức lòng thanh niên
Nước non đang chờ mong
Ngày về xây quê hương
Đừng xá chi ngàn gian lao
Ta bền gan tiến bước
Tung ước vọng thiết tha
sáng ngập bốn phương
Thề quyết chỉ vì non sông
Thương yêu nhau hết lòng
Sinh viên hải ngoại Việt Nam.

Mục lục

1. Lê Khả Phiêu
Thông Luận
2. Biện hộ cho Ấn Độ
Huỳnh Hùng
3. Indonesia lật trang sử mới
Nguyễn Gia Kiểng
7. Thành hình và sụp đổ của
chế độ Suharto
Nguyễn Phi Phụng
12. Sấm chớp hè này
Bùi Tín
14. Thư gởi ông Nông Đức Mạnh
Trần Độ
16. Thư phản kháng
Nguyễn Thanh Giang
18. Phạm trù mới hay huyền thoại
mới về kinh tế
Trần Thanh Hiệp
20. Đọc sách Hành Trình Cuối Đông
của Tiêu Dao Bảo Cự
Phạm Ngọc Lân
22. "Học Kì Đọc Đúng"
Xuyên Như tường thuật
23. Một vấn đề cần phải bàn lại
Nguyễn Huy Bảo
24. Chuyện người, chuyện ta
Thanh Sơn
26. Tin tức thời sự
30. Thư gửi bạn
Lê Đình Điều
32. Thương tiếc Phạm Trọng Cầu
Trịnh Văn Thảo